



### Lời Tựa:

Chúng tôi nhận được bản soft copy “*Kinh Di-Đà Hồng-Danh, Vu-Lan Phổ-Môn, Kim-Cang Diễn Nghĩa*” là nhờ cô Ngô Mỹ Hạnh ở Biên Hòa đã bỏ công copy và gửi cho chúng tôi. Nhận thấy giá trị quý báu của quyển Kinh, chúng tôi phát nguyện đánh lại vào máy vì tính để có thể đưa lên mạng phân phát cho mọi người cùng đọc và tìm hiểu. Vì đánh máy lại nên e rằng không tránh khỏi được những lỗi lầm. Xin quý vị độc giả niệm tình tha thứ và đồng thời xin chỉ bảo những chỗ sai lầm để chúng tôi có thể sửa chữa và bổ túc.

Xin chân thành cảm tạ,  
Viễn Lưu, June/21/2014.  
Email: vienluutd@yahoo.com

--oOo--

## Tiểu-Dẫn

Bộ kinh Đại-Tam-Bảo in sau đây là của Đức Văn-Xương Đế Quân và Đức Nhiên-Đăng Cổ Phật giảng cơ giải nghĩa nơi đàn Bửu-Minh, thuộc phái Cao-Đài Chiếu-Minh ở tại Ô môn (Cần Thơ) do ông Cả Nguyễn-thành-Được làm chủ.

Nhơn dịp Đức Văn-Xương-Đế-Quân giảng cơ ngày 12 tháng 8 năm Canh-Thìn (13 Septembre 1940) dạy các môn đồ nên tụng kinh Tam-Bảo và Kim-Cang đặng cầu an cho bá tánh và tụng theo kinh này để lo tu hành. Ông Cả Được mới bạch rằng: Vì chúng sanh phần đông không biết Hán-văn và không hiểu nghĩa kinh, nên khó thi hành theo Thánh-ý, nên cầu xin ơn trên từ bi giải-nghĩa.

Ngài thuận theo nhơn-nguyện và ân-ban bộ kinh Tam-Bảo và Phổ-Môn. Về phần Kim-Cang thì Đức Nhiên-Đăng Cổ-Phật giải nghĩa.

Riêng bộ kinh Tam-Bảo và Phổ-Môn thì đã nhờ có ông Cả Được và bà Nguyễn-thị-Thinh ấn tống mỗi thứ 500 cuốn, còn bộ Kim-Cang thì chưa được in ra.

Nơi trương đầu của kinh Di-Đà, Đức Văn-Xương Đế-Quân có dạy.

Phật có lời phán như vậy,  
Tụng kinh Tam-Bửu phải đầy lương tâm  
Dầu cho tụng niệm mãn năm,  
Bụng không cố tưởng như cầm mà chơi.

Phật xưa kia cùng các tín-đồ của Ngài đâu có tụng kinh sao lại đều tu đắc Đạo? Có phải sự thành công đắc-quả đều do nơi chỗ hành của mình, còn kinh thì để chỉ dẫn cho mình biết cách mà hành theo.

Chúng tôi thấy sự phổ-thông kinh sách rất bổ ích cho nhơn-sanh, vì nếu cả nhơn loại đều hiểu Đạo và ăn ở theo Đạo, thì thế giới được hòa bình, người người đều được an cư lạc-nghiệp.

Nay chúng tôi may gặp được trọn bộ Đại-Tam-Bảo, ý nghĩa sâu xa, lại đọc qua dễ hiểu, dễ cho tu-sĩ tụng-niệm nên anh em chúng tôi đồng thỉnh ấn tống quyển kinh Đại-Tam-Bảo này, ý nguyện giúp tài liệu cho chư thiện-nam tín nữ mau tấn bước trên đường Đạo-Đức, trọn thật hành hai chữ “Lương – Tâm” của Phật – Pháp.

**Hội-Giáo Cao-Đài Thượng-Đế**

Thái Sớm Thanh.

--oOo--

**KINH DI-ĐÀ**

(Giải-nghĩa)

Văn-Xương Đế-Quân giảng đàn giải-nghĩa ngày  
12 tháng 8 năm Canh-Thìn nhằm 12 Septembre  
1940.

**Lư-Hương Tán**

Lư hương đốt khói hào ngút tỏa,  
Mùi thơm bay khắp cả thành-tâm.  
Các vì Phật ở biển Nam,  
Thấy mùi thơm ấy, dương-trần thành-tâm.  
Vì mùi hương, tóc, trầm thành thật,  
Các chư Tiên cùng Phật khinh-thanh.  
Chứng lòng thể-sự tâm thành,  
Đặng-vân xuống chốn dương-trần chứng-minh

**Khai Kinh Kê**

Vô thượng thậm thâm huyền-diệu pháp,  
Trăm ngàn muôn kiếp khó gặp kinh.  
Ta nay thấy nghĩa tất tình,  
Giải quyền thiết rõ chơn-tình Như-Lai

**Phật thuyết A-Di-Đà**

Phật ra lời dạy kinh này,  
Tụng kinh Tam-Bửu phải dày lương tâm  
Dầu cho tụng-niệm mãn năm,  
Bụng không cố tưởng như cầm mà chơi.

**KINH DI-ĐÀ**

Thích-Ca mới sang qua Xá-Vệ,  
Cội Bồ-Đề thành lễ thi ân.  
Dạy cho dân biết sự lành,  
Nước này lại có một thành mỗ côi.

Ngàn đô-đệ ra đời thành Phật,  
Lại hai trăm năm chục lòng thành.  
Mấy vì La-Hán có danh,  
Di-Đà coi hết cho rành thiết hơn.

Xá-Lợi chỉ nguồn-con Trương-Lão,  
Hiếu cho tường tôn giáo trung-lương,  
Từ đây qua tới Tây-phương,  
Mười muôn ức cảnh Phật đường đến nơi.

Chốn Cực-lạc thành-thời phép lạ,  
Tánh từ-nhiên khỏi họa như đời.  
Nước này thiên-hạ rạng ngời,  
Hường về vui toại ăn chơi cả đời.

Di-Đà Phật hiệu thời chánh-giáo,  
Người còn đương giảng đạo nhơn-sanh,  
Dân thành Xá-Vệ làm lành,  
Không điều cực khổ nhọc-nhàn tấm thân.

Xá-Lợi lóng nghe phân cho thạo,  
Cực-lạc là cảnh báu Tây-phang.  
Hàng rào bảy lớp lan-can,  
Cả đều bao-lưới bảy hàng cội-xanh.

Cây đại-thọ báu lành các nhánh,  
Nhìn xem thôi thẳng cảnh nguy-nga,  
Nhắm xem vui-đẹp lắm mà,  
Thế gian nào có được tòa thiên-nhiên.

Xá-Lợi rõ căn duyên Phật đạo,  
Chốn Tây-phang cảnh báu xiết bao.  
Cảnh này có một cái ao,  
Tên là Thất-bửu, báu châu thiếu gì.

Châu mã-nã, lưu-ly, xích phát  
Vàng tốt cao lộn cát thêm ao  
Trong ao tám thứ báu màu  
Ngày đêm tỏ rạng, có cầu quyền-oai

Trên ao có lầu-đài kim-cổ  
Xa-cừ, san, cần đỏ bốn bên  
Trong ao nhiều thứ bông-sen  
Hình như cái bánh xe đền rất to

Hơi bay khắp thơm cho các xứ  
Chiếu hào-quang nhiều thứ lạ thường  
Vàng, xanh, trắng, đỏ, sắc hường  
Hào-quang lại chiếu âm-dương chập chồng

Chiếu dội bốn thứ bông phượng-phất  
Chốn Bông-lai Tây-vực thiết vui,  
Xá-Lợi Trương-Lão ngài ôi!  
Cực-Lạc chốn ấy đủ thời báu châu.

Thiết phước đức nhiệm màu rộng-rãi,  
Thiết trang nghiêm quảng-đại cao-sâu,

Trưởng-lão phải rõ cơ-cầu,  
Chốn ấy nghe tiếng nhạc âu khuà hoài,

Vàng dưới đất động thay vãng-vãng,  
Giọng thấp cao dài vấn êm tai,  
Thật vui nơi cảnh Tây đài,  
Ước cho trần thế gặp ngày hậu lai,

Đêm có sáu giờ ngoài bông rụng,  
Mạn-Đà-La <sup>(1)</sup> bay xuống như mưa,  
Người người nước ấy sớm trưa,  
Sáng ra đi lượm đem đưa người dùng.  
<sup>(1)</sup>Một tên bông

Ăn bông thể như cơm chẳng khác,  
Chốn Tây-phang Cực-Lạc độ đời,  
Đến trưa về mới tới nơi,  
Thường ngày tế-độ cho người dùng ăn.

Cho Xá-Lợi rõ căn lịch sử,  
Chim Tây-phương nhiều thứ biết kêu.  
Giống như hạc trắng rất nhiều  
Chim công, anh-võ, tiếng kêu khác thường.

Xá-Lợi rõ thấy Thương-cộng-mạng,  
Lãng-tân-đà được hản đông tây.  
Giọng cao lãnh-lót ghê thay,  
Giọng trầm như nhật nào khuây tắt lòng.

Kêu như biết luật thông giảng đạo,  
Vọng từ ngàn thiện bảo rất hay,  
Khi dân nghe tiếng chim này,  
Bâng khuâng tưởng Phật, nhớ thầy đòi con.

Xá-Lợi tưởng thiệt hơn chưa rõ,  
Tưởng chim kia gốc nợ luân hồi,  
Đầu thai chốn ấy đền bồi,  
Vi căn kiếp trước chưa rồi trả vay.

Tưởng vậy ắt làm sai đó hản,  
Bởi nơi đây thật chẳng lỗi-làm.  
Tự nhiên giữ trọn đức âm,  
Làm lành lánh dữ, không ham tranh đời.

Giữ ba điều ở được rồi không khó,  
Mà tại sao chim có lú-lãng.  
Di-Đà người hóa chim sang,

Đặng cho cả nước biết đàng từ-bi,

Xá-Lợi rõ lời ni thành-thật,  
Gió cây đưa phường-phát bảy vòng.  
Lớp thì bao lưới phủ giăng,  
Tiếng kêu trầm nhật đau lòng thiệt hơn,

Lưới cây tợ giọng đờn ri-rả,  
Dân đồng nghe hòa nhã nào khuây.  
Bồng liên nhớ Phật nhớ thầy,  
Nhớ trong kinh-kệ luận đầy trang nghiêm.

Xá-Lợi rõ căn-duyên tiêm tất,  
A-Di-Đà hiệu Phật cơ sao.  
Bởi người có phép tài cao,  
Thần thông quảng-đại soi vào mười phương

Gồm thế-giới tỏ tường hiện thấy,  
Nên người xưng hiệu ấy độ đời.  
Than rằng Xá-Lợi ngài ôi!  
Người bên Cực-Lạc sống đời nguy-nga.

Cũng như Phật Di-Đà tan hiệp,  
Người tử sanh mười kiếp thiêng-liêng.  
Xá-Lợi nghe rõ phi nguyên,  
Bởi vì đệ-tử khó biên tất lời.

Hằng hà rõ độ đời một dạ,  
Đồng xét ra công quả cao xa,  
Những người đệ tử Di-Đà,  
Thành tâm tu niệm gọi là thiêng-liêng.

Đồng một ý kiên thiên tướng Phật,  
Đồng nhứt tâm âm chất công miên.  
Số dân nước ấy uyên thiên,  
Gọi là vô lượng, vô biên hằng hà.

Xá-Lợi rõ người mà tin tưởng,  
Vì hồn ai cũng muốn sang đây,  
Cầu xin Trời Phật đầu thai,  
Xá-Lợi sau rõ hồn ai sở nguyên.

Hồn muốn dựa thiêng-liêng cho khỏe,  
Đặng cầu gần với kẻ tu tâm.  
Tránh nơi thế-tục lạc-làm,  
Thiên-đường phước-đức muôn năm khỏi tâm.

Xá-Lợi nghĩ-suy thâm biết được,  
 Người không duyên ít phước để sao,  
 Muốn qua Cực-Lạc được nào  
 Xá-Lợi nghe rõ âm hao thì rành,

Thế nam nữ trọn lành bốn tánh,  
 Nghe từ-bi đức hạnh xót xa.  
 Mến thương Đức Phật Di-Đà,  
 Giữ lòng tín ngưỡng gọi là thảo-ngay.

Niệm thâm dạ để hoài biết lấy,  
 Một ngày cho tới bảy thành tâm,  
 Chẳng nên nhớ việc khác lầm,  
 Làm lành lánh dữ, đừng ham gây thù.

Ráng bòn mót công-phu cho rạng,  
 Đến ngày sau chung-mạng chẳng xa.  
 Đệ-tử cùng Đức Di-Đà,  
 Lại gần trước mặt khuyên mà hồn yên,

Dẫn hồn chó đảo-diên bò-bạc,  
 Vô-Thường đâu dám bắt đem đi.  
 Từ-nhiên hồn định hồi-qui,  
 Về nơi đất Phật một khi thanh-nhàn.

Đó là chôn Tây-phang phước đức,  
 Đó là tâm tưởng Phật thiêng-liêng.  
 Xá-Lợi nghe rõ xứ tiên.  
 Bởi vì sự quý nên khuyên cho đời,

Nam nữ có nghe lời cầu phước,  
 Thì ngày sau về được Tây-phang,  
 Định làm dân Phật ở an,  
 Phải nghe lời dạy bảo toàn vẹn thân,

Xá-Lợi rõ lời phân chơn thật,  
 Nay giờ đây tích Phật kể ra.  
 Ta khen đức Phật Di Đà,  
 Phật là tài cả cao xa tỏ tường.

Nay ta kể sáu phương cao thấp,  
 Cho hiểu rành lục thập vân-vi  
 Hướng Đông Phật A-Súc-Tì,  
 Tu-Di-Tướng Phật tên thì của ông,

Đại-Tu-Di nhìn vòng thương xót,  
 Tu-Di-Quang đức Phật độ dân,

Diệu-Âm là Phật ân cần,  
 Hằng hà Phật nhỏ muôn phần dày công.

Đều có phép thần-thông quảng đại,  
 Khắp ba ngàn thế giới tuần coi.  
 Thốt lời chơn chánh hẩn-hồi,  
 Các người ráng niệm Phật Trời cứu cho,

Lời dạy biểu đản đo khó nhớ,  
 Ngài xót thương ủng hộ vẹn-toàn,  
 Khuyên người trong cõi thế-gian,  
 Ráng mà tu niệm biết đàn pháp tăng.

Phương Nam Nhựt-Nguyệt-Đăng âm chất  
 Đức Danh Văn-Quang Phật từ bi,  
 Đại-Diệm-Kiên Phật rộng suy,  
 Tu-Di-Đăng Phật ngài thì ra ân.

Vô Lượng Phật chuyên cần tế độ,  
 Phật hằng hà lớn nhỏ thiếu chi,  
 Hết lòng niệm chữ A-Di,  
 Thần thông quảng đại thua gì phương Đông.

Phương Tây Lượng-Thọ-Ông tánh chất,  
 Vô-Lượng-Đài-Tướng Phật siêu thăng.  
 Lại có Vô-Lượng Phật Tràng,  
 Đại-Quang-Minh đức cận hàng Tịnh-Quang.

Bửu-Tướng đức Phật toan độ dẫn,  
 Thế lâm-nàn cầu khẩn được qua.  
 Các hàng chư Phật hằng-hà,  
 Ba ngàn thế-giải gọi là tư-lương.

Phương Bắc có Diệm-Vương đại-đức,  
 Tỏi-Thắng-Âm thành Phật độ đời.  
 Nan-Thơ cùng Phật độ người,  
 Vãng-Minh vì Phật gần thì Nhựt-Sanh.

Hằng-hà Phật đức lành hà-hải,  
 Xem ba ngàn thế-giải quản cai,  
 Dẫn lòng trần thế chớ sai,  
 Ráng mà tu niệm có Ngài siêu thăng,

Phương dưới có Danh-Văn-Sur-Từ,  
 Phật Danh-Quang công cứ độ nài.  
 Đạt-Ma với Phật Pháp Tràng,  
 Cùng là Trì Pháp Tây-phang thanh-nhàn.

Hằng-hà Phật khó toan kể lại,  
Coi ba ngàn thế-giải được an,  
Như ai tin-tưởng vái-an,  
Từ-bi theo Phật được toàn linh tâm.

Phương trên có Phạm-Âm thành Phật,  
Túc-Vương cùng đức Phật Thượng-Hương,  
Thương đời nên mới lo lường,  
Đại-Diệm-Kiên Phật chung đường Hương-Quang.

Tạp-Sắc-Bửu-Hoa toan cầu phước,  
Nghiêm-Thân, Ta-La-Phật-Thọ-Vương,  
Bửu-Hoa-Đức Phật tỏ tường,  
Kiến-Nhút-Thiết-Nghĩa chung đường từ bi.

Như-Tu-Di rộng suy quảng-đại,  
Coi ba ngàn thế-giải công minh,  
Chúng-sanh có dạ tu hành.  
Trọn đời thông thả, hồn linh nhẹ nhàng,

Xá-Lợi luận người toan tưởng phật,  
Sau Phật dùng âm chất độ cho.  
Trẻ già trai gái biết lo,  
Niệm kinh lòng tưởng rui-ro có Ngài.

Dặn lòng chớ đơn sai tín ngưỡng,  
Dạ từ-bi tín-ngưỡng hồn-linh.  
Mảng đời có chí làm lành,  
Sau về chánh quả nhập thành Nhụy-châu.

Ai phát-nguyện lòng tu tập luyện,  
Hoặc là gân phát-nguyện sở-nguyên.  
Về nơi Cục-Lạc ở yên,  
Xin đừng xao-lãng sở-nguyên đừng quên.

Thành chánh-quả vững bền được đắc,  
Năm Phật tâm gắn-chặt thiêng-liêng,  
Đầu thai qua đó khỏi phiền,  
Bởi lời nguyện trước dạ thiên ước mơ,

Kẻ sanh sau đợi chờ nào trễ,  
Rồi đến sau đâu để mất phần.  
Nếu mà nam nữ hiền nhân,  
Có lòng sở-nguyện được phần siêu-thăng.

Nếu giờ kể Thiên-Đàng phước đức,

Ta đáng khen chư Phật cao-sâu.  
Thiệt là tài cả nhiệm-mầu,  
Từ-bi quảng đại ai hầu dám đương.

Phận ta nghĩ mà thương cho phận,  
Đắc quả thành lặn-đạn hiểm nguy.  
Quý danh Thích-Ca Mâu-Ni,  
Nhọc-nhàn rất khó xiết chi buộc ràng,

Ta thường đạo Thiên-đàng trông thấy,  
Nhìn trần-gian thế-giải luân hồi.  
Năm điều ướ trước ôi-thôi,  
Tai nghe mắt thấy, gẫm thời trước ô.

Đồng người trước biết mô tránh được,  
Mạng ở gần cũng trước biết bao.  
Thảm phiền cũng trước dễ nào,  
Thế nào trước cả thấp cao năm điều.

Ráng sửa tánh dốt-dù tu-niệm,  
Ráng thành tâm đặng kiếm công-phu.  
Soi lòng vệt ngút mây mù,  
Khác nào bóng nguyệt đêm thu rõ-ràng.

Trong cõi trước khó toan tu-luyện,  
Mà lòng chuyên thiện-nguyện mới thành.  
Về lòng của thế chúng-sanh,  
Giảng điều công-quả dạ đành không tin.

Thế ít chịu nghe kinh cải-hóa,  
Ta được thành đắc quả thậm nan.  
Giảng lành cho chúng tồ-tàng,  
Thật là rất khó không màng không tin.

Khuyên bá tánh giữ-gìn bổn tánh,  
Đặng ngày sau đức-hạnh công-minh.  
Phật ngồi giải-nghĩa chơn-tình,  
Với ông Xá-Lợi bổn kinh vẹn-toàn.

Các chư Phật luận-bàn tập luyện,  
Vui lòng theo tình-nguyện tu hành.  
Cúi đầu làm lễ Tiên-sanh,  
Di-Đà giải-nghĩa phân rành trước sau.

**CHUNG**

**Chú Vãng Sanh**

Nam-mô A-Di-Đà bà dạ, Đa tha-già-đa dạ, đa điệt  
 dạ tha. A-Di rị đô bà tì, A-Di rị đa, tất đam bà tì. A-  
 Di rị đa tì ca lang-đế, A-Di rị đa tì ca lang đa, già di  
 nị, già già na, chỉ đa ca lệ, ta bà ha.  
 (Đọc 3 lần)

**Khen Phật A-Di-Đà**

Tây-phương Giáo-chủ Phật Di-Đà,  
 Tịnh-độ, Năng-Nhân tạo hóa ra.  
 Bốn tám nguyện xưa hằng độ chúng,  
 Lời thề rộng lớn thật sâu xa.

Thượng phẩm thượng sanh đều tế khắp,  
 Đồng lên chín phẩm Bửu-liên-tòa.

**Kính Lễ Mười Hai Hiệu  
 Như-Lai**

Nam-mô An-Dưỡng quốc, Cực-Lạc-giái.  
 Di-Đà Hải-hội, Vô-Lượng-Quang Như-Lai.  
 Nam-mô An-Dưỡng quốc, Cực-Lạc-giái.  
 Di-Đà Hải-hội, Vô-Biên-Quang Như-Lai.  
 Nam-mô An-Dưỡng quốc, Cực-Lạc-giái.  
 Di-Đà Hải-hội, Vô-Ngại-Quang Như-Lai.  
 Nam-mô An-Dưỡng quốc, Cực-Lạc-giái.  
 Di-Đà Hải-hội, Vô-Đối-Quang Như-Lai.  
 Nam-mô An-Dưỡng quốc, Cực-Lạc-giái.  
 Di-Đà Hải-hội, Diêm-Vương-Quang Như-Lai.  
 Nam-mô An-Dưỡng quốc, Cực-Lạc-giái.  
 Di-Đà Hải-hội, Thanh-Tịnh-Quang Như-Lai.  
 Nam-mô An-Dưỡng quốc, Cực-Lạc-giái.  
 Di-Đà Hải-hội, Hoan-Hỉ-Quang Như-Lai.  
 Nam-mô An-Dưỡng quốc, Cực-Lạc-giái.  
 Di-Đà Hải-hội, Trí-Huệ-Quang Như-Lai.  
 Nam-mô An-Dưỡng quốc, Cực-Lạc-giái.  
 Di-Đà Hải-hội, Nan-Tư-Quang Như-Lai.  
 Nam-mô An-Dưỡng quốc, Cực-Lạc-giái.  
 Di-Đà Hải-hội, Bất-Đoạn-Quang Như-Lai.  
 Nam-mô An-Dưỡng quốc, Cực-Lạc-giái.  
 Di-Đà Hải-hội, Vô-Xung-Quang Như-Lai.  
 Nam-mô An-Dưỡng quốc, Cực-Lạc-giái.  
 Di-Đà Hải-hội, Siêu-Nhục-Nguyệt-Quang Như-Lai.  
 (Mỗi câu đánh 1 tiếng chuông và lễ 1 lạy)

--oOo--

**Cử Tán**

Tám mươi tám Phật lớn tài,  
 Thích-Ca Phật-Tổ Như-Lai đứng đầu.  
 Đáng thờ chính-giữa ân sâu,  
 Vì ngài biết việc cơ cầu mười phang.  
 Ngài bày khắp cả thế-gian,  
 Ân-năn sám-hối rửa tan tội-tình.  
 Giáng đàn thánh-điển Bửu-minh,  
 Ai người tỉnh-thức xem kinh sửa lòng.

**CHUNG**

--oOo--

**KINH VU-LAN BỒN**

Nghe cho rõ một giờ cõi Phật,  
 Xá-Vệ thành chỉ thật căn-nguyên.  
 Phật ngồi giải-nghĩa chơn-truyền,  
 Nơi vườn Cô-Độc thọ viên phi-nguyên.

Thuở ấy có Mục-Liên thành Phật,  
 Mắt thánh xem rõ bậc chánh tà.  
 Dục lòng tu độ mẹ cha,  
 Thảm-thương từ-mẫu Diêm-la tội tình.

Làm Nga-qui cơ hàn đói khát,  
 Minh da xương tóc bạc nhiều-nhuong.  
 Khóc than mẹ chịu đoạn-trường,  
 Phận làm con thảo tầm phương lo-lường.

Mục-Liên thấy thảm thương đở lệ,  
 Hóa bát cơm liệng kể từ-thân.  
 Mẹ người thấy bát cơm gần,  
 Liền kê lượm lấy để ăn no lòng.

Tay trái sè che vong chẳng thấy,  
 Tay mặt cầm com lấy bốc ăn.  
 Đưa vào lửa đở lãng-quảng,  
 Lửa phùng trong miệng nào ăn được gì.

Mục-Liên nổi lâm-ly khóc lớn,  
 Xót tâm bào về tấu Phật đàn.  
 Thừa rằng xưa mẹ thế-gian,  
 Nhiều điều thất đức mới mang tội tình.

Rằng thiên địa chí minh hành tội,

Mà người toan lụy xối thảm thay.  
 Một mình người khó liệu rày,  
 Người tu đại hiếu đất trời rõ thông.

Thiên thần địa kỳ vong ngoại đạo,  
 Đạo thiên-vương khó bảo oai thân.  
 Dễ đâu thấy lực thiên ân,  
 Làm sao cứu đặng từ thân thoát vòng.

Ta nay chỉ đực trong thuyết cứu,  
 Tế cấp người bị tội nạn to.  
 Minh tâm nhứt thiết lần dò,  
 Có tâm cứu mẹ cơ đồ Diêm-la.

Chỉ Mục-Liên thật-thà nhứt đức,  
 Ở mười phương nhờ lực tăng sư.  
 Ngày rằm tháng bảy tâm từ,  
 Là ngày ân-xá thiên tư vong nhờ.

Rằng trẻ biết lo cho người thế,  
 Mẹ cha còn cúng tế tại tiền.  
 Tai bay họa gởi từ-nhiên,  
 Phù-sanh được khỏi nạn tiền duyên xưa.

Hội trăm món lo lừa lòng thảo,  
 Năm thứ cây quý báu chung mâm.  
 Nhan đèn chong đốt nguyện thâm,  
 Cúng dường đãi các tăng tâm đức dày.

Cùng ngày ấy phô bày thiết cúng,  
 Thấy một lòng thánh chúng núi sông.  
 Dẫn lòng cho chặt với lòng,  
 Hoặc là tu-niệm rõ hằng tụng kinh.

Hoặc lục-thông giả hình giáo-hóa,  
 Bực Thịnh-văn, Duyên-giác dạy tu.  
 Hoặc là Thập-Điện vệt-mù,  
 Dạy người biết tánh lòng tu đức nhiều.

Tỳ-khuru ở theo chịu lòng thế,  
 Đại-đồng trong đồng để một tâm.  
 Chịu hòa cơm lạt niệm thâm,  
 Thánh-tâm tịnh giải đức âm rộng càng.

Hiệp đức chủ tự cùng đàn tự,  
 Bốn tăng-sư độ dẫn chánh tâm.  
 Mẹ cha còn tại khỏi lầm,

Khỏi điều tai-nạn cơ thâm hiểm-ngheo.

Trong sáu chữ y theo quyển-thuộc,  
 Khởi tam-đồ vào cuộc khổ thân.  
 Giờ linh giải thoát nợ trần,  
 Bằng cha với mẹ cõi trần bằng-an.

Phước vui-vẻ trăm-năm tự-toại,  
 Bằng bảy đời sau lại đào-sanh.  
 Qua nơi thế-giải khác lành,  
 Nhờ nơi chư Phật sẵn dành hiếu tâm.

Liên Phật xuống mười phương tăng chúng,  
 Chỉ dạy rằng hiệp chúng đồng-tâm.  
 Mục-Liên đại-hiếu chí tâm,  
 Cầu vì từ-mẫu ân thâm tội càng.

Phiền tăng-chúng lo toan định ý,  
 Ý định rồi mới quý nơi tâm.  
 Vào đàn khuyển chớ lạc-lâm,  
 Chủ tâm dọn bữa, chớ cầm trước ăn.

Đề bụng đói đặng dần phàm tục,  
 Tụng cho rồi phút chút ăn sau.  
 Bằng ăn lỗ trước ban đầu,  
 Phải ngồi tụng Phật cho lâu tại tiền.

Mục-Liên luống ưu phiền vì mẹ,  
 Các Tỳ-kheo nhậm-lệ vui mừng.  
 Cùng nhau định ý trùng phùng,  
 Tụng cầu người tội Âm-cung siêu liên.

Mẹ của đức Mục-Liên giải-thoát,  
 Ra khỏi hình đầu bạc phơi phơi.  
 Nhứt thời giải-thoát khỏi rồi,  
 Lánh vòng Nga-quỉ khỏi nơi tội tình.

Mục-Liên mới bạch trình đức Phật,  
 Đệ-tử nhờ công đức tăng-sư.  
 Mang ơn Tam-bửu phước dư,  
 Vu-Lan cứu độ mẫu-từ đệ đây.

Mà chẳng rõ sau này người thế,  
 Còn ai chẳng hay có một tôi.  
 Vào thừa cùng Phật cạn lời,  
 Thế-gian nhiều tội đời đời thảm thay.

Phật mới thốt khen hay thiện tánh,  
Ta muốn bày đức hạnh đời sau.  
Mà chưa kịp thốt cơ mầu,  
Người liền trước hỏi buổi đầu thiện tâm.

Rằng nam-tử đức âm, chư Phật,  
Cùng các quan tước lộc vạn dân.  
Thứ nhơn biết nghĩa thọ ân,  
Hiếu tình con thảo lo tròn phận trai.

Điều trước chỉ đầu bài xin nhớ,  
Cha mẹ còn đương ở thế gian.  
Làm chay y dạy hưởng nhàn,  
Bày đời mắc-đọa ân ban siêu liên.

Nội thảng bày tâm thiện thiện-tín,  
Ngày mười lăm tự tịnh vong tiên.  
Bốn ngày ân-xá tội tiền,  
Dùng cơm trăm món con thuyền quai đơm.

Sao cho rạng danh thơm đạo-đức,  
Sao gọi rặng tích đức dài lâu.  
Bâng-khuâng nhớ cảnh dải-dầu.  
Nhớ người quá-vãng chan sầu sớm hôm,

Nhơn khi tụng-cúng Lan-Bồn,  
Một mâm lễ-hiến khôn cùng phận trai.  
Mười phương chư chúng đức tài,  
Tăng-sư đồng niệm là ngày siêu-thăng.

Nguyện sau hiền đức tặng cha mẹ,  
Được mạng tồn tợ thể Thái-sơn.  
Trăm-năm không bệnh chớ hờn,  
Muôn điều cả thảy thiệt hơn vui-vầy.

Khởi lao khổ, khởi gầy hoạn nạn,  
Được như lòng mới hản phép công.  
Bữa rằm nhớ chẳng đổi lòng,  
Yên tâm lễ cúng, ngô-ông đạo-đồng.

Còn bảy lớp dầu không biết mặt,  
Mắc tội tình bồ-bạc hiêm-thâm.  
Đành cam Ngạ-qui luân-trâm,  
Cháu con mà biết tưởng-tâm tổ-tiên

Đồng tâm tặng-chúng siêu liên,  
Về nơi Cực-Lạc Tây-thiên hưởng nhàn.

Dạy đệ tử tu an hiếu thuận,  
Miệng niệm thường Phật chứng độ nhơn.

Mẹ cha bảy lớp cứu-huyền,  
Mỗi năm tháng bảy ngày rằm hiếu thân.  
Làm con thần-tinh mộ-khan,  
Đền ơn cúc-dục bảo toàn cù-lao.

Vu-Lan-Bồn lời trao lẽ dạy,  
Đáp ơn đền lễ phải dưỡng nuôi.  
Cám ơn trưởng-dưỡng ngậm-ngùi,  
Biết ơn mới phải là người lập tu.

Giải hết cuốn vệt mù mây ngút,  
Giải lương tâm phút chút hiếu thân.  
Mục-Liên bốn lạy ân cần,  
Vui-mừng mẹ khỏi vương trần lao-lung.

## CHUNG

## BÀI KỆ

Vu-Lan lễ chánh giải trần,  
Mục-Liên ai khẩn từ thân khỏi nàn.  
Biết rằng thần-lực huệ-quang,  
Thoát vòng lao-khổ toàn-thân danh truyền.  
Cầu cho hậu-thế chép biên,  
Ai người chí-hiếu được tiên linh thiên.  
Bút-cơ giải-nghĩa chơn-truyền,  
Lòng thành tu-niệm Cửu-huyền siêu-thăng.

--oOo--



**KINH PHỔ MÔN**

Kinh mâu nhiệm thâm-thâm huyền-bí,  
 Vườn hoa-sen rất quý chi hơn.  
 Đó là kinh báu Phổ-Môn,  
 Quan-Âm Bồ-Tát Thiên-Tôn độ đời.

Phật Bồ-Tát hiện thời Tận-Ý,  
 Ngồi đang châu một vị Thích-Ca.  
 Áo tràng vai hữu bày ra,  
 Dường như có tội ngộ mà Thích-Ca.

Ngài thủ lễ, bạch ra thành-thật,  
 Chẳng hiểu sao gọi Phật Thế-Âm.  
 Tháp hèn chưa thấy chỗ tầm,  
 Sao rằng xưng Phật Thế-Âm làm gì.

Thích-Ca mới khen hay Thiện-sĩ,  
 Thiệt trai lành hỏi kỹ lời ni.  
 Bởi vì ức vạn lâm nguy,  
 Chúng-sanh khổ-não xiết chi chan dầm.

Mà nhớ đến Thế-Âm cầu-nguyện,  
 Quan Thế-Âm nghe tiếng xiết-than.  
 Tức thì cứu khổ khỏi nàn,  
 Lòng thành niệm-tưởng Tây-phang thấu liền.

Người ở thế tâm thiên thờ phượng,  
 Rủi-ro thay té vướng lửa trần.  
 Có vì phò hộ xác thân,  
 Khỏi thiêu vào ngọn lửa trần lao-lung.

Bằng vấp té xuống sông nước ngập,  
 Niệm Thế-Âm Bồ-Tát độ nàn.  
 Được vào chỗ cạn thân an,  
 Vì lòng triêm-ngưỡng bảo-toàn khỏi lâm.

Bằng như có ức trăm muôn vạn,  
 Ra biển khơi mấy đoạn thương tâm.  
 Kim ngân mã-nã quyết tầm,  
 San-hô hổ-phách đang trầm biển sâu.

Xa-cử với trần châu vật báu,  
 Ước lưu-ly thuyền-đạo vòng xanh.  
 Vì lòng ham muốn nhọc-nhàn,

Rủi thay bảo-tố đã đành thuyền trôi.

Trong biển khổ giữa vời nguy-ngặt,  
 Thuyền tấp qua La-Sát Quỷ Vương.  
 Nơi thuyền không thể lo-lường,  
 Một người định tinh tâm-phương niệm-thâm.

Niệm Bồ-Tát Quan-Âm cứu vớt,  
 Thuyền khiến-xui khỏi nước Quỷ-Vương.  
 Lạc-lâm Bồ-Tát chỉ đường,  
 Nên xưng Quan-Thế vì thương kẻ trần.

Nghe lời nguyện ân-cần triêm-ngưỡng,  
 Những hung hoang chẳng lượng từ-bi.  
 Gặp đạo những kẻ vô-nghì,  
 Niệm cầu cứu khổ tức thì được an.

Bằng thế-giải ba ngàn các nước,  
 Nước Mãng-trùng bày trước hung-hoang.  
 Dạ-Xoa đáy biển lằng-loàn,  
 Cùng là La-Sát lòng toan hại lành.

Người lành thấy, tâm thành cầu nguyện,  
 Quan Thế-Âm xui khiến kẻ hung.  
 Mắt không dám ngó tận cùng,  
 Có đâu dám hại vì hung đối lòng.

Nói cùng kẻ trong vòng tội lỗi,  
 Hoặc là oan bị nổi xiềng gông.  
 Ân-năn niệm-tưởng nơi lòng,  
 Quan-Âm cứu khổ khỏi vòng trái-oan.

Ba ngàn thế-giải, ngàn thế-giải,  
 Giặc thù vợ kẻ quấy đón ngăn.  
 Chủ thoàn thương-mãi kinh-hoàng,  
 Những người buôn bán đi ngang hải-hùng.

Vì vật báu chở trong thuyền nội,  
 E rủi-ro, e nổi lụy thân,  
 Gặp người định-tĩnh tinh-thần,  
 Dạy cầu cứu khổ toàn thân khỏi liền.

Người lâm nạn các thoàn liên niệm,  
 Quan Thế-Âm trợ hiểm cứu nguy.  
 Các thoàn khỏi họa tức thì,  
 Bao nhiêu tai nạn gặp khi vui vậy.

Vô-Tận-Ý lời này thật quả,  
 Vì huyền-vi độ cả tu-tâm.  
 Nên xưng hiệu Phật Thế-Âm,  
 Cứu nguy trợ khổ, ân thâm muôn đời.

Bằng thế-sự sa nơi dâm-dục,  
 Mà hư thân, phút chút khổ thân.  
 Muốn lìa khỏi hại, niệm thâm,  
 Nguyên cầu Bồ-Tát Thế-Âm giải liên.

Kẻ hờn giận đảo điên chẳng dứt,  
 Khá thành tâm niệm đức Quan-Âm.  
 Từ nhiên tránh chỗ lạc-lâm,  
 Giận hờn phiền-não khổ tâm được liền.

Người khờ-dại quen đàng ngu-xuẩn,  
 Cầu Thế-Âm độ vững kẻ mê.  
 Oai linh huyền-diệu tràn-trề,  
 Quan-Âm Bồ-Tát độ lê-dân lành.

Đàn-bà bởi chưa sanh trai nôi,  
 Nguyên Thế-Âm sớm tối kể truyền.  
 Trai lành sanh đặng hữu duyên,  
 Đoạn-trong tướng-mạo, phước liền về sau.

Muốn cầu đặng âm-hao sanh gái,  
 Thì tự-nhiên nguyện toại lòng thành.  
 Nữ nhi tướng-diện tốt lành,  
 Nói đàng nhơn-đức, chúng-sanh yêu-vì.

Vô-Tận-Ý lời ni nghe thấu,  
 Quan-Thế Âm đức hậu lực oai.  
 Chúng-sanh cung-kính lạy ngài,  
 Phước nhiều không mất lâu dài thành-thời.

Nếu thế-sự kinh lời thường nhấn,  
 Quan-Thế-Âm Bồ-Tát hiệu danh.  
 Vái họ chí-nguyện đắc-thành,  
 Lâm-nguy đề dạ tâm lành được an.

Vô-Tận-Ý tô-tàng cao-thượng,  
 Cả thế-gian thờ-phượng gần xa.  
 Sau mười hai ức hằng-hà,  
 Họa hình chư Phật gọi là kinh pho.

Lòng chí dộc sấm đồ y-phục,  
 Sấm đồ ăn cụ túc thuốc-thang.

Tổn-hao mà chẳng phàn-nàn,  
 Nếu trần được vậy phước ban thế nào.

Vô-Tận-Ý âm-hao biện-bạch,  
 Kể thế-trần khí phách tướng-tin.  
 Tổn hao mà dạ được thành,  
 Thiệt là phước-đức hiển-vinh cả đời.

Phật mới thốt đôi lời bày giải,  
 Vả như người kính lạy Quan-Âm.  
 Một giờ có dạ ân thâm,  
 Bằng người thờ Phật lâu năm khác nào.

Dầu muôn ức kiếp sau chẳng hết,  
 Vô-Tận nghe rõ-rệt nơi tâm.  
 Ân-cần nhờ kính Quan-Âm,  
 Phước sau lợi cả ân-thâm biển-bùng.

Vô-Tận-Ý khôn cùng bạch Phật,  
 Bạch Thế-Tôn thành-thật phân-minh.  
 Cớ nào Quan-Thế đặng trình,  
 Ta-bà khắp xứ giảng kinh độ đời.

Bày phương-pháp các nơi cải ác,  
 Có ích chi Bồ-Tát hay không.  
 Thế-Tôn lượng cả vui lòng.  
 Phân-minh đồ-đệ hiểu trong lời này.

Phật Thế-Tôn khen hay Tận-Ý,  
 Thiệt trai lành hỏi kỹ lời ni.  
 Bởi vì Bồ-Tát từ-bi,  
 Xót thương sanh-chúng lâm-nguy tâm bào.

Hễ nghe nói nước nào mộ Phật,  
 Thì hóa-thân tánh chất giảng kinh.  
 Tùy theo trình-độ hóa hình,  
 Giảng lành cho thế quỳên-sinh tu hành.

Tùy theo ý cúng sanh ưa-chuộng,  
 Muốn Thích-Chi hiện xuống Thích-Chi.  
 Dạy đời hiểu nẻo từ-bi,  
 Giảng lành cho thế biết khi đạo-hằng.

Đời lại muốn Thịnh-Văn xuống thế,  
 Quan-Thế-Âm hiện thể Thịnh-Văn.  
 Dạy dân hiểu nẻo biết đàng,  
 Xem kinh tinh-thức độ an luân thường.

Đòi lại muốn Phạm-Vương xuống thế,  
Quan-Thế-Âm hiện thể Phạm-Vương.  
Độ đời biết nẻo hiền lương,  
Dạy đời cho rõ tâm-phương tu-hành.

Lòng của kẻ chúng sanh ưa muốn,  
Đế-Thích thân người chuộng giảng kinh.  
Quan-Âm liền hiện giả hình,  
Giống in Đế-Thích thân-tinh độ dân.

Vị Tụ-Toại Thiên-thân ham muốn,  
Quan-Thế-Âm hiện xuống hóa y.  
Dạy lành cho thế kịp kỳ,  
Giảng-kinh thuyết-pháp làm y bửu-truyền.

Đại-Thiên-Thân từ-nhiên đại tướng,  
Quan-Thế-Âm hiện xuống đầu sai.  
Theo lòng nơi thế trần ai,  
Muốn cho đời hiểu Thiên-thai trở về.

Tì-Sa muốn Liên-Đề trưởng-giả,  
Tiêu-Thiên-Vương độ thá Tể-quan.  
Muốn sao cư-sĩ lâm đàn,  
Diễn kinh thuyết-pháp độ an dân lành.

Bà-La-Môn chúng-sanh ưa chuộng,  
Quan-Thế-Âm hiện xuống hóa y.  
Các vì Bà-Tắc Ưu-Di,  
Tì-khuru chư Phật Bà-Di độ đời.

Nơi thế sự dụng lời đồng-nữ,  
Hoặc đồng-nam thuyết sự giảng lành.  
Tại lòng phàm-tục chúng-sanh,  
Cầu sao hóa vậy, lòng thành mà ra.

Đòi lại muốn Dạ-Xoa, Càn-Thoát,  
A-Tu-La mẫu-đạt Thiên-Long.  
Cần-Na các vị chư đồng,  
Quan-Âm Bồ-Tát hiện trong sở nguyên.

Chấp-Kim-Cang y truyền giảng thế,  
Vì đời ưa tiếp lễ Kim-Cang.  
Quan-Âm hiệu hóa toàn-thân,  
Diễn cho đời biết thiên-ân điểm lành.

Vô-Tận-Ý hiểu rành công-quả,

Quan-Thế-Âm ngài đã gia tâm.  
Vân du các nước sưu tầm,  
Thiện là đức hạnh thậm-thâm khó tường.

Khuyên-Tận-Ý lo lường thờ phượng,  
Quan-Thế-Âm tin tưởng nơi lòng.  
Thần-thông quảng-đại khôn cùng,  
Độ người trong lúc hải-hùng yên thân.

Bởi có ấy người trần thế-giải,  
Đều phục-khâm lực đại thần-thông.  
Giúp người đang sợ vạn lòng,  
Thí tâm Vô-úy giải vòng lao-lung.

Vô-Tận-Ý thung-dung bạch Phật,  
Rằng tôi nay thành-thật tưởng tâm.  
Chịu thờ đức Phật Quan-Âm,  
Bửu-châu chuỗi hột tay cầm dung lên.

Của này đáng trăm thiên lượng giá,  
Vàng tụi tòng chứa đã lâu nay.  
Xả-thân phải sạch hằng ngày,  
Lễ dung cho Phật gọi rày thảo tâm.

Khi ấy Phật Thế-Âm không lãnh,  
Tận-Ý bèn ngôn hạnh ni-non.  
Phật giùm chứng lễ vuông tròn,  
Xin thương chút phận cón-con chịu lòng.

Phật Thích-Ca rõ lòng Tận-Ý,  
Khuyên Thế-Âm xét kỹ giùm thân.  
Thiên-Long, Càn-Thát, A-Tu,  
Cần-Na các vị hiệp âu nhập vào.

Thời Bồ-Tát trước sau y dạy,  
Chia làm hai lễ phải phân qua.  
Một phần phụng-hiến Thích-Ca,  
Một phần Đa-Bửu Phật gia trợ đời.

Phật Bồ-Tát khắp nơi tụ-toại,  
Dạo ta-bà thế-giải tri-tâm.  
Nên xưng Bồ-Tát Quan-Âm  
Thần-thông gồm đủ sưu-tầm chưa minh.

Phật Thích-Ca chơn tình đáp lại,  
Người khá nghe lễ phải Quan-Âm.

Rộng sâu hơn biển ai tâm,  
Lịch lai mấy kiếp, mấy năm ai tường.

Thiệt nhiều Phật tâm-phương ngàn ức,  
Phật nguyện tu tỉnh-thức khinh-thanh.

Nói sơ cho rõ ngọn-ngành,  
Nghe tên hoặc đã thấy hình đồng tin.

Hay trừ chỗ chúng-sanh ngộ nạn,  
Giả như ai kết oán hại mình.

Xô vào hầm lửa thiêu hình,  
Niệm câu Bồ-Tát tâm thình cứu nàn.

Hầm lửa nóng hóa tan nước nguội,  
Hoặc ghe trôi ra tới biển xanh.

Sợ loài sấu cá quỷ nanh,  
Niệm câu Bồ-Tát từ-bi cứu-nàn.

Sóng gió thổi chìm toàn chết đuối,  
Hoặc trèo cao như núi Tu-di.

Bị người xô té hiểm nguy,  
Niệm câu Bồ-Tát từ-bi cứu đời.

Không té xuống giữa vùi sừng-sừng,  
Như mặt trời lũng-đứng mây xanh.

Hoặc là kẻ dữ tung-hoành,  
Xô vào trong núi chỉ mảnh Kim-Cang.

Niệm Bồ-Tát cứu nàn nguy-ngặt,  
Khỏi hại thân, khỏi mất một lông.

Hoặc người oán-vật nơi lòng,  
Cầm dao muốn chém mạng vong Huỳnh-tuyền.

Niệm Bồ-Tát kiên-thiền tế-độ,  
Tức thì trong kẻ đó thành tâm.

Hoặc là những kẻ xông nhằm,  
Hành hình gần chết hiểm thâm tửu thâm.

Niệm Bồ-Tát Quan-Âm khỏi nạn,  
Liên ngọn đao từ đoạn gãy phân.

Hoặc là gông-trống xiềng-trắng,  
Tay chơn bị trói thương thân khốn nàn.

Niệm Bồ-Tát Quan-Âm giải thoát,  
Trừ ếm bùa thuốc độc hại thân.

Niệm câu Bồ-Tát Quan-Âm,  
Họa kia trở lại hại thâm cừu-nhân.

Hoặc rủi gặp khổ thân quá ác,  
Cù-Long, Ngư, La-Sát quỷ hung.  
Chắc là mạng tuyệt không cùng,  
Niệm câu Bồ-Tát mạng chung khỏi liên.

Hung độc ấy từ-nhiên biển thâm,  
Thú dữ hung hằng ám vút nanh.  
Niệm câu Bồ-Tát đắc thành,  
Các loài thú dữ bôn-hành chạy tiêu.

Rắn, rít độc biết nhiều lửa khí,  
Niệm Quan-Âm loài mị tránh dang.  
Thật là cứu độ tai nàn,  
Niệm câu Bồ-Tát Quan-Âm khỏi nàn.

Mây vùn-vũ chớp vang sấm-sét,  
Bão, dông to, mưa quét đá rơi.  
Quan-Âm Bồ-Tát cứu đời,  
Ứng giờ cứu độ trong trời được tan.

Chúng-sanh khổ tai-nguy ách-nạn,  
Không lường suy khó hẳn cho thân.  
Quan-Âm diệu-chí pháp thần,  
Cứu người sanh-chúng cõi trần lao-lung.

Ngài đủ phép thần-thông nghị-duyệt,  
Giúp mười phương các nước yên-bình.  
Chỗ nào mà chẳng hiện hình,  
Dẩy-đầy tội lỗi chúng-sanh trần-trề.

Làm Nga-quỉ nã-nê thiếu đức,  
Đọa Âm-ty Địa-ngục súc-sanh.  
Kìa trong tứ-khổ nhọc-nhàn,  
Sanh, lão, bệnh, tử, chúng-sanh buộc-ràng.

Ngài lần cứu cho tan bớt tội,  
Am thật thà lại với tịnh-thanh.  
Rộng sâu trí-huệ hương lành,  
Các am lành ấy nêu danh thờ Ngài.

Không nhớ-bợn, sáng hoài thanh-tịnh,  
Như mặt trời chơn định Quan-Âm.  
Rọi soi sáng chỗ tối thâm,  
Cái gương trí-huệ muôn năm còn hoài.

Hai cái trị nạn tai gió lửa,

Sự sáng-lòa rọi tủa thế-gian.

Thương đời, đời dữ khuyển-răn,  
Ý ngài lòng-lộng, ví bằng luồng mây.

Cam-lồ rưới của Ngài mưa phép,

Chôn não-phiền trừ dẹp được an.

Tranh giành thừa-kiện đến quan,  
Bị điều giặc-giã tràn-lan hãi-hùng.

Niệm Bồ-Tát điều hung tan hết,

Niệm chơn-ngôn thành kết biển sông.

Niệm mà tin-tưởng nơi lòng,  
Hơn là thế-sự niệm không thường tình.

Nếu những kẻ tụng kinh hằng tưởng,

Niệm vào lòng chớ cượng sanh nghi.

Quan-Âm thanh-tĩnh từ-bi,  
Trừ phiền khổ-não tai nguy nhờ Ngài.

Mắt Ngài thật là tài hiện-đức,

Phước Ngài hay tỉnh-thức kẻ mê.

Công sâu hơn biển tràn-trề,  
Nên đời cung kính thôn-quê đồng thờ.

Thườ ầy cũng trong giờ tưởng Phật,

Trì-Địa là Bồ-Tát ngồi nghe.

Tức thì đứng dậy chỉnh-tề,  
Bạch cùng Phật-Tổ xin nghe lời này.

Chúng sanh thấu kinh đây tự-toại,

Quan-Thế-Âm thích giải Phổ-Môn.

Diệu-huyền thần-lực trường-tồn,  
Nếu mà tin-tưởng thì công-phu nhiều.

Phật thích-giải đủ-điều nghĩa-lý,

Kinh Phổ-Môn đã chỉ rõ căn.

Tám muôn lại với bốn ngàn,  
Chúng-sanh tỉnh-thức ăn-năn làm-lành.

Đồng một ý hy-sanh ba bực,

Tu bồn công Tây-vực hầu sang.

Liên hoa diệu-pháp dẫn đàng,  
Phổ-Môn chơn-tự Quan-Âm lời rằng:

## Nhứt Đại Thệ

Tôi lòng nhờ biết tướng-tin,

Sáng lòng nhờ biết xem kinh tập rên.

Nhiều lần sửa tánh được quen,

Phật tâm ta biết, tiếng khen chớ màng.

Định thân nhìn rõ Thiên-đàng,

Định thân biết thấu Niết-Bàn lần sang.

Trẻ thơ vừa thấy thế-gian,

Chào đời bằng tiếng khóc than nhắc đời.

Chơn-ngôn Tây-Vực cạn lời,

Pháp-môn độ-dẫn con người trần-gian.

Phổ-Môn thiết hóa hình người,

Độ đời tâm tiếng khắp nơi khấn-nguyên.

Hiền lành pháp độ chơn-truyền,

Mê tâm Ngài cứu khỏi miền U-minh.

Tưởng tin như bóng theo hình,

Khắp trong bốn biển hữu-tình độ an.

Tám điều nạn lớn thế-gian,

Giặc cùng trộm cướp đối chơn lửa hồng.

Khó khăn như nước đến trôi,

Sợ điều truyền-nhiễm dịch-ôn khổ thâm.

Nhớ câu nạn vĩnh vô xâm,

Sợ điều họa vấy tưởng tâm khỏi liền.

1 Nam mô danh hiệu Như-Lai,

Quan-Âm Bồ-Tát cứu loài trần gian.

2 Nam mô danh hiệu Quan-Âm,

Từ bì thương xót biển nam Phổ, Đà.

3 Nam-mô đạo khắp ta-bà,

U-minh cảnh giới xót-xa khổ nài.

4 Nam mô nhờ đức Quan-Âm,

Trừ tà yêu-quái cao-thâm cứu loài.

5 Nam mô Phật-Tổ Như-Lai,

Cam-lồ hành liễu hôm mai rưới lòng.

6 Nam mô nhờ đức thần-thông,

Lòng lành tế-độ thung-dung công-bình.

7 Nam mô biến-hóa muôn hình,

Tuần-du đạo khắp giảng kinh cứu đời.

8 Nam mô nam hướng theo thời,

Tù-lao trắng-trối khỏi nơi lao tù.

9 Nam mô thuyền pháp công-phu,

Vớt người vực thẳm ngàn thu đợi thoàn.

10 Nam mô trước có tràng-phang,

Sau tàng Bửu-cái Tây-phang rước hồn.

11 Nam mô đức Phật Thế-Tôn,

Mén nơi Cực-Lạc linh-hồn bèn-giai.

12 Nam mô Phật-Tổ Như-Lai,  
Trang-nghiêm phước-đức mười hai câu nguyên.

--oOo--

## KINH KIM CANG

*Nhiên-Đặng Cổ-Phật thân tiền Kim-Cang  
truyền đang chơn-ngôn “Giải-tự”*

Giải nghĩa tựa

Lời tựa giải Nhiên-Đặng Cổ-Phật,  
Tiền Kim-Cang tánh chất bửu-truyền;  
Người đời rõ thấu căn nguyên,  
Thượng-thừa đại-giác, Phật-Tiên Niết-Bàn, 1

Mười hai muôn chín ngàn cộng chắc,  
Sáu trăm năm trời đất mở khai  
Đại sanh cùng tử Trời tài,  
Luân-hồi biết mây đậm dài cao-xanh. 2

Duy chơn-khí Kim-Cang chẳng nát,  
Khí thanh-hư rất tác rất phô;  
Không sanh, không diệt, không như,  
Không sau, không trước, không giờ xưa nay. 3

Chưa Trời Đất mở khai thì có,  
Có Đất Trời bao thuở tùy Trời;  
Thẳng ngay chiếu sáng rạng ngời,  
Lục-thông<sup>(15)</sup> tứ-tịch chiếu soi như đèn. 4  
<sup>(15)</sup>Lục thông: sáu phép thần thông, Thiên nhân thông: thấy mọi vật trong vũ trụ. – Thiên nhĩ thông: nghe mọi tiếng khắp nơi. – Túc mạng thông: biết tiền kiếp, hiện tại, hậu lai. – Tha tâm thông: biết đoán được tâm người. – Thần túc thông: phép đi khắp nơi trong nháy mắt, phép biến hóa chi tùy ý. – Lưu tận thông: đoạn hết các phiền não, trừu mến, chấp trước, thoát ra ngoài tam giới, lục đạo, dứt luân hồi, nhập niết bàn.

Việc cao thấp nhỏ-nhen đều rọi,  
Thấu phía trên dọi dọi Cửu Thiên;  
Chiếu soi phía dưới Cửu-tuyền,  
Thật là lòng-lộng không tên hiệu gì. 5

Mượn mà đặt một khi tên “Đạo”,  
Người ở trần khí hạo “Tiểu-thiên”;  
Đạo mầu tầm đặng phi-nguyên,  
Không phai, không nát, thiêng-liêng sáng hoài 6

Sáng cho tới Thiên-đài Thượng-Giới,  
Không ngày đêm tự-tại Tiên-bang;  
Mười muôn với lại tám ngàn,  
Đậm trường mắt ngó như bàn tay ta 7

Trên xem rõ bả ba từng đặng,  
Nhựt nguyệt không tranh sáng đặng bằng;  
Dưới xem mười tám tuổi vàng,  
Tối tăm che-lấp ánh-quang được nào. 8

Trong thân-thể thấp cao xương lóng,  
Đếm ba trăm hiệp cộng sáu lăm;  
Kết thành với độ tịnh-quang,  
Ba trăm sáu chục lẻ năm so bằng. 9

Tám muôn với bốn ngàn lông mọc,  
Nơi châu-thân chẳng sót linh-sang;  
Thần-binh chơn-đạo hiệp-đoàn,  
Tám muôn lại với bốn ngàn cũng y. 10

Đồng liên-kết một khi thiên giới,  
Chỗ Thái-Thanh lại với Thượng-Thanh;  
Ngọc-Thanh liên-kết chung-nhánh,  
Không vì lục-khí<sup>(16)</sup>, ngũ hành câu liên 11  
<sup>(16)</sup>lục khí: sáu khí là: âm, dương, gió, mưa, tối, sáng.

Nhà Nho gọi Hy-Thiên, Hy-Thánh,  
Thật dường ni đức chánh chi hơn;  
Cho nên Khổng-Thánh keo sơn,  
Lập làm đại-động tuần-hườn Thủy-tinh. 12

Phật Thích-Ca huệ-linh động-đạt,  
Hiệu Lưu-Ly Cực-Lạc linh-sơn;  
Kìa như Lão-Tử tuần-hườn,  
Thái-Thanh hư-động chơn-nhơn thiện-tường 13

Còn như đức Văn-Xương đại-động,  
Vô-Cực Tòa chơn-tổng hữu-duyên;  
Hiệp-Thiên Quan-Thánh bửu-quyên,  
Thần oai động-đạt hậu tiền đồng-thiên. 14

Cả hết thầy Thần-Tiên đắc đạo,  
Bực nho-văn còn tạo động-thiên;  
Linh-sơn cốt chí chơn-truyền,  
Truyền người cầu đạo từ-nhiên đắc-thành 15

Phàm ức triệu chúng-sanh Thất-Tổ,  
 Cùng Cửu-huyền đắc trợ vãng sanh;  
 Bao nhiêu quyền thuộc tu hành,  
 Động-thiên chủ-nghĩa hiểu rành linh-son. 16

Phước đức tợ Thái-Sơn vui-vẻ,  
 Hưởng muôn năm được khỏe ân-hồng;  
 Mười hai muôn hạ duyệt đồng,  
 Đất trời dẫu chết, đạo mong sống hoài. 17

Trời đất bởi khổ thay hỗn-độn,  
 Kẻ đạo-tâm chẳng khôn sáng-soi;  
 Đất trời dẫu có luân hồi,  
 Kẻ tầm đặng đạo nhập nơi cung Trời. 18

Đạo chẳng nát, đời đời thiên-cổ,  
 Nhờ cái tâm chiếu tỏ tinh-không;  
 Khác nào là ngọn đuốc hồng,  
 Cũng nhờ Đạo cả mà lòng huệ chung. 19

Nho đã chí Trung-Dung cư-xử,  
 Thích hiểu rành hai chữ “Bửu-Châu”;  
 Đạo phân đại-dược làm đầu,  
 Mà khi vào cửa công phu thế này. 20

Nho thì phải cho dày trung-thứ,  
 Thích từ-bi trọn chữ công phu;  
 Đạo rành Cầm-Ứng làm đầu,  
 Phật truyền người thế tâm câu trùng phùng. 21

Nho phải thạo Trung-Dung Châu-Diệt,  
 Thích Kim-Cang khá biết Lăng-Nghiêm;  
 Đạo rành tụng-niệm Huỳnh-Đình,  
 Cùng là thông dụng đơn kinh cho toàn. 22

Chơn khí hạo như vàng tích-tụ,  
 Nho nghĩ rằng vô-xú, vô-thinh;  
 Thích dò hai chữ pháp hình,  
 Đạo thì gọi chắc hữu-tình anh-nhi. 23

Thánh-nhơn chỉ nơi thì Nho-giáo,  
 Phật Tiên truyền Thích-Đạo hiểu thông;  
 Tâm sao cho rõ tác lòng,  
 Thì trong ba giáo hiệp đồng hậu lai. 24

Ngũ-thường dạy như vậy liệu-biện,  
 Quân thần lo cho vẹn chúa tôi;

Cha con đạo cả đắp bồi,  
 Tình chồng nghĩa vợ trả rồi nợ nay. 25

Anh em ở cho ngay thảo-thuận,  
 Phải xót thương nhau-rún xắn chia;  
 Kim-bằng chữ tín dầm-đĩa,  
 Lưu-truyền muốn thế đời kia kiếp này. 26

Năm điều vẹn như vậy ngôi báu,  
 Hiệp đất trời danh giáo luân-thường;  
 Khuyên đời hiểu chỗ tầm phương,  
 Hễ thông sự cổ thì tường sự kim. 27

Thích-Ca Phật trước tìm nhân đạo,  
 Có một con nổi thảo cho sau;  
 Còn như Lão-Tử thế nào,  
 Cũng con, cũng vợ dòi trau đạo nhà. 28

Chưa từng có xuất-gia tu tịnh,  
 Đến ngày sau chấn-chỉnh Phật-gia;  
 Nhà Nho thành tạo chữ “hòa”,  
 Xét-xem thấu-đáo đó là Phật-Tiên. 29

Đức Khổng-Thánh tuyên truyền nào khác,  
 Như Phật Tiên Cực-Lạc đâu sai;  
 Kim-Cang chẳng hoại, chẳng phai,  
 Kim-Cang độ kẻ trần ai đắc thành. 30

Kim-Cang đã chỉ rành thấu tánh,  
 Châu Diệc thông đức tánh đơn-thơ;  
 Đối đời dạ chớ ước mơ,  
 Người trần ao ước thiên-cơ tay cầm. 31

Nhà Nho chỉ tồn-tâm dưỡng-tánh,  
 Thích nghĩ rằng kiến-tánh minh-tâm;  
 Đạo phân nghĩ lại chẳng lầm,  
 Tu tâm luyện tánh cao-thâm diệu-huyền. 32

Phật đã chỉ chơn-truyền lần kiếm,  
 Đạo rạn người nhờ kiếm-điểm tâm;  
 Độ người khỏi chỗ sai lầm,  
 Độ hồn-phách khỏi tối-tâm Dạ đài. 33

Độ cho tới bờ, bay, máy cựa,  
 Vật thảo cầm cũng của Hóa-Công;  
 Lăng quang sanh biến côn-trùng,  
 Hi-sanh toại chí Hóa-Công tạo thành. 34

Độ khắp cả muôn sanh hồn tử,  
 Người chí tâm cư-xử rất hay;  
 Một ngày một biến tưng hoài,  
 Độ hồn của kẻ U-đài siêu thiên. 35

Độ Bạt-Tổ, Cửu-Huyền, Thần, quý,  
 Độ yêu ma yên trí cõi lành;  
 Noãn, thai, cùng thấp, hóa, sanh,  
 Gọi nhuần kẻ tụng nhọc-nhàn đức cao. 36

Muôn tốt tánh lẽ nào đèn mạng,  
 Có Thần-linh chí hãn pháp thân;  
 Trí-tri cách-vật thấy gần,  
 Thăng ngay để dạ thì thân vuông tròn. 37

Tu đặng sửa nhà tròn công quả,  
 Các họa kia như đá rã tan;  
 Ngàn lành ví tựa mây ngàn,  
 Kim-Cang quý báu, người ngoan hiếu mừng. 38

Tu trị nước như vùng sao tổ,  
 Ngút mây che gặp gió thổi tan;  
 Phong hòa, gió thuận bằng an,  
 Thiên-đường Cực-Lạc, tầm đặng ngôi xưa. 39

Kẻ Nho học hiểu chưa thấu cả,  
 Vô ngã hơn thọ dã tướng chung;  
 Câu này bàn lộn khôn cùng,  
 Phật Trời nào kẻ, để dùng chữ tâm. 40

Không thấu tánh, phải lầm-lạc tánh,  
 Tầm rõ căn, rõ tánh lý-thông;  
 Nhẫn tâm, nhẫn mạng khỏi cùng,  
 Tinh chuyên rõ thấu thung dung đời đời. 41

Có kẻ hỏi cạn lời Châu-Tử,  
 Bực Thánh kia tròn xử học chẳng?  
 Đây lời Châu-Tử giải rằng:  
 Tánh kia nên học, hóa-hoằng thông tri. 42

Kẻ ấy hỏi có chi yếu lý,  
 Châu-Tử rằng: một quý, một không;  
 Nghĩa là yếu lý học thông,  
 Không ham sự quý, cũng không ra gì? 43

Kẻ không muốn tịnh chi hư động,

Động trực để nghe lóng hiểu thông;  
 Tịch hư tỏ-rõ đại công,  
 Công thông động trực phúc hồng nầy dư. 44

Nhưng tâm phải Thái-hư đồng vóc,  
 Lánh não phiền, tầm học cho cao;  
 Hư linh chẳng thối chút nào,  
 Đừng mong xác-tục, đòi trau tinh-thần. 45

Nên Châu-Tử cạn phân tà chánh,  
 Kẻ ước-mong lại mạnh dục ưa;  
 Khác nào đến chợ buổi trưa,  
 Những điều vọng tưởng gẫm chưa đạo mầu. 46

Nên Châu-Tử chỉ cầu Linh-động,  
 Ông là người Đại-Tổng nổi dân;  
 Nói truyền mỗi đạo cho trần,  
 Chuyên tâm thoát-tục Thánh-nhơn đãi thời. 47

Ông nhần đến ngôi trời muôn vật,  
 Hóa dục đồng thành-thật cao-xa;  
 Khuyên rằng: tâm tựa đèn lò,  
 Nếu tâm chẳng thấu ắt là khổ nguy. 48

Tâm cho hiểu trí tri cách vật,  
 Kính-thành ngay lời thật khỏi ngoa;  
 Tu là yên nước lợi nhà,  
 Chúng-sanh biển khổ chan hòa thương ôi. 49

Chẳng biết tu cả đời tâm-tối,  
 Mỗi chuyện ưa chỗ dối thị-phi;  
 Có đâu hiểu đặng trí-tri,  
 Đạo nhà không vẹn có khi nước loạn. 50

Tâm thường phải lo toan tập-luyện,  
 Ví châm dầu đèn điện Thiên-thai;  
 Mặt nhật để sáng ban ngày,  
 Mặt nguyệt rọi tỏ tâm này sáng xanh. 51

Trào niên hiệu Đại-Thanh Gia-Khánh,  
 Năm Bính-Thìn nhằm tháng mười hai;  
 Gọi rằng mừng tám là ngày,  
 Nhiên-Đăng Cổ-Phật đặt bày truyền ban. 52

Trời đất chỗ mở-mang học Đạo,  
 Đạo là vi thiện-bảo ân lành;  
 Vật người một đạo hóa sanh,



Cho nên nhân vật Trời dành cho chung.	53	Tồn tâm dưỡng là nhà Nho vậy, Minh tâm kiến Thích giải rành biên; Tu tâm luyện tánh Đạo truyền, Khuyên đời nổi được mạng yên tu hành.	63
Vì Thượng-Đế Huyền-Khung chủ tể, Nói di truyền roi để Thánh-Tiên; Cho nên Thần-Phật sử truyền, Nói thêm cho kẻ hữu-duyên tu-hành.	54	Kim-Cang phải hiểu rành vàng cứng, Vàng trước kia chưa dựng Đất Trời; Đất Trời có chết luân-hồi, Vàng không hư-nát đời đời tự-nhiên.	64
Không kinh-diễn chúng-sanh khó thấu, Khẩu chơn-truyền tiết-lậu dễ chi; Khuyên rằng hãy ráng xét suy, Luận tâm tột tánh vô-vi tinh thần.	55	Tam-giáo thật chơn-truyền như một, Chơn-lý rành thì cốt chỉ in; Giáo nào cũng dạy công-bình, Cũng dùng thanh-tịnh siêu-sinh liễu phàm.	65
Trời với Đất hiệp gần một đạo, Là mở-mang dục háo khắp thông; Có Trời bao nữ đất không, Không trời, có đất khó mong sanh loài.	56	Đời chớ tưởng mỗi tâm đều khác, Rằng tu riêng, Phật-pháp cũng riêng; Nhà tu chánh-đạo chơn-truyền, Vào thời làm chủ, ra yên tôi đời.	66
Người với vật không hai lẽ đạo, Một là đồng cư-tạo hóa sanh; Chí-Tôn sắp đặt sẵn dành, Thánh, Hiền, Tiên, Phật diễn kinh bửu truyền.	57	Cầu minh-giác quét nơi nội ngoại, Thấu âm-dương lại trái tánh tâm; Chơn-kinh nghĩa-lý sưu-tầm, Nước sôi hòa sữa, tri-âm hiệp-thành.	67
Tưởng sự học công siêng khó biết, Sao bằng nhờ kinh Diệt, Tứ-thơ; Ngũ kinh tột mạng lần dò, Xem trong kinh Diệt chỉ cho thể tướng.	58	Thí dụ đó thì rành tột lý, Mới biết rằng đạo chỉ không hai; Tại người đồ vẽ cho sai, Pháp-môn bốc-định, lọt-phai bởi mình.	68
Kinh Diệt chỉ âm dương là đạo, Có âm dương thành tạo đất trời; Sanh người, sanh vật ra đời, Hà-Đồ có vẽ bảy nơi bí truyền.	59	Hành chánh-đạo như tình-tự vậy, Phải thương-yêu chữ ái cao-thâm; Thiện-duyên đặc-ngộ chơn tâm, Rèn lòng hạnh-đức cao-thâm hậu truyền.	69
Ông Hy-Văn xét biên áo diêu, Vì Càn-Khôn bí-yếu ai thông; Tượng làm là của Ngươn-Công, Truyện lưu Khổng-Thánh phổ-thông hậu truyền.	60	Trào Thanh hiệu đương niên Đồng-Trị, Năm Mậu-Dần đạo-sĩ Thuần-Dương; Thượng huyền chánh lý nơi đường, Kim-Cang chơn-giải Tây-Phương đặc-thành.	70
Nhà Nho tột Hy-Thiên ráo vậy, Vả hai Ông cũng lấy nương nhau; Đơn-kinh Tiên-Tử dồi dào, Công-phu hoàng hóa để trau đạo mẫu.	61	Hình CỎ-Phật pháp danh hô-hấp, Mặc Cà-sa chơn đạp Hồng-liên; Đạo ta diêu pháp chơn-truyền, Rước người nào có hữu duyên trở về.	71
Mấy ông cũng gốc Châu Diệt tạo, Thái-Thượng là Tiên-Đạo một nguồn; Xem rành Nho-Đạo chung đường, Ngõ nam cửa bắc thể thường bày ra.	62	Pháp toàn khắp giác-mê tỉnh ngộ, Phật vô nha, Đông-độ hoá khai;	

Kim-Cang bắt hoại kỳ tài,  
Thật vàng bốn chín hoàng khai diệu huyền. 72

Sông Hà có Tiên-Thiên chi khí,  
Thật cứng thay, rất quý-hóa thay;  
Mười hai muôn hạ sau này,  
Đất trời tiêu diệt đạo gầy tràn-lan. 73

Vậy mới gọi Kim-Cang chi đạo,  
Nho giải rằng là hạo-nhiên sơn;  
Đạo phân chi-khí kim-đơn,  
Đá vàng trong nước âm dương hiệp thành. 74

Tượng lục nhứt thủy thanh ngưng tụ,  
Người đượ tu vô xú, vô thỉnh;  
Có thân lòng chẳng dục tình,  
Không riêng một mảy, không in theo đời. 75

Lòng dường thể đất trời hiệp đức,  
Hóa Kim-Cang chẳng dứt, chẳng tan;  
Thung dung muôn kiếp phép toàn,  
Tiêu-diêu tự-tại con đàng thiêng-liêng. 76

Bốn câu kệ:  
*Không không tướng phải định tâm an,  
Sắc sắc tịnh tâm cứng tự vàng,  
Rằng nghĩ cho trong đừng có việc,  
Ước sao sanh hóa tự Kim-Cang.*

Chữ Bát Nhã là thuyền tế-độ,  
Ghe tới lui gặp chỗ hiểm nguy;  
Cũng nhờ tay lái nương tùy,  
Mà tâm cho vững ghe đi đến bờ. 77

Đậu gặp chỗ, thờ ơ cảnh thuận,  
Không eo gay theo vững về phạm;  
Tu hành nghịch cảnh chan dầm,  
Ráng theo chỗ nghịch tùy tâm đắc thành. 78

Sao thuận nghịch phân rành dễ hiểu,  
Đạo ở trong bí-yếu gọi là;  
Người từ chưa có sanh ra,  
Cũng trong Vô-Cực lại qua nhiều bề. 79

Lưỡng-nghi trước ở về Thái-Cực,  
Tứ-tượng kia ở bực Lưỡng-nghi;  
Muôn tầm cho rõ vô-vi,

Tứ-tượng, bát-quái trước thì hóa sanh. 80

Bát-quái định dữ lành hình tướng,  
Đặng mất là bởi vương lành hung;  
Người đời dục động khôn cùng,  
Vi tình đem hồng gởi chung diên phạm. 81

Như hột giống muốn đem gieo tía,  
Mà lọt ra bốn phía vô tan;  
Cửa sanh đem từ sau tàng  
Thuận thì đã mất Kim-Cang chơn-truyền. 82

Bởi nên thế Phật Tiên cùng Thánh,  
Lấy Tam Thanh đức chánh độ thân;  
Dường như cây cỏ trong trần,  
Đón chia nhánh lá gốc căn vững bền. 83

Trồng hột giống xây nền vững lóng,  
Đem diên gieo vào hồng lung đầy;  
Bát-quái, Tứ-tượng đổi xoay,  
Lưỡng-nghi, Thái-cực lộn quay đuôi đầu. 84

Vì nghịch cảnh ngọn thâu về gốc,  
Đặng Kim-Cang chí dốc lành thay;  
Nho thì lấy lễ phò bày,  
Đạo thì cứu-chuyển từng qui đại hườn. 85

Ba là sóng đương cơn động quây,  
Bạch-hồ là cạp dậy rồng bay;  
Sóng to gió lớn khổ thay,  
Người không đủ sức giáng xây phục hồi. 86

Rồng với cạp khúc hồi bay dậy,  
Dầu Thần Tiên xem thấy khó toan;  
Làm cho nhiều cuộc rã toàn,  
Bao-nhiều ly-hiệp bi-hoan gọi là. 87

Cuồn-cuộn biển ái-hà nhiều chỗ,  
Khiến mịt-mù sóng gió càng thêm;  
Dầu cho hào-kiệt phải chìm,  
Người mà nhờ đạo lặng im như thường. 88

Tuy khổ lớn là đường thế sự,  
Biển ở đâu, cư-xử ở đâu;  
Cái tâm phải nhớ lúc đầu,  
Mài grom trí-huệ mà thâu cạp-rồng. 89

Dường như thể bụi hồng biển thẳm,  
 Khiến hùng-anh chìm đắm chơi-voi;  
 Minh tâm mau khá mấy lời,  
 Pháp-thoàn đến rước khỏi nơi biển-bùng. 90

Trong biển khổ long-đong huyền-diệu,  
 Có bao-la bí-yếu máy trời;  
 Pháp-thoàn không đẩy thình-khơi,  
 Ba-la mật nhiệm là lời kinh thay. 91

Xót trăm họ đấng cay chưa hiểu,  
 Tu Kim-Cang huyền-diệu chẳng tan;  
 Lấy nhu, lấy lặng mọi đàng,  
 Mới về Cực-Lạc Niết-Bàn Tây cung. 92

Vàng rất cứng khôn cùng vàng thiệt,  
 Ở nơi trong rất tiếc quý thay;  
 Nhà nhà đều có đức tài,  
 Than ôi! thế-sự không hay trau giồi. 93

## KIM-CANG

### Chánh bản

### Giải nghĩa chon-truyền khuyến đọc

#### PHÁP-HỘI GIẢI NHON DO ĐỆ-Nhút<sup>(17)</sup>,

Kinh Kim-Cang cần đức, sửa tâm;

Thật lòng tu-niệm suu tâm,

Tránh câu danh-lợi khỏi lầm-lạc nơ.

<sup>(17)</sup> Phần thứ nhứt: Giải thích nguyên do của Pháp Hội.

Thử ảy cũng một giờ thành thật,  
 Phật đang ngồi, các bậc Ti-kheo;  
 Nơi thành Xá-Vệ đủ đều,  
 Nuôi hồn Uông-tử dất-diu yên nơi.

Ngàn đồ-đệ ra đời phút-chút,  
 Lại hai trăm năm chục tợ đông;  
 Bền lòng nghe rõ đạo-đồng,  
 Như-Lai Phật-Tổ Thế-Tôn chí truyền.

Ngài hớp khí thiêng-liêng toàn định,  
 Nuôi trăm xương nấu chín kim đơn;  
 Ăn vào xoay-chuyển tuần hườn,  
 Luyện thành lông máu cùng xương tinh thần.

Ngài mặc áo che thân kín vóc,

Ở hậu-thiên chí dốc tiên-thiên;  
 Rõ thông chơn-mạng đơn-điền,  
 Rõ điều nhân-nhục tâm-thiên từ bi.

Đều mặc áo vô-vi suy-nghĩ,  
 Mặc ấm thân để vậy lạnh thay;  
 Ai ăn thì được đủ đầy,  
 Ai ăn thì được có ngày bụng no.

Tu thì phải lần dò xét cạn,  
 Tâm với can tì tạng phé cân;  
 Ai làm chủ-nghĩa xác thân,  
 Để cho im-lặng lóng phân diệu-huyền.

Trước y-trì bát-liên chỉ giáo,  
 Vô-trụ kim phải thạo phải thông;  
 Kia là ăn mặc để phòng,  
 Chẳng nên bày dạng nâu-sông xảo tâm.

Nhập Xá-Vệ để tầm nhơn-nghĩa,  
 Vào nơi hang thắm-thía sửa tâm;  
 Gồm thâu đạo-lý suu tâm,  
 Ngũ-hành liên-kết cao-thâm thoạt rành.

Phải cho hiểu đại thanh thực-khát,  
 Xin tiên-thiên khí-vật nuôi tâm;  
 Có tình gieo giống chẳng lầm,  
 Hấp-hô khước bịnh khỏi lâm chỉ mành.

Dụng chữ ư kỳ thành trung dã,  
 Chỗ đường đi sáng lạ chẳng riêng;  
 Cũng không dựa tường nào phiến,  
 Để tâm bền vững Tây-Thiên lần về.

Thứ đệ khắc vĩ đề chỉ rõ,  
 Hai mâu-ni tầm chỗ đạo cao;  
 Lại qua hơi thở dồi dào,  
 Lời khuyên Đạt-Mạ cỡi lau qua bờ.

Về bản xứ thiên-cơ có giải,  
 Hớp tiên-thiên là phải gom thân;  
 Huỳnh-định toàn-định cân phân,  
 Thành tâm tu-niệm hưởng phần ngôi xưa.

Phải rửa sạch, lọc lừa nguơn chất,  
 Chớ nhiễm chun vào đất hư đơn;  
 Phù-tòa nhi tọa thiệt hơn,

Pháp-luân thường-chuyển linh-sơn đạo màu.

**Ông THIÊN-HIỆN LỜI CẦU ĐỆ-NHỊ, <sup>(18)</sup>**

Thỉnh phân ưu, Phật chí giải ra;

Tùy thời Trường-Lão ta-bà,

Bồ-Đề đệ-tử kinh xa thỉnh về.

*(18) Ông Thiên Hiên thỉnh cầu Phật nói pháp. Ông còn có tên là Tu Bồ Đề, một trong 10 vị đệ tử lớn của Phật. Ông có danh nhất về sự hiểu rành và biện giải lý Chơn Không.*

Bồ-Đề trở bông huê mỗi tháng,

Tu Bồ-Đề thật hản bông hoa;

Tạo sanh ở nước Ma-Ca,

Cái hình vuông-tượng bao la đại đồng.

Nếu biết phép ăn bông thềm phép,

Thêm tinh-thần rất đẹp chi hơn;

Nếu người hiểu phép nguồn con,

Không ăn bông ấy kim đơn chết liền.

Nơi cửa Phật Lăng-Nghiêm kinh phép,

Độ chúng-sanh nhiều kiếp siêu-thăng;

Vớt người biển-khổ nhọc-nhần,

Đạo không xa vậy, níu phăng ắt gần.

Tức từng tọa khởi thân ngay ngấn,

Khá mau nghiêm-chỉnh đặng sửa yên;

Kìa câu biên tổ hữu kiên,

Bàng-môn tả-đạo chớ riêng lòng lằm.

Điều chánh đạo cao-thâm ráng gánh,

Chủ tâm mong đức chánh tùy dươn;

Công-phu chưa vững chớ lờn,

Điều phạm muôn sự thiệt hơn chớ kè.

Ăn tinh khí cho về tinh diệu,

Ngưng vậy thay, ngưng khiêu thông căn;

Chỉnh-tề dè-dặt bạch răng,

Thỉnh-cầu thuyết-pháp Phật đàn giải phân.

Chữ hi-hữu là trần ít có,

Khiến chợ dân thiếu chỗ rõ xa;

Đời cần đạo lóng bỏ qua,

Tầm vừa đến bến, vội ra giữa vời.

Muốn học Đạo, tầm nơi Cực-Lạc,

Tánh Như-Lai hoàng-hoát hóa khai;

Bởi người làm chúa muôn loài,

Loài cù còn biết Thiên-thai trở về.

Khi trời đất ù-ê thưở nọ,

Nhật nguyệt không soi tỏ như nay;

Khó mà sanh hóa muôn loài,

Cũng nhờ đức Phật Như-Lai pháp-thoàn.

Ngài phóng đạo Kim-Cang tỏ-rõ,

Thoạt sáng thay, thoạt có tối thay;

Đất trời sanh-sản muôn loài,

Chúng-sanh nhờ đức Như-Lai buổi đầu.

Phật Tiên Thánh tiếp thân liên-hóa,

Phóng hào-quang khắp cả thế gian;

Ba ngàn thế-giới tỏ-tàng,

Lòng người minh-mẫn mở-mang công-bình.

Hỏi thưở trước u-minh cảnh-vật,

Mà chúng-sanh lại thật sáng tâm;

Hình người coi tợ thú-cầm,

Đời sau hình tốt mà tâm đục-tinh.

Buông lung quá chúng sanh khổ não,

Mất sửa tâm công tạo bấy lâu;

Hôm nay đời muốn quày đầu,

Mau tu tránh nẻo đục câu thế trần.

Nghĩ coi biết mấy lần khóc hại,

Mà xác thân nào nại khó-khăn;

Lợi-danh thấy luật nhọc-nhàn,

Tu-hành thấy tánh níu-phăng ai rày.

Hiệp Bát-Quái chỉ đây đời biết,

Đức Lão-Quân vốn thiệt cung Càn;

Làm cha muôn loại thế-gian,

Cung Càn để sửa tạo-đoan linh-hồn.

Tây-Vương-Mẫu cung Khôn là mẹ,

Khắp muôn loài nuôi bé nhọc-nhàn;

Đức cao Khổng-Thánh Ngũ-Hành,

Gội nhuần hoàng hóa chúng-sanh yêu-vì.

Đức Quang-Âm cung Ly quảng đại,

Vương-Mẫu là sanh-loại Khôn cung;

Đông-Huê cung Chấn thung dung,

Muôn loài nhờ đức hiếu trung biển bùng.

Cả thần tướng hiếu trung cung Tôn,  
 Xem dữ lành cùng khôn Phật Tiên;  
 Cho nên đức lớn công miêng,  
 Cung Đoài vốn thiệt Tây-thiên Huệ-Hồng.

Cung Đoài tợ chưa chồng phận gái,  
 Thanh-tịnh thay, rất lại vô-vi;  
 Vật nào mà dám sánh bì,  
 Ở trong tám quẻ, có chi hơn Đoài.

Nội Thái-cực cung Đoài ở giữa,  
 Nho gọi rằng rất thừa chấp trung;  
 Thích phân Tịnh-độ tâm cung,  
 Đạo thì giải rõ thượng chung Huỳnh-Đình.

Phàm kẻ muốn tầm kinh đến thỉnh,  
 Chỗ Tây-thiên thanh-tịnh đều nương;  
 Ở đây là chỗ tâm đường,  
 Tầm đường về chốn Tây-phương cung Trời.

Không vào giữa gọi nơi thượng trí,  
 Gặp cung Trời là khí hư vô;  
 Nếu mà có chút mơ hồ,  
 Dục tình khiêu lấp rất thô như trần.

Khiếu ấy ở nơi thân chỗ bụng,  
 Trước thì là tại rún tâm trung;  
 Phía sau nhằm chỗ mạng môn,  
 Giữ cho thanh-tịnh linh-hồn siêu-thăng.

Cái hữu-tâm chớ năng dục cầu,  
 Cái vô-tâm rõ thấu đùng phăng;  
 Khí phân thanh-nhã im bằng,  
 Máy thân cho nghỉ thì tan dứt liên.

Khiếu ấy thiệt thiêng-liêng chi khiếu,  
 Khiếu Càn-Khôn dục nứ lần phăng;  
 Tên là Thần-khí huyết đàng,  
 Cẩn cung Ly Khảm giúp an đặc thành.

Trời với Đất trực thanh xa lắm,  
 Tám muôn bốn ngàn dặm thẳng phân;  
 Cái tâm, cái thận trong thân,  
 Cách nhau tám tắc bốn phân tổ-tường.

Ở chặng giữa là phương thốn địa,

Mộc tác hai chủ nghĩa linh tâm;  
 Châu thân tốt lý suu tâm,  
 Hễ tâm rõ tánh, rõ tâm đặc thành.

Trời Đất đếm tâm sanh chơn thật,  
 Thật sáu phân ba tắc từng qui;  
 Trở vào xuống thận cũng y,  
 Sáu phân ba tắc gắng ghi kiểm tầm.

Học cho thấu đạo tâm chi lạ,  
 Huyết nhục tâm thuộc hỏa hậu thiên;  
 Ngũ-hành gom đặng tiên-thiên,  
 Chỉ vì tiên-đạo diệu-huyền sâu-xa.

Tâm vuông tắc thật là lớn nhỏ,  
 Lớn không ngoài mà nhỏ không trong;  
 Buông ra tràn lụt hiệp đồng,  
 Cuốn thời vào ẩn núp trong mắt thần.

Người thường ở đạo tâm thấu tốt,  
 Ví trái cây có hột ngậm xanh;  
 Khác nào quân-tử tạo thành,  
 Năm ngòi đi đứng lộn quanh lẫn nhào.

Gần chỗ ấy, không xao chỗ ấy,  
 Đặng ấy rồi mới thấy chỗ kia;  
 Ấy kia gom hiệp cho vìa,  
 Chẳng tiêu chẳng diệt trau-tria thiện-từ.

Trời đất bởi có hư có hoại,  
 Cái ấy kia mãi mãi tự nhiên;  
 Mượn tên kêu Đạo thiêng liêng,  
 Tầm không thấu đáo chơn-truyền phải lu.

Phải luyện-tập công-phu vô-thượng,  
 Khí hạo-nhiên có tướng có hay;  
 Tây-thiên chưa được đủ đầy,  
 Thần-quang lại lặn dờ hay tự-tình.

Những lỗ nhỏ nơi mình bí yếu,  
 Tám muôn bốn ngàn khiếu hóa sanh;  
 Hóa ra Xá-Lợi sáng xanh,  
 Bằng ngàn muôn ức mặt hoành trời soi.

Cả hết thủy đất, trời, người, vật,  
 Quỷ, Thần, Tiên, Thánh, Phật rất đông;  
 Hiện thân chỗ sáng hiệp đồng,

Nhập vào Xá-Lợi tinh thông muôn loài.

Sáng tợ đức Như-Lai phân biệt,  
Phóng đạo quang chỗ thiết sóng yên;  
Tâm sao rõ được pháp thiền,  
Thật là phản bốn hồi nguyên đức tài.

Người muốn thấy Như-Lai thiết đức,  
Phật Như-Lai giữa bực luân-thường;  
Kẻ tâm đặng đạo lo lường,  
Chí thành luân lý Tây-Phương tiếp hồn.

Kim-Cang hiệp Côn-Lôn Ngưu-Đầu,  
Hấp âm-dương nung nấu đức dày;  
Luyện thành chằng hoại chằng phai,  
Tử sanh cũng gặp Như-Lai thiện từ.

Chữ thiện-hộ niệm chư Bồ-Tát,  
Đều nhiệm mâu cải ác từng lương;  
Khiến người vọng niệm lo lường,  
Tự mình độ lấy làm gương đó mà.

Kinh có chỉ mỗi nhà đều có,  
Có đức tài ai rõ tác duyên;  
Muốn cầu đặng Phật, Thánh, Tiên,  
Trước toan tập luyện cần siêng vun bồi.

Chữ A-Nậu giúp đời làm cỏ,  
Khổng-Thánh than rất khó bịnh đời;  
Lo mà làm cỏ ruộng người,  
Ruộng mình để mọc hoang khơi bum-sùm.

Đơn-diên giúp cho sum thanh-mậu,  
Ép mỗi ngày nung-nấu đạo tâm;  
Lâu lâu rõ được cao thâm,  
Sau lưng thần-thức ấy tâm tiên thiên.

Thích Ca thiết căn nguyên bí yếu,  
Ở nơi người là hiệu Tam ngươn;  
Tam thanh thượng giới tuần hoàn,  
Tên tuy chia khác, khí âm liên hòa.

Nên một khí hóa ra ba vậy,  
Là tam thanh liên cải một giờ.  
Người nào hiểu rõ phú thơ,  
Thật là lòng đạo huyền-cơ tỏ tường.

Vận-hà Ân Trụ Thương chỉ bảo,  
Khá lắng-im, khá bảo lắng im;  
Giáng lòng cầu-phục im-lim,  
Trước cầu đại tịnh tự nhiên đức dày.

Lời Phật thốt lạnh thay đó vậy,  
Có âm dương, có thấy đạo hòa;  
Bồ Đề người khá nghe qua,  
Muôn nên chí Phật Thích-Ca rấn tâm.

Kẻ đui điếc cùng câm cũng vậy,  
Muốn hiểu thay, được thấy vậy thay;  
Đời sau sợ khổ xa ngày,  
Công phu rèn tập là ngày kết đơn.

Duy nhiên Thế Tôn ơn nguyệt-lạp,  
Lòng hiểu thay thiện tác dục vắn;  
Muốn nghe cho rõ Thiên-Đàng,  
Đạo Trời biết vậy là an tinh-thần.

**ĐẠI-THỪA CHÁNH-TÔN phân Tam-Đệ,** <sup>(19)</sup>

Phật chỉ tu cho kẻ Thượng thừa;  
Rõ bày ý giác sớm trưa,  
Cứng mềm hay nẻo nhật thừa lo lường.  
*(19) Phần thứ ba: Chánh Tông Đại Thừa*

Đạo do bởi âm dương hiệp lại,  
Chỉ rõ thay mà ngại dấu thay;  
Chỉ người tâm đạo phô bày,  
Cho người biết được vắn dài lân phăng.

Dấu những kẻ làm năng giả dối,  
Đứng vô tâm làm rối làm hư;  
Tinh thần chưa hiểu thiện từ,  
Chơn dương phát động làm hư hại người.

Người vật nào cũng hơi để thờ,  
Không vật nào chẳng có đạo tâm;  
Do nơi chẳng biết sơ tâm,  
Do nơi chẳng biết để tâm miệt mài.

Thấp, noãn, hóa cùng thai sanh vậy,  
Hữu, sắc, vô, cũng loại giả chơn;  
Vật nào cũng biết thiết hơn,  
Vật nào cũng rõ nguồn cơn thiện từ.

Niết-Bàn chỗ thiên-tư sở háo,

Ai cũng ham liễu đạo nhập vào;  
Ngặt vì ở cõi trần lao,  
Thoát ra không khỏi tâm-tao miệt mài.

Người thiết trí cao dày luyện tập,  
Rất tịnh thân, rất hạp thiêng-liêng;  
Nhuộm lòng chẳng rõ trắng đen,  
Xung quanh bùn lộn bông sen lâu lâu.

Chôn ngũ trực, lòng sao chẳng trực,  
Vắng lặng êm thì được tâm rồi;  
Vì trong ngũ uẩn luân hồi,  
Mà lòng cố gắng phải rồi tình duyên.

Tâm đạo cả chơn truyền đặc ngộ,  
Chẳng liệt suy để độ chúng-sanh;  
Nhị Châu vào đặng nhập thành,  
Tu-hành lánh tướng, tam bánh đưng than.

Kẻ dụng tướng thì gần si ái,  
Nổi tham sân, nổi lại cơ thâm;  
Rốt tâm tốt mạng chưa tâm,  
Đâu làm Bồ-Tát, đành cam nã nông.

Tốt ráo tánh lý thông không tướng,  
Không người nhân tướng tượng mạng quang;  
Chúng-sanh in trí moi-đàng,  
Không điều sắc tướng, Trời an ngôi lành.

Thiết không tướng, khí thanh mát mẽ,  
Người tầm Tiên được trẻ tuổi cao;  
Chơn-hư khí-hạo dôi-dào,  
Một lòng hòa ý trời cao muôn phần.

### DIỆU-HÀNH VÔ-TRỤ phân Đệ Tứ, <sup>(20)</sup>

Người muốn nên cư-xử tròn thân;  
Gian-nan biết mấy mươi lần,  
Muốn tầm đạo cả thì thân khổ nhiều.  
<sup>(20)</sup> *Phần thứ tư: Công Hạnh Vô Trụ. Đối với Pháp biết trụ vào nơi vô sở trụ là công hạnh mẫu nhiệm.*

Khá chông vững dất-dìu thiện trí,  
Vững tinh thần rõ lý nghĩa xa;  
Phải lần bố thí cho qua,  
Không cần tiền của xét ra lẽ nào?

Vân y hồng rước vào diên đạt,

Ngày cùng đêm tưởng sắc này không;  
Không là sắc đó ai thông!  
Cái không tư-tướng ước mong vào lòng.

Bởi không đó ước mong thành Đạo,  
Không là không dục háo của trần;  
Muôn ngàn che lấp xác thân,  
Một đều chông vững tinh thần chẳng phai.

Người tu niệm có ai thấu chút,  
Câu thỉnh, hương vị, xúc, pháp nghe;  
Thỉnh là tiếng động dặt dề,  
Ồn-ào sống dậy chính e êm hòa.

Hương là mùi thơm ra muôn món,  
Giữ tự nhiên chẳng nhóm động ưa;  
Mặc dầu mùi xạ sớm trưa,  
Đừng cho quyến nhiễm say sưa đặc thành.

Vị là tửu nhục hành nồng nực,  
Ta nhớ tu, nhớ trực thân tu;  
Lạt phai đạo cả ngàn thu,  
Phan Đào cọng hưởng thiên trù tiên cung.

Xúc là mắt mà dùng xúc đặng, <sup>(21)</sup>  
Đạo chí ta chém hồng vệt tan;  
Ma dùng Hộ-Pháp dẫn đàng, <sup>(22)</sup>  
Nhất tâm tịnh trí Thiên-Đàng được an.  
<sup>(21)</sup> *tức Hồi quang phản chiếu.*  
<sup>(22)</sup> *cảnh giới của người tu phát khởi được “nghi tình”*

Pháp là phép chớ toan vì phép,  
Câu thúc quen rồi ép mê tâm;  
Thỉnh, hương, vị, xúc, pháp thân,  
Năm điều rèn tập hiểm thâm đề phòng.

Khuyên Âu, Á sửa tâm chánh lý,  
Rèn lòng tu bố thí tưởng tin;  
Vậy là đối cảnh quên tình,  
Nên mình vì Đạo, hi sinh muôn đời.

Tâm chăm hãm thuyên khơi chẳng ngại,  
Giọt âm dương mặt ả Ngũ hành;  
Lo cho lục khí tung hoành,  
Phước sâu hơn biển đặc thành tại tâm.

Kêu Bồ-Đề cao thâm han-hỏi,

Tập hư vô người gọi làm tông;  
Rộng sâu vô xứ hư không,  
Có nên tướng đạo làm tông-môn mình.

Tu Bồ-Đề phân minh thừa lại,  
Chẳng nên lo lường vậy xấu xa;  
Đạo tâm ta biết lấy ta,  
Khuyên đời tốt vậy, lo xa bất bình.

Tái vấn lại chơn tình nhiệm nhứt,  
Xung Thế-Tôn Tây Bắc Nam phương;  
Tứ vi thiên hạ lo lường,  
Nên xưng hiệu Phật làm gương chẳng là.

Bồ-Đề mới thừa qua chân thật,  
Kê đạo tâm tiêm tất thì không;  
Hư-không làm Tổ làm Tông,  
Thật làm bất tiếu, để trong đất trời.

Than ôi! kẻ thiếu nơi tốt thừa,  
Chẳng thừa mình nơi giữa chưa minh;  
Đề bày cái giả có hình,  
Có hình có dạng, thêm tình thêm duyên.

Ngồi luyện đạo chưa in khuôn mẫu,  
Cái hư-không chưa thấu hư không;  
Mười hai muôn hạ duyệt đồng,  
Đất trời tiêu diệt, hư không còn hoài.

Vật hư rã phô bày hình chất,  
Cảnh hư không vốn thật vô hình;  
Vô hình vô hoại tinh đình,  
Đạo là khí bồng thanh-khinh nhẹ nhàng.

Người biết đạo lo toan sở mộ,  
Lấy hư không làm Tổ làm Tông;  
Tâm không luyện thấu hư đồng,  
Không sanh không nát vàng ròng Kim-Cang.

Phật mới dạy tỏ-tường nghĩa lý,  
Tu Bồ-Đề nghe kỹ cùng thông;  
Phước đức tợ thể hư-không,  
Chơn thành Như-ý tướng không đâu bằng.

**THEO LÝ THIẾT KIẾN phân Đệ Ngũ,** <sup>(23)</sup>  
Tu Bồ-Đề nên chú ý đây:  
Có nên dùng tướng phô bày,

Đặng mà ra mắt Như-Lai chẳng là.  
*(23) Phần thứ năm: Thấy đúng như lý chơn thiệt: Thấu được lý này, thấy rõ được hết mọi tướng không phải tướng chơn thiệt, mới thấy được tướng chơn thiệt của Như-Lai.*

Bồ-Đề mới bạch ra ý tưởng,  
Chẳng nên đem thân tướng phô bày;  
Thân này tứ đại giả đây,  
Chẳng nên lấy giải mà bày chỗ chơn.

Chỗ có tướng chi hơn hư vọng,  
Thân tướng này đâu trọng hoằng-khai;  
Tướng nào mà chẳng phô bày,  
Mới là thấy Phật Như-Lai tỏ tường.

Vậy mới gọi thông-thương tầm đạo,  
Vậy mới rằng tốt ráo tánh tâm; <sup>(24)</sup>  
Than ôi! nơi cảnh thế-phàm,  
Còn xem sắc gái, còn ham tốt lành.

Bởi thân ấy hóa sanh một lúc,  
Rồi tan tành phút chốc rã thân;  
Dầu cho thiên hạ thân này,  
Vàng, đồng, bạc, sắt có ngày cũng hư.

Đó là nói Thái-hư không luyện,  
Huống thân phàm quyền luyện phù sanh;  
Mượn nên rồi lại tan tành,  
Đó là hình giả tan tành phải thông.

Đã biết giả mà trong cái giả,  
Mượn giả này kết quả tu chơn;  
Dục tâm tình động chi sòn, <sup>(25)</sup>  
Chẳng dùng tâm đạo của chơn tâm này.  
*(24) (25) Trong Đàn cơ tại Vô-vi Hiệp Thiên Đài 11-5-1938.  
On Trên dạy: Các con trẻ muốn gặp Thầy cũng dễ  
Dẹp tâm phàm đừng để dây dưa  
Thiệt hư, quấy phải ngăn ngừa,  
Tham, sân, ái, ó, rắng chừa cho xa.*

Ôi người muốn giả đây tu thiệt,  
Chẳng hiểu thông khó biết giả chơn;  
Như-Lai Phật Tổ chi sòn,  
Muốn cho ba Giáo hiệp chơn hưởng phần.

**TIN LÒNG CHÁNH qua phân Đệ Lục,** <sup>(26)</sup>  
Tu Bồ-Đề phút-chút bạch rằng:  
E người chưa hiểu giới răn,



Không tin đạo Phật phát văn thât truyền.  
*(26) Phần thứ sáu: Chánh-Tín Hy-Hữu. Lòng tin chọn chánh là hiếm có.*

Chữ Thế Tôn triết-hiền lưu ý,  
 Để mắt xem rõ ý Phật gia;  
 Suu tầm không nhả thấu xa,  
 Có đâu hiểu được kêu ca cho đời.

Phật quyết muốn cho người tin chắc,  
 Đừng nghi-ngờ hui-hắt thối lui;  
 Đạo tâm gắn chặt thắm mùi,  
 Có tầm quả vị có người dặt cho.

Chốn dương-gian tợ đồ lui tới,  
 Đạo cũng là cũ mới chuyển nhau;  
 Nhật thừa kẻ trước người sau,  
 Không ai dứt được đạo cao Phật truyền.

Pháp thân Phật thiêng-liêng bền-vững,  
 Sắc thân người một đứng tâm thôi;  
 Mấy mươi thời cũng một đời,  
 Đạo mầu đâu hẹn đời đời tự-do.

Đều giữ tánh âu lo trí giải,  
 Việc lành vung lời dạy phước cao,  
 Giới răn biết phép dôi dào,  
 Tu điều thiệt chắc phau-phau sáng ngời.

Đạo cả chánh khôi-khôi rực rỡ,  
 Ngàn muôn năm ai gỡ, ai toan;  
 Gìn lòng tin thiệt bước đàng,  
 Dốc tâm chăm-hãm muôn ngàn bền dai.

Kim-Cang chớ hoại-phai hư-nát,  
 Mười hai muôn năm khác khổ nạn;  
 Đất trời biển vực tân-toan,  
 Phật dùng đạo cả mở mang cho đời.

Căn lành ấy thương đời muốn để,  
 Muốn gieo trồng mà để chi gieo;  
 Tình đời ưa chuyện hiêm-ngheò,  
 Lờ lảnh tiếng để đâu theo chỗ lành.

Người trai-giới tu-hành đức cả,  
 Phước dường bao mà quả vị cao;  
 Chúng-sanh mật niệm chen vào,

Vì lòng Phật hiện đạo cao tác thiên.

Khuyên thế-sự kiên-thiền vọng ước,  
 Ước tầm tiên cầu phước phân minh;  
 Than ôi! bước đạo ai gìn,  
 Học đòi triết-giáo Không-Trình mấy ai.

Đài tiên-cảnh phô bày có một,  
 Một Thế-Tôn là cốt Như-Lai;  
 Luyện thành chẳng hoại chẳng phai,  
 Thiệt là đức cả muôn loài ước mong.

Vì niệm-tưởng thấu trong chỗ Phật,  
 Đức Như-Lai rõ tác lòng soi;  
 Rộng sâu đến chỗ hẹp hòi,  
 Ngài tường tiêm-tát<sup>(27)</sup> độ đời giác mê.  
*(27) chu-đáo thứ tự*

Phật mới gọi Bồ-Đề chỉ rõ,  
 Lành chúng-sanh thấy chỗ Như-Lai;  
 Hiệp câu thiện niệm rộng dài,  
 Không thành phước đức Thiên-thai dựa kê.

Bởi sao được mọi bề phước cả,  
 Là chúng-sanh cải-hóa ăn năn;  
 Biết rằng thân giả xác xằng,  
 Mong cầu cái đạo pháp-thân linh-hồn.

Hằng niệm-tưởng tin lòng không tưởng,  
 Không chúng-sanh giả tướng thọ chi;  
 Cũng không phi-pháp làm gì?  
 Cũng không pháp tướng nghiệm suy mới tường.

Noi đồn-dập suy thường kết quả,  
 Nếu chúng-sanh muốn giả bày hình;  
 Tướng ta, tướng của chúng-sanh,  
 Tướng người bày đủ thì chinh đạo mầu.

Cái hữu hình dễ đâu chẳng hoại,  
 Hoại đã đành còn lại đạo sa;  
 Vào nơi biển khổ chan hòa,  
 Sanh sanh, tử tử, trầm kha đắm chìm.

Khó trở lại, khó tìm ngôi quý,  
 Nên tu hành xét kỹ cùng phân;  
 Minh tu bảo-hộ xác thân,  
 Tu thì trì-huấn siêng cần đời khen.

Lòng vọng-động trắng đen chẳng lạ,  
 Ước mong ta cùng cả chúng-sanh;  
 Giải câu thọ-giả đắc thành,  
 Người tu sẵn phép đã đành chấp câu.

Vì có phép ta thâu không phép,  
 Có bửu-châu lại đẹp bửu-châu;  
 Nên không biến-hóa phép mâu,  
 Đạo-tâm giữ chặt càng âu pháp mâu.

Nên Phật mới thốt rằng thiện-sĩ,  
 Kêu Tì-kheo mới chỉ khất-khe;  
 Pháp ta ví thể chiếc bè,  
 Qua sông đến chốn bỏ ghe lên bờ.

Kẻ học hậu lòng như muốn rửa,  
 Miếng tâm-điền bữa bữa chùi lau;  
 Tự-nhiên sáng-láng lâu-làu,  
 Thái-hư<sup>(28)</sup> một vóc, thân sau đắc thành.  
<sup>(28)</sup> Thái-hư, thái-không, cảnh-giới hư-không.

Kẻ niệm-tưởng lòng sanh tu thật,  
 Chữ hiếu thân kính Phật trong nhà;  
 Tây-Phương cầu gọi Thích-Ca,  
 Bội lòng quên hẳn mẹ cha khó thành.

Ta thường nói chúng-sanh ghi tích,  
 Nuôi trăm người khăng-khít ăn cơm;  
 Không bằng một kẻ lành thơm,  
 Ngàn người lành ấy ăn cơm của mình.

Không bằng kẻ hữu tình ngũ giới,  
 Nuôi trăm người ngũ giới ở yên;  
 Không bằng nuôi một Đà-Viên<sup>(\*)</sup>,  
 Phước sau vô-lượng vô-biên hằng-hà.

Ngàn Đà-Viên vào nhà nuôi nắng,  
 Găm không bằng kiếm một Đà-Hàm<sup>(\*)</sup>;  
 Đà-Hàm đâu có muôn trăm,  
 Không bằng nuôi một Na-Hàm<sup>(\*)</sup> công cao.

Na-Hàm đầu lao xao muôn ức,  
 La-Hán<sup>(\*\*\*)</sup> kia có đức một người;  
 Ngàn muôn La-Hán tinh khôi,  
 Hai thân nuôi đặng đạo đời thành công.

Giải nghĩa hết đạo đồng dễ hiểu,  
 Ngàn nghĩa thân phước thiếu chi đa.  
 Chẳng bằng nuôi một học gia,  
 Muốn nên đạo cả nghĩa hòa xử xong.

Giúp một kẻ có lòng lành phước,  
 Một bữa cơm lành được đức xa.  
 Huống chi trong đạo Thích-Ca,  
 Tu hậu cứu độ mẹ cha khỏi phiền.

Cùng Thất-Tổ Cửu-Huyền chín suối,  
 Ấy làm con chẳng tui thiện thân.  
 Thờ Trời, thờ Đất, Quí Thần,  
 Sao bằng thờ kính hai thân phước nhiều. <sup>(29)</sup>

<sup>(\*)</sup><sup>(\*\*)</sup> xem chú-thích ở trang 92.

<sup>(\*\*\*)</sup> Quả thứ tư. (Xem số <sup>(2)</sup> trang số 7 – KINH DI-ĐÀ)

<sup>(29)</sup> Chiếu-Minh Đản đêm mừng 3 tháng 2 Nhâm Thân 1932,

Đức Bạch-Nhãn Đại-Tiên đã dạy:

Muôn kinh ngàn điển, hiếu vi tiên,

Học đạo tu thân mới đặng thiện.

Ngũ uẩn đều không, lòng rửa sạch,

Cũng ngày đắc lộ ngộ chơn truyền

Hai thân thật dất-dầu hồi bé,  
 Phật sống đây, hỡi kẻ phù sanh.  
 Muốn tu trước phải thừa trình,  
 Cho cha mẹ chúng gọi mình xuất gia.

Chữ xuất gia hiểu xa ở thế,  
 Nghĩa ở nhà mà kẻ không nhà.  
 Không gì bó buộc phận ta,  
 Ở nhà như thể xuất-gia đó mà.

Con ta trước gọi là tám đứa,  
 Đồng hiệu là tên sửa ý không,  
 Hữu-ý, Thiện-ý, tên đồng,  
 Vô-Lượng-Ý trước không lo-lường,

Biểu-Ý, Tăng-Ý, Thường-Nghi-Ý,  
 Hứng-Ý cùng Pháp-Ý tám con,  
 Cùng nhau nhơn đạo được tròn,  
 Sau qua Thiên-đạo lòng con nối truyền.

Chữ xuất gia nên biên chép để,  
 Xuất-gia là thân thể tin luôn;  
 Thanh qui thanh tịnh thường thường,  
 Phóng tâm thấu đức là đường xuất gia.

Chớ không phải bước ra khỏi cửa,  
Xuất-gia là mình rửa sạch trần;  
Mọi đều muôn vật chẳng thân,  
Có thân mà chẳng dựa gần chỗ sang.

Ngày hằng tụng “Kim-Cang” thẩm thía,  
Phận làm con chủ nghĩa lo xa;  
Nguyên cầu mạnh-giỏi buổi già,  
Hoặc cầu cho khỏi Diêm-la tội hình.

Cầu thì phải tưởng tin hết sức,  
Bồi chỗ không tâm đức thân oai;  
Cầu cho cả thầy muôn loài,  
U-Hồn trệ-phách Thiên-thai trở về.

Cầu cho khỏi giác mê tà mị  
Mau tỉnh hồn trực chỉ Tây-Thiên;  
Bồ, bay, máy, cựa đeo phiền,  
Nguyên cầu giải khỏi tội tiên-khiên xưa.

Nếu được vậy Thượng-Thừa quả vị,  
Tha lỗi mình mà quý đời sau;  
Người tu tâm đức dôi dào,  
Chẳng lung đầy đó công cao đạo mầu.

Nơi cửa Phật dễ đâu một kiếp,  
Đặng thành công, đặng hiệp tu nên;  
Đà-Viên<sup>(30)</sup> cực-khổ gắng bền,  
Bảy lần sống chết về nền căn-duyên.

Làm La-Hán mới nên phẩm-vị,  
Bực Đà-Hàm<sup>(31)</sup> địa chỉ tâm quê;  
Một đi thì có một về,  
Được vào La-Hán an bề Phật gia.

Riêng phần có A-Na-Hàm<sup>(32)</sup> thọ,  
Chung linh-hồn lên chỗ Cửu-Thiên;  
Nơi đây là chốn thọ truyền,

Cũng tu thảo-luyện cơ huyền Phật Tiên.

<sup>(30)</sup> tức Tu-Đà-hườn, quả ban sở của Bốn quả. Người sanh lên, sanh xuống 7 lần trong cảnh Tiên và cảnh Người, thì được giải thoát. Còn gọi là Nhập-lưu, Dự-lưu, nghĩa là vào nguồn nước đưa ra biên giác, vào nguồn nước Thánh. <sup>(31)</sup> tức Tư-đà-hàm, quả thứ hai. Còn gọi là Nhứt vãng-lai, vì bực này còn 1 lần sanh lên cảnh Tiên, 1 lần trở lại cảnh phàm rồi mới nhập Niết Bàn. Chỉ có sắc-thân sanh đi, sanh lại, chớ Chơn-thân vẫn trường-tồn, không sanh không diệt. <sup>(32)</sup> A-na-hàm, quả thứ ba. Còn gọi là Bất-lai, bất-hoàn, tức không còn đáo lại cảnh dục-giới nữa.

Nhưng nay khác chơn-truyền hơn trước,  
Các công-phu hiểu được tánh tâm;  
Mùi kinh tiếp-điển cao thâm,  
Khổ trong một lúc, tu nhằm lạ thay.

Chứa âm-đức cho dày thể-sự,  
Một đời nên cư-xử sâu-xa;  
Ta tu ta biết lấy ta,  
Tu cho nhằm nẻo Thích-Ca tuyên-truyền.

Ba ngàn đức Phật Tiên tuần khắp,  
Xem người lành hô-hấp cao sâu;  
Xem coi người biết đạo mầu,  
Cùng là tập-tánh nhiệm-mầu công-cao.

Tu sao được công-cao cực phẩm,  
Được trao cho mùi thẩm kim-đơn;  
Có người độ-dẫn xác thân,  
Đơn cao ắt đặng dựa gần Phật Tiên.

Khuyên giữ được pháp thiên tế-độ,  
Độ người sau đến chỗ đơn thơ;  
Thấp cao ắt đặng khác giờ,  
Chớ sanh nghi-ngại mờ-hồ phân vân

### KHÔNG ĐẶNG NƠI THUYẾT phần ĐỆ-THẮT, <sup>(33)</sup>

Trông khó thay, lặng mắt lời thay;  
Bồ-Đề nghe rõ lời này,  
Có nên thuyết-pháp Như-Lai chẳng là?  
<sup>(33)</sup> Phần thứ bảy: Vô Đắc Vô Thuyết. Pháp của Như-Lai nói đều không lấy được, không nói được, không là pháp, cũng không phải là phi pháp.

Đạo rộng lớn bao-la khắp cả,  
Không tướng hình mà chả sắc thanh;  
Nói không cũng tại ý mình,  
Cũng nên nói vậy, làm thanh gọi là.

Dùng ý-kiến xét ra rõ lấy,  
Thoạt cao thâm, thoạt vậy cao thâm;  
Đạo trong sở thuyết khó tâm,  
Để trung ý-kiến cao-thâm hiểu mà.

Chữ A-Nậu Đa-La Tam-diệu,  
Tam Bồ-Đề<sup>(34)</sup> thuyết hiểu giải chơn;

Luận trong thế đạo chi sòn,  
 Không hình, không tướng, có dương thì toàn.  
<sup>(34)</sup> tức A-nậu-đa-la Tam-Diệu Tam-bồ-đề, là Vô-thượng  
 chánh-biến đạo, Vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, quả Phật  
 Thế-Tôn, quả Phật Như-Lai, (Phật-quả, Phật-đạo, Chánh-  
 giác).

La-Môn trước hỏi-han Phật-giáo,  
 Lấy duyên chi đặng đạo Thế-Tôn;  
 Làm sao tác mạng bảo-tồn,  
 Cúi xin Bồ-Tát Thế-Tôn chỉ bày.

Đạo không có vắn dài thêm bớt,  
 Không tướng hình, chẳng lượt, không phai;  
 Thuận lòng người thế tâm xa,  
 Cũng như miếng kiếng, chùi ra bụi lòa.

Chùi ra sáng thấy xa tỏ rõ,  
 Bày gương mình thấy rõ tánh tâm;  
 Dứt lòng tình dục yên thâm,  
 Bồi nơi che lấp tối-tăm cho đời.

La-Môn rõ mừng thôi cảm tạ,  
 Tu Bồ-Đề người đã cạn phân;  
 Như-Lai nói chẳng định hoàn,  
 Phép không có định người toan tỏ lòng.

Đạo ở chỗ ở không không vậy,  
 Phép có toan chẳng thấy phép màu;  
 Phép màu mà chẳng quyết thấu,  
 Bụng không ham muốn lòng âu người thường.

Như trăng rọi thông-thương mỗi chỗ,  
 Chỗ này tròn, mỗi chỗ đều tròn;  
 Không hai cửa phép nên hòn,  
 Tại người tỏ ngộ công bòn ắt sâu.

Đức Phật-Tổ năm châu ngàn thế,  
 Khó nói ra mà dễ nói ra;  
 Để cho triết-sĩ tìm mà,  
 Nói ra phi phép Thích-Ca còn gì?

Chữ phi-phép là vì ngoại cả,  
 Bực thượng thừa, trung, hạ rõ thông;  
 Phi-phép truyền khẩu thông công,  
 Truyền phần diệu-pháp đời mong tu hành.

Truyền khẩu ấy chí thành vô thượng,

Trống lộng không tay gượng kiếm mò;  
 Hy-Hiện Hy-thánh tìm phô,  
 Người tu tầm đến cái vô-vi thành.

Chỗ không thiết chúng-sanh khó thấu,  
 Cũng người tu nung nấu tinh thần;  
 Sa vào ngũ-trược ái sân,  
 Than ôi! Thế-sự chơn thần lãng xao.  
 Đạo trước mắt chớ nào ai dấu,  
 Khẩu tương-truyền nung-nấu miệng trau;  
 Lên cao bởi nhớ dôi dào,  
 Đạo nên bí-yếu phau-phau dò lần.

Ngọc-Nữ sẵn đem dâng thuốc báu,  
 Gọi kim-phu kết tạo thánh-thai;  
 Lâu ngày mới rõ thánh-thai,  
 Đó là thiết phép Như-Lai chơn-truyền.

Vì muốn thấu cơ-huyền mỗi bực,  
 Thượng, hạ trung tùy sức lần theo;  
 Dầu cho gặp sự hiểm-nghèo,  
 Gia công tay gượng chơn trèo tối-tân.

### Y-PHÁP XUẤT SANH phân Đệ-Bát, <sup>(35)</sup>

Tu Bồ-Đề phú thác chỉ phân;  
 Dùng đồ thất-bửu thi ân,

Có tâm bố-thí đến phần siêu-thăng.

<sup>(35)</sup> Phần thứ tám: nương theo pháp mà sanh ra. Hết thầy chư  
 Phật và pháp của chư Phật cũng đều bởi kinh này mà ra. Cái  
 pháp mà ta gọi là Phật pháp đó không phải là Phật pháp; còn  
 kinh đây chánh là chơn kinh vô tự.

Xét cho kỹ không bằng tội tánh,  
 Tụng “Kim-Cang” đức chánh phù sanh;  
 Bốn câu kệ<sup>(36)</sup> giải nghĩa rành,  
 Khuyến đời tu niệm đắc thành công cao.

<sup>(36)</sup> Bốn câu kệ Phật nói. Xem chú thích số 61 trang 156.

Bồ-Đề đáp trước sau phân giải,  
 Chưa phải nhiều mà lại công cao;  
 Đồ trong thất-bửu tuy giàu,  
 E chưa đủ đức làm sao gọi là.

Các A-Nậu Đa-La Tam-diệu,  
 Điều thiết hư tại níu dò đường;  
 Kinh cao độ thế không lường,  
 Nếu dùng kinh báu phô trương người toàn.

Bốn câu kệ Kim-Cang chưa rõ,  
Chưa thọ trì pháp nọ khó mong;  
Phật bèn nói pháp tường không,  
Chơn kinh vô-tự giải vòng mền ham.

Kinh vô-tự cao thâm thêm cấp,  
Đề Thần Tiên trước gặp tinh-chuyên;  
Người trần cần nhứt khẩu truyền,  
Khẩu truyền tâm thọ phước duyên là vậy.

Điều truyền khẩu dạy đây chưa hết,  
Kinh chỉ câu tâm thiết nương theo;  
Ta nên gắng chí gặp vè,  
Nương tùy đường đất bước theo dò lần.

### **NHỨT TƯỚNG VÔ TƯỚNG phân ĐỆ-CỬU,** <sup>(37)</sup>

Riêng tướng này nghiên cứu không thìn;  
Chớ nên mong tướng hữu hình,  
Gọi là đắc quả siêu sinh lỗ-làng.  
<sup>(37)</sup> Phần thứ chín: Nhất Tướng Vô Tướng. Tất cả nguyên cùng là một tướng, tùy duyên mà sanh ra nên không thể chấp lấy được.

Rằng tự tính mà còn ham muốn,  
Tánh với tâm nghĩ uổng không thông;  
Tánh tâm chẳng thấy não-nồng,  
Có đâu thấy đạo mà mong đức lành.

Không thấy đạo thì thành xa đạo,  
Thọ khẩu truyền chỉ giáo thiết hơn;  
Đông Tiên chủ nghĩa linh-đơn,  
Hòa kẻ thủy cận ngộ dương nước kẻ.

Phật nhơn hỏi Bồ-Đề triết-lý,  
Danh nhập-lưu<sup>(\*)</sup> không bị chen vào;  
Sáu trần tướng-tượng âm hao,  
Tướng cho đến mất đạo cao đó mà.

Kẻ mới nhập xét ra không hiểu,  
Hồng để tan khó níu vào cung;  
Khác nào xúc-động cát-bùn,  
Niết-bàn bùn cát chen chung lộn liền.

Niết-bàn tiếp triết-hiền rất dễ,  
Vô-duyên toan khó dễ như xưa;  
Đạo cao trước phải lọc-lừa,  
Thông diên biết hồng sớm trưa khỏi cùng.

Ví người thợ đồ dùng bằng đất,  
Bùn đất làm coi thật tốt thay;  
Chưa phơi, chưa nung khó bày,  
Kẻ tầm cao-thượng đáng cay sợ hoài.

Chưa thanh-tịnh, chừa dày quả vị,  
Tu-Đà-Hàm nhứt dĩ-vãng lai.<sup>(\*)</sup>  
Ngồi tu dương tiếp Thiên-thai,  
Khí dương phát động chiếu quay Huỳnh-đình.  
<sup>(\*)</sup> xem lại chú thích <sup>(30)</sup><sup>(31)</sup> trang 92

Đang thân khí thanh khinh phát động,  
Sa xuống là vãng vông đó mà;  
Sa mà định lóng khỏi sa,  
Lại qua hơi thở nhứt sa nguyệt oằn.

Hiệp lại sáng cho bằng tánh mạng,  
Lấy trí suy nhứt vãng nguyệt lai;  
Tâm công về đến Tây-đài,  
Này nghe không vãng không lai nghiệm tàng.

Trước có nói Niết-bàn bùn cát,  
Dễ tan thay mà tác khó thay;  
Sánh so nghĩa lý cho dày,  
Đà-viên yên ổn mà hay diệu-huyền.

Muốn luyện-tánh chớ riêng tướng-tượng,  
Mà chắc rằng cao-thượng Đà-Hàm;  
Bực này tinh khí hòa tâm,  
Định thay vận hồng lo thăm rước diên.

A-La giúp chơn truyền nhà đạo,  
Ổ an không là họa khí-nhiên;  
Chẳng nên sa lọt thất truyền,  
Chơn-dương không đến đảo điên đó mà.

Chơn-dương đến thì ta dụng hỏa,  
Nước ổn-yên khỏi rã dương căn;  
Lần lần dương bỏ thủy an,  
Ấy là biết bực, biết đàng lần phăng.

Nhưng chớ tướng Thiên-đàng là vậy,  
Bực A-La biết mây gian truân;  
La là lưới bủa biển trần,  
Qua sông Thiên-hơn chí thân chẳng sòn.

Tu phải biết chi hơn công quả,  
Đạo là tường trên cả âm-dương;  
Thủ chi liên-tiếp tầm đường,  
Tiên-thiên ắt được Tây-phương lạc lừa.

Tu vậy mới Tiêu-thừa qua khỏi,  
Còn Đại-thừa rắng nú rắng phăng;  
Nhớ câu tướng ngã tầm căn,  
Chúng-sanh thọ giả con toàn vượt khơi.

Bồ-Đề mới để lời khen tặng,  
Đức Thế-Tôn La-Hán chẳng xa;  
Phật thường lai-vãng ta-bà,  
Phép tranh tam muội<sup>(38)</sup> thật là cao xa.  
*(38) Đại-định, Giải-thoát. Cảnh thiền bực cao, khi ấy tâm thân của nhà Đạo chẳng còn xao động, là tất cả sự tà-loạn.*

Bực ấy gọi cách xa ly-dục,  
Ta nguyện rằng phút chút cho y;  
Miệng không nói quấy điều gì,  
Biết mà chẳng gọi, dục-ly chẳng tầm.

Nhìn chữ nhị, chữ tam có lý,  
Nhựt trung tâm hiểu ý sâu-xa;  
Nhựt thì nhứt có họa hòa,  
Đạo cao thì gọi đời xa hiểu lầm.

Chữ muội có dựa gần chữ nhựt,  
Phía hữu sau có chực chữ mùi;  
Cung Đào dê ần chung vui,  
Cho nên chữ muội nhựt mùi tìm thông.

Cung Đoài ần chung đồng nhựt nguyệt,  
Hiệp sáng soi rất thiết tinh-dinh;  
Sáng này mình biết lấy mình,  
Người ngoài đâu rõ chơn-tinh cơ quan.

Tam điền thiết gọi tàng tam-muội,  
Nhứt là điều dục-giới dục trong;  
Dục lòng ra khỏi dục lòng,  
Trượng-phu không hổ ở trong nhơn-quần.

Phật mới gọi thiên-ân La-Hán,  
Vào bực này rất ngán thân ân;  
Ma tham với ái chen vào,  
Phá tan hư đạo có đâu Thượng-thừa.

Bồ-Đề thật lo lừa thàm nghĩ,  
Phải trước ta vào vị niệm này;  
Phật đâu khen ngợi ta hay,  
Muốn tìm đến Phật đấng cay lung đầy.

Hợp Tiên-thiên đủ đầy tự-toại,  
Vườn bông lan tìm hái thơm tho;  
Trước là thiên-hạ dạn dò,  
Chơi thời vui-vẻ dốc lo tu-hành.

Tiếp mạng được vào thanh bô trước,  
Khỏi bùn nhớ lại được khỏi nhớ;  
Bông sen cao nước ngập giò,  
Dùng thoàn đi hái, dẫn-đo hiểm-nghèo.

Phật thí-dụ sen theo nước-ngập,  
Hái bông sen phải lập nương thoàn;  
Đơn-kinh muốn luyện cho an,  
Khác nào hái đặng bông lan tay cầm.

Bông lan tự mùi trầm nồng-nực,  
Bông lan vua các bực trầm huê;  
Đơn-kinh muốn luyện đem về,  
Muốn cần vật quý nhiều bề hiểm nguy.

Phật thí-dụ nương tùy bông quý,  
Tiếp mạng kia cũng thể tầm huê;  
Hồng diên đưa rước đem về,  
Luyện đơn nấu thuốc dựa kê Bông-lai.

Bồ-Đề thật khen hay giữ bực,  
Đứng vô-vi một mực lần nương;  
Vui theo hạnh-đạo một đường,  
Bồ-Đề chữ gọi Tây-phang kiên-thiền.

Vì Ông chịu khẩu truyền tâm thọ,  
Nhọc công-lao chưa có tròn duyên;  
Mà không mỗi vọng tâm phiền,  
Thiết là vui đạo Tây-thiên rền lòng.

Tánh chăm-hằm thông-dong hành đạo,  
Không buông-lung hườn-đáo ước mơ;  
Biết duyên, biết hạnh, biết chờ,  
Biết nguồn chánh-lý huyền-cơ Phật đàng.

Thăm cho kẻ trần-gian chưa hiểu,  
Giải một câu còn thiếu sót-sơ;

Vọng tâm Thiên-Trước kịp giờ,  
 Ôi thôi! Rất thâm trầm nhơ lạ-lùng.

Chí tu-niệm khiêm-cung chẳng có,  
 Đức rã-tan nào rõ phước tan;  
 Đốc tâm tạo thừa lớn đàng,  
 Nghiệm mà tự biết hồ-hang mấy lần.

### TRANG-NGHIÊM TỊNH ĐỘ phần Đệ Thập, <sup>(39)</sup>

Kẻ tu tâm khó giặt rửa tâm;  
 Có ai sạch-sẽ khỏi lấm,  
 Minh tâm mình biết cao thâm lấy mình.

*(39) Phần thứ mười: Trang Nghiệm Tịnh Độ.  
 Phước đức và trí huệ là Nhị Trang-Nghiệm mà người tu đắc  
 Phật và Bồ Tát đương nhiên có, chớ không nên trụ vào sắc,  
 thanh, hương, vị, xúc, pháp mà sanh tâm.*

Nhiên-Đặng trước là tình sư phụ,  
 Thọ-ký ta, khuyến nhủ cho ta;  
 Nhiên-Đặng có lẽ cao xa,  
 Bồ-Đề xét kỹ cho qua chưa lường.

Thầy ta thiệt là gương sáng-láng,  
 Dường ngọn đèn tỏ rạng lưu-ly;  
 Nhiên-Đặng là hiệu cực-kỳ,  
 Mỗi người đều có lung-đầy Nhiên-Đặng.

Người nghèo-khổ giàu sang đều đủ,  
 Có ngọn đèn trần-ngụ tri căn;  
 Thượng-thừa có phép truyền đặng  
 Xét ra cho kỹ thuyết oản chưa minh.

Chữ trang-nghiêm là gìn ngay thẳng,  
 Bực cao-thâm tỏ rạng Huỳnh-đình;  
 Trong ngoài giờ khắc giữ-gìn,  
 Oai-nghiêm để đắp nên tình nền cao.

Vậy chẳng nát chẳng xao chơn thổ,  
 Thổ này là xét chỗ không hình;  
 Ấy là ngũ, nhị màu tịnh,  
 Hiệp-hòa ngưng-kết nên mình trang-nghiêm.

Ngoài nghiêm-nghị, trong thân hòa đẹp,  
 Thoạt khiến người ngưng tiếp yêu nhau;  
 Thổ này chẳng dợn, chẳng xao,  
 Không tan, không lở, không hao, không mòn.

Thâu một vóc lại gồm máy móc,

Ấy trang-nghiêm lừa-lọc chưa nghiêm;  
 Với ta giờ khắc im-lìm,  
 Với người ta phải công thêm đất-diu.

Một niệm chẳng là điều thanh vậy,  
 Linh đài không xem thấy tịnh thay;  
 Đã sanh thanh-tịnh như vậy,  
 Sáu trần không nhiễm thiết đầy trang-nghiêm.

Chữ sanh pháp là tìm thêm pháp,  
 Ngày cùng đêm liên-tiếp ngồi nằm;  
 Đứng đi hô-hấp cao thâm,  
 Thái-hư thanh lặng cao-thâm sáng lòa,

Thần phản chiếu vô ra sơ khởi  
 Nơi Huỳnh-đình còn hồi ngoài trong;  
 Lâu ngày mới gọi không trong,  
 Không ngoài hình vóc, ngoài trong trang bằng.

Hào-quang lớn chớp giăng rực-rỡ,  
 Thấu ba ngàn khắp chỗ thể gian;  
 Nội-quang trước cũng chớp-giăng,  
 Dường như đá lửa, hào-quang sáng mờ.

Lâu lâu lại huyền-cơ vận-chuyển,  
 Châu-thiên bàn tiếp điển linh-quang;  
 Âm-dương có chặng có ngăn,  
 Thì đời có hiệp, có tan, chớ lấm.

Trời đếm đủ ba trăm sáu chục,  
 Lại lẽ năm phút chút độ an;  
 Mà đời ai có tỏ tàng,  
 Ba trăm sáu chục lẽ năm xương hình.

Người biết chứa khí tinh ngưng vậy,  
 Thì châu-thân kết chỉ kết ngưng;  
 Mùa đông thật thấy sáng hùng,  
 Mà người ngộ đạo được gàn Tây-thiên.

Lòng thanh-tịnh lặng yên ra vậy,  
 Cung Càn sanh, Khôn lại rộng sâu;  
 Trong thân đựng chứa một bầu,  
 Một bầu không-khí liên-thâu vang lừng.

Bởi nên chỗ châu-thân chẳng tịnh,  
 Chốn liên-đài chưa định khí ngưng;  
 Trống thay linh-diệu mấy từng,

Lục trần vì sắc mấy lần tân-toan.

Thinh, hương, vị, pháp, sắc, xúc,  
Trong sáu này chẳng chút nhiều thân;  
Thấy trần chẳng lẩn sáu trần,  
Lòng ta trống-lỗng, trong thân sáng lòn.

Thái-hư vậy bao la trần cấu,  
Ta biết ta, ai thấu cho ta;  
Nguyên-nhân chịu đọa ta-bà.  
Cũng vì gieo rễ trở hoa nên phàm.

Người tu-niệm đừng ham sắc tướng,  
Thanh-tịnh sanh chẳng vương trái oan;  
Phá tan là vật lở-làng,  
Người thanh kẻ tục đâu bằng mà tranh.

Vật phá ấy là thành sanh-tử,  
Sanh tinh-thần tiếp sự sanh thêm;  
Càng sanh, càng lớn nên nên,  
Cần-khôn rộng lớn mà nên Đất Trời.

Ta hiệp vóc một nơi Thiên-Địa,  
Muôn kiếp còn gieo tía pháp thân;  
Chớ rằng xác thịt trong trần,  
Mà tu mấy kiếp mấy lần siêu-thăng.

Bồ-Đề hiểu lời rằng thí-dụ,  
Người lớn cao như núi Tu-di;  
Thế-gian hình vóc cực-kỳ,  
Mà đời tặng lớn đường ni chẳng là?

Bồ-Đề mới thừa qua rất lớn,  
Núi Tu-di là đấng vị-vương;  
Thế-gian không núi nào lường,  
Tu-di là chúa núi thường thế gian.

Tuy rộng lớn mà đàng giả hiệp,  
Pháp-thân đây liên-tiếp lạ-lùng;  
Lớn bao luật hiệp thung-dung,  
Nhỏ như một mũi kim dùng khó chen.

Chen nhứt nguyệt không đen bằng bóng,  
Soi đá vàng chẳng lóng tiếng kêu;  
Pháp thân là vậy nương chiu,  
Khuyên đời ráng hiểu dặt-dìu pháp thân.

**VÔ-VI PHƯỚC THẮNG** phân Thập-Nhứt, <sup>(40)</sup>  
Núi thế-gian một bực Tu-di;

Núi nào cao lớn dăm bì,  
Tu-di là chúa một khi sơn-tòa.  
*(40) Phần thứ mười một: Vô Vi Phước Thắng.  
(Phước đức vô-vi lớn hơn cả) thọ trì kinh này thì được phước  
đức rất lớn. Trì kinh không chấp vào hình tướng người nghe,  
lại không chấp vào hình tướng người đã nói, cứ như kinh mà  
nói, không động lòng vọng tưởng, như chơn như tịch tịnh.*

Còn sông rạch Huỳnh-hà làm chúa,  
Rộng lớn thay cát tủa bốn bên;  
Dòng sông nước chảy vững bền,  
Cũng là hột cát làm nên sông Hà.

Một hột cát nghĩa là biến-hóa,  
Làm nên sông nước tỏa khắp tuông;  
Các sông kia khác chịu buồn,  
Cũng là có cát chảy tuông như thường.

Điều giải giác hiểu tường biến-hóa,  
Một hóa muôn nước tỏa khắp sông;  
Các sông chảy lại một dòng,  
Muôn muôn hườn một gom trong giang-hà.

Xét cho kỹ người mà biết luyện,  
Biết pháp-thân hườn biến pháp-thân;  
Ví như hột cát trong trần,  
Hóa muôn, hườn một pháp thân vững-vàng.

Sông Hà cát muôn ngàn ai thấu,  
Gom tinh-thần nung nấu biết bao;  
Cát kia cũng thấp cũng cao,  
Sông kia cũng chỗ giới-trau khó lường.

Bằng nam-tử hoặc đường thiện-nữ,  
Bảy báu kia thí dụ cát sông;  
Sanh sanh biến-hóa khôn cùng,  
Lấy gương hột cát giải lòng cho cao.

Dùng bố-thí giới traу trợ đạo,  
Gom tinh-thần khí-hạo thoát-nhiên;  
Y theo kinh báu pháp truyền.  
Bốn câu kệ giải tâm thiền công pha.

Bốn câu kệ vệt mù ngút tỏa,  
Hơn mình đem đồ lạ bửu châu;  
Đốc lòng bố-thí đời âu,



Sao bằng phước đức giời-trau đó mà.

Ví hột cát cùng là bảy báu,  
Cát Hà kia biển thạo tỏ xa;  
Ba ngàn thế-giới chói hòa,  
Những điều thí-dụ xét ra hiểu rành.

Điều tu-niệm chỉ quanh hiểu tất,  
Có chi hơn diu-dắt lấy tâm;  
Thọ trì kinh báu hiểu thâm,  
Bốn câu kệ giải cao-thâm hiểu tường.

Đó là phép độ-lường mình vậy,  
Đó là phương được thấy tánh tâm;  
Chuyên lo công đức kiếm tầm,  
Lẽ như cát nọ đang trầm hóa thân.

### TÔN-TRỌNG CHÁNH-GIÁO phân Thập-Nhị

(41)

*(41) Phần thứ mười hai: Tôn Trọng Chánh Giáo. Công-đức kinh này rất lớn. Nơi nào nói kinh này thì nơi đó có thế-gian, thiên-nhơn đến cúng dường. Người nào thọ-trì được kinh này thì đã thành-tựu được cái Pháp cao nhưt, hiếm có này.*

Tu Bồ-Đề thiết thị nãi kinh;  
Bốn câu giải được hiểu tình,  
Y theo ý muốn của mình tự nhiên.

Lòng ta muốn Tây-thiên bền vững,  
A-Tu-La mưu thuận phá tan;  
Phá cho hoại đạo rẽ đàng,  
Công cao hạnh đủ “Kim-Cang” hiểu rành.

Mà khó nứ, khó giành, khó giựt,  
Nghịch quả căn sợ đức, sợ tâm;  
Long-Thiên, Hộ-Pháp giúp thâm,  
Thương người khổ hạnh cao thâm khó lường.

Kim-Cang chỉ cúng dường pháp Phật,  
Tụng Kim-Cang âm-chất cho cao;  
Giai do chẳng sái mảy hào,  
Xác phàm lòng Phật phau-phau Niết-bàn.

Phước đức ở Kim-Cang câu chấp,  
Luyện âm-dương hô-hấp rõ thay;  
Thâu hồn, hồn chẳng đặng bay,  
Phách cầm chẳng đọa âm đài rất linh.

Kẻ muốn tụng nơi kinh ráo tánh,  
Giải mê mờ được tánh thông-minh;  
Ngu-si chẳng được ngoan-tình,  
Khẩu truyền tâm thọ siêu-sinh liễu-phàm.

Kẻ có dạ công tham tụng đọc,  
Xét lấy ta chí dốc lấy ta;  
Đừng ham huyền-diệu phép tà,  
Thoạt nhiên vàng cứng chẳng pha màu trần.

Kinh tuy chữ lời phân tự tẩn,  
Vô-tự kia có ần ai hay;  
“Kim-Cang” vừa muốn phô bày,  
Phật Tiên Thần Thánh hiện rày xung-quanh.

Hộ trì kẻ tu-hành tụng đọc,  
Tôn-trọng thay chí dốc khó thay;  
“Kim-Cang” chẳng hoại chẳng phai,  
Thọ-trì chẳng lợt chẳng phai chuyên cần.

### Đệ Thập Tam TRÌ PHẦN THỌ PHÁP, (42)

Phải vững vàng được gặp Tiên-thiên;  
Bồ-Đề thông hiểu phân miêng,  
Bạch cùng đức Phật hỏi riêng kinh này.  
*(42) Phần thứ mười ba: Như Pháp Thọ trì. Phật đặt tên kinh là Kim-Cang Bát-Nhã Ba-La-Mật và dạy cứ y như danh ấy mà thọ trì.*

Kinh rất báu mà hay phải sắc,  
Lấy hiệu chi mà đặt kinh ra;  
Thế-Tôn hiểu ý gần xa,  
Kim-Cang Bát-Nhã Ba-La đặt truyền.

Phật muốn để người hiền biết vậy,  
Dày công thêm mới thấy luyện thêm;  
Dường mèo rình chuột ban đêm,  
Dường trăng tỏ núp ban đêm ngóng rình.

Bởi vật báu nơi kinh Bát-Nhã,  
Rốt tánh thay đổi giả làm chơn;  
Ở trong cái giả chi sòn,  
Tạm nương chỗ giả làm chơn pháp-thoàn

Kinh chỉ vậy nên chẳng nói phép,  
Bồ-Đề rằng chẳng ép vì duyên;  
Chỗ nhơn khó chi khó truyền,  
Đề người hiểu lấy cơ huyền cao-thâm.

Máy trời đất ai tâm nấy thấu,  
 Chẳng phải người phúc-hậu khó nghe;  
 Chơn kinh chỉ nghĩa giải-đề,  
 Chơn kinh không chỉ thấy nghe thể nào.

Lòng ta thiệt phau-phau tin chắc,  
 Cái đục-tinh phải cắt đoạn-ly;  
 Bụi như một mảy chớ vì,  
 Ba ngàn thế-giới có đi thì tường.

Một chút bụi thông-thương thế-giới,  
 Gom cả ngàn thế-giới nhiều chăng?  
 Bô-Đề lời mới thừa rằng:  
 Thật là nhiều vậy, chi bằng hiểu thông.

Phật nhơn mới giải lòng chỉ bảo,  
 Bụi trần nhiều tâm đạo tưởng không;  
 Tường lắm trần-thế Đại-Đồng,  
 Mười hai muôn khác quên trong duyệt đồng.

Trời với Đất còn không vững đó,  
 Huống chi trần xác nọ dễ sao;  
 Làm sao nương dựa chỗ nào,  
 Trước ta tự-xét buổi sau khỏi cùng.

Thích-Ca mới thung-dung chỉ bảo,  
 Tường vì trần, khó bảo vì trần;  
 Thế-gian mượn đặt nên toàn,  
 Thế gian nào được con đàng dài lâu.

Người biết xét cơ-cầu tốt rõ,  
 Muôn việc chi cái có tường không;  
 Tường đâu rõ hậu ấy không,  
 Cho hay muôn việc tường không có mà.

Lục-trần tường chẳng xa không cận,  
 Tại mình trao, mình dẫn nên thành;  
 Tường không ta với chúng-sanh,  
 Cũng không thọ dã, tường thành nào đâu.

Gọi Bô-Đề trước sau thấu đáo,  
 Lấy tướng nầy thiên bảo phước duyên;  
 Dụng câu phước-đức tâm-thiền,  
 Như-Lai thấy mặt kẻ hiền đặng chẳng?

Có bả hai tướng trần đều giả,

Tướng phước duyên công quả tướng chơn;  
 Nên bả tướng ấy thiệt hơn,  
 Đễ hầu đức Phật Thế-Tôn chẳng là.

Tu Bô-Đề thừa qua chẳng đặng,  
 Tướng bả hai là mạng phui-pha;  
 Mượn trong giả-hiệp mà ra,  
 Chúng-sanh muôn rõ Thích-Ca thế nầy.

Có giải trước nơi bài Thập-nhi,  
 Hột cát thành đều quý sông Hà;  
 Cùng là bả báu âu ca,  
 Luận nhiều cho lắm xét ra chưa toàn.

Bốn câu kệ “Kim Cang” thấu đáo,  
 Chúng-sanh tu phải thạo giải thông;  
 Đòi nghe cho thấu Đại-Đồng,  
 Kim-Cang đọc giải khắp trong tâm lành.

Độ người thấu đắc thành đức lớn,  
 Độ mình nên sông Hớn tầm sang;  
 Đó là phước đức muôn vàng,  
 Đó là gặp cảnh Niết-Bàn gỏi thân.

**LY TƯỚNG TỊCH DIỆT** phân Thập-Tứ, <sup>(43)</sup>  
 Chữ nhĩ thời dạy sự Bô-Đề;

Người tu trần-trọng dặt-dè,  
 Biết mình hành đó lo về hậu-lai.

<sup>(43)</sup> Phần thứ mười bốn: Ly Tướng Tịch Diệt. Ly Tướng tức là Chơn-Thật, Niết-Bàn chẳng còn phân biệt ngã tướng (tướng mình), nhơn tướng (tướng người), chúng sanh tướng, thọ giả tướng (tướng thọ mạng).

Tu Bô-Đề thiệt hay ý tứ,  
 Nghe hiểu kinh cư-xử tròn thay;  
 Xưa nay nghe rõ lý dài,  
 Ngồi tu yên-tịnh châu-mây thương ôi.

Thấy chúng-sanh nổi-trôi chìm đắm,  
 Việc tử-sanh ngán ngẩm chưa rời;  
 Lộn-quanh trong cuộc Luân-hồi,  
 Thống tâm đồ lệ tuôn rơi mấy hàng.

Liên bạch Phật tỏ tàng như thử,  
 Tường thấu tâm thế sự ít thay;  
 Miệt-mài bước tới không hay,  
 Thương ôi! tứ khổ chưa quày đường ngay.

Thế-Tôn nói kinh hay nghĩa quý,  
Diễn sâu-xa mở trí huệ tâm;  
Từ ngày đệ tử suu tâm,  
Rốt thông huệ-nhãn cao-thâm cơ-huyền.

Vậy đệ-tử công siêng tu-pháp,  
Tu phải thông để lập vàng ròng;  
Thật vàng cứng vậy rõ thông,  
Muôn năm bền-vững cũng không phai mòn.

Người đời biết lo tròn công quả,  
Tin-tưởng thay khỏi đọa khổ trần;  
Tin lòng thanh-tịnh pháp-thân,  
Tránh xong cái-nghiệp biển-trần đeo-dai.

Sanh thiết-tướng là ngày hưởng lộc,  
Rõ thái-hư đồng vóc thiết hay;  
Như vậy mới gọi đức dày,  
Công-phu một thuở gặp ngày hiển vang.

Đã biết thiết mà toàn chưa thiết,  
Chỗ thiết-hư xét biết không hư;  
Như vậy tốt tánh thanh-hư,  
Bồ-Đề nghe rõ lòng tư-tưởng rằng:

Ta trong lúc chơn-thần phẳng lặng,  
Diễn dường ni chắc đặng dễ thay;  
Năm trăm năm khác sau đây,  
Chúng-sanh nghe đặng kinh này khỏi sa.

Thì người ấy thiết là thứ nhứt,  
Bởi năm ngàn muôn ức kiếp người;  
Người nào rõ thấu cuộc đời,  
Không bày sắc tướng lung vui đạo màu.

Người thứ nhứt đứng đầu không tướng,  
Không chúng-sanh tưởng-tượng nên chi;  
Gắm đời xác giả mượn tùy,  
Tu thân cho được hồi qui mới là.

Mượn xác giả tu ra thành Phật,  
Thành Thánh Tiên tánh chất khinh thanh;  
Bồ-Đề sau trước rõ rành,  
Phật nhơn kêu hỏi chơn-tình phân minh.

Người thấu-đáo giựt mình khiếp sợ,  
Mới biết thân ta ở giữa vơi;

Làm sao quyết chí lợi bôi,  
Thoát ra cho khỏi cái đời mê-tân.

Người lăm hiểu trong trần cái chết,  
Biết tưởng lo sợ sệt hằng ngày;  
Biết rằng đang ở trần ai,  
Mà không biết tính sống hoài tự-nhiên.

Kinh Kim-Cang trừ phiền khổ não,  
Kinh trường-sanh bất lão quý thay;  
Không sanh không chỗ mỏng dày,  
Ngặt đời không rõ vấn dài nơi kinh.

Nếu nghe thấu chơn tình kinh báu,  
Dường rối tâm áo não sợ thay;  
Tại sao mà sợ như vậy,  
Thấy nhiều máy nhiệm phô bày mà kinh.

Tại thấu-đáo mà mình chưa sửa,  
Lo làm sao bữa bữa rên lòng;  
Dạy tu, dạy cách trung-dung,  
Ngu phu ngu phụ khốn cùng u-ơ.

Như bực Thánh ơ-hờ chưa hiểu,  
Phải nghĩ-suy lo-liệu chóng nghe;  
Cao sâu nghĩa-lý nhiều bề,  
Thấu tâm tốt tánh được về ngôi thanh.

Huỳnh-Đề hỏi Quảng-Thành-Tử tự,  
Không-Thánh cầu Lão-Tử chơn-kinh;  
Tình đời có chỗ trọng khinh,  
Ăn trong quanh lộn đục-tình muốn ham.

Tầm thấu chỗ biết làm khéo vậy,  
Sợ khó khăn e lại vụng thay;  
Hiềm nghèo kiếm đặng công dày,  
Cao thay đức trọng mà ai lăm-tường.

Bởi vậy kẻ thế thường sợ hoảng,  
Hiểu rõ thông thấy hãn sông to;  
Mình như lặn hụp lần dò.  
Mà tìm chỗ báu con đồ rước sang.

Chỗ biển khổ tỏ-tàng không phải,  
Ta biết ta và lại nơi thân;  
Ba La Mật thị khổ trần,  
Hiểu vòng ráo tốt ấy phần Phật Tiên.

Tánh thâu tánh giải phiền khổ vậy,  
 Nhu khắc cang ta thấy nhện thay;  
 Tướng ngoài ta thấy bề ngoài,  
 Không nghe không hiểu Nhu-Lai nực cười.

Còn một mảy tướng người chưa thiết,  
 Chưa trượng-phu hào-kiệt tu-thân;  
 Nhớ ta lúc trước thoát lần,  
 Bị vua Ca-Lợi cắt chân tay lia.

Chữ Ca nước ấy kia Cực-Lạc,  
 Xá-Vệ thành biện-bác xin ăn;  
 Lợi là kiếm bén không ngăn,  
 Vương là quân vậy chẳng dẫn ác tâm.

Cắt thân-thể ta lâm nạn lớn,  
 Thuốc nực-nồng sòng dọn bày ra;  
 Thay hình đổi cốt gọi là,  
 Lóng xương mảy-mún đổi ra được bền.

Dầu hào-kiệt chơn hiền tuấn-sĩ,  
 Gặp cắt thân lâm-lụy đón-đầu;  
 Có đầu chủ-nghĩa anh-hào,  
 Có đầu bền chí phau-phau vững lòng.

Trong lúc ấy ta không hờn giận,  
 Vì ngày thường ta đứng chủ tâm;  
 Bốn câu kệ giải thường tâm,  
 Không vì hình tướng thọ thân chi nài.

Nếu hờn-giận thân thai rời-rã,  
 Tánh mạng kia cũng phá bỏ hư;  
 Lúc kia chết vậy chơn từ,  
 Lúc nay sống đó chơn-hư hiểu rành.

Nghiệm mà biết nhọc-nhàn lớn vậy,  
 Công-phu kia mãi-mãi nơi tâm;  
 Không tu sắc tướng yêu thâm,  
 Chúng-sanh thọ giả nào làm tướng mơ.

Thấu sau trước đơn-thơ cần nhứt,  
 Nay còn hơn một vực một trời;  
 Tu dùng liễu-đạo chẳng đời,  
 Tu về sắc tướng thuyên khơi giữa vời.

Ta muốn để một lời lưu hậu,

Cho thế-gian rõ thâu đuôi đầu;  
 Năm trăm năm khác về sau,  
 Kẻ làm nhần-nhục chẳng xao, dặn-dò.

Lìa sắc tướng đừng phô hình dạng,  
 Nhớ trụ tâm dĩ-vãng thịnh hương;  
 Tâm sanh không chỗ dựa nương,  
 Gọi là tâm chết thân đương sống hoài. <sup>(44)</sup>  
<sup>(44)</sup> như Đức NGÔI HAI luôn dạy: Tu rồi như chết chưa chôn.

Nếu người muốn lâu dài cảnh thế,  
 Chốn hậu-thiên dùng kế bền-dai;  
 Tiên-thiên chẳng đặng lâu-dài,  
 Cho nên Bồ-Tát miệt mài ở tâm.

Vậy mới gọi thương-tâm chiêu-tiếp,  
 Khí Tiên-thiên gặp dịp tu-trì;  
 Độ mình tập-luyện cho hay,  
 Độ luôn sanh-chúng lưng-đầy chớ than.

Giúp sanh-chúng xa dan bố thí,  
 Đức Nhu-Lai tướng vậy chẳng mà;  
 Chúng-sanh, chẳng chúng-sanh a,  
 Bối trong giả-hiệp mà ra thường lễ.

Phật nhơn hỏi Bồ-Đề thuyết vấn,  
 Đức Nhu-Lai lòng vẫn thật tà;  
 Lời sao tâm vậy chẳng-xa,  
 Lời không dối-trá để ra hiểu rành.

Biết đây mới tâm danh Phật-Tổ,  
 Ngộ hư-không phải độ cho không;  
 Phép màu luyện đủ nơi lòng,  
 Tướng không có phép thần-thông chút nào.

Nên khá hiểu trước sau chú ý,  
 Nhóm thời hình, tan vậy là hơi;  
 Buông đầy lục hiệp chẳng voi,  
 Thâu thời lui ẩn có nơi kín mà.

Vậy chẳng thiết xét ra hư khó,  
 Hư mà xem thấy rõ chưa hư;  
 Lạ thay thiết thiết hư hư,  
 Thiết hư ai biết, lao-lư khó tường.

Bồ-Đề phải lo-lường khuyến-nhủ,  
 Bồ-Tát kia tâm trú phép màu;

Dùng trong bổ-thí âm-hao,  
Như vào nhà tối thấp cao đầu tường.

Người có mắt thông dương âm nghịch,  
Chịu của dựng như bít mắt che;  
Phép mâu gặp được đem khoe,  
Khác nào hành-khách xuống ghe chìm liền.

Người có mắt thấy hiền cùng dữ,  
Như thiện-nam tín-nữ tu nhơn;  
Tụng kinh niệm đọc giải hờn,  
Một điều chẳng vương kim đơn chẳng rời.

Thì kẻ ấy vào nơi huệ nhãn,  
Cận Như-Lai được hán thông căn;  
Phước kia đức nợ không ngần,  
Chín-e phải quấy níu phăng tại mình.

Bày chỗ tướng ra tình-tự vậy,  
Tụng Kim-Cang chớ cải, chớ sanh;  
Giai do muôn việc đắc thành,  
Công cao vô lượng nhọc-nhàn sửa thân.

### TRÌ CÔNG ĐỨC KINH phân Thập Ngũ, <sup>(45)</sup>

Bài trước đây chỉ đủ phô bày;  
Bằng đồ bảy báu lưng đây,  
Sông Hà cát dẫy có ai hiểu tường.

<sup>(45)</sup> Phần thứ mười lăm: Công-Đức Thọ-Trì kinh.

Sơ nhựt giải phân trương nhựt hậu,  
Chỉ nơi đây rõ thấu nơi sau;  
Trăm ngàn muôn ức kiếp âu,  
Mới suy tột vậy đuôi đầu thế-gian.

Dùng bảy báu cả ngàn thế giới,  
Bổ-thí kia rộng-rãi phước-duyên;  
Cứu người gặp nạn thất quyền,  
Đương con gặp rút đảo-diên gia-đình.

Thật bổ-thí mà khinh bổ thí,  
Giúp bề ngoài chưa quý bề trong;  
Khinh-tài trọng phải phước hồng;  
Thập-tam có giải chỉ trong đạo mâu.

Đã chỉ rõ đuôi-đầu như cát,  
Như báu kia thù-tạc bề ngoài;  
Nuôi giùm xác-thịt trần-ai,

Mãn đời quanh lộn chua cay luân-hồi.

Bổ-thí mạnh trau-giỏi tinh khí,  
Luyện kim-đơn thân-quí sửa trong;  
Luyện thành tinh-khí vàng ròng,  
Giúp người cho rõ là công lao dày.

Luyện Hộ-Pháp đủ đầy đánh tu,  
Về thái-hư rõ sự thật hay;  
Trong ngoài bổ thí cả hai,  
Luận thông nghĩa-lý rõ tài trọng-khinh.

Hai đều tợ hai hình, hai cảnh,  
Hòa đối nhau đức chánh cả hai;  
Giúp ngoài mềm vậy hình-hài,  
Giúp trong hồn vững Thiên-Thai được hồng.

Chữ đặng thân là đồng bổ-thí,  
Diên gieo đem vào chí hồng châu;  
Trăm ngàn muôn ức kiếp mâu,  
Không lường phước đức lo âu đạo thành.

Giúp cho kẻ thật-hành nên đạo,  
Hiệp mình tu hườn áo Côn-lôn;  
Còn chi phước đức đâu hơn,  
Ví như nam-tử nữ-nhân vóc tròn.

Lấy đặng thân trăm ngàn muôn ức,  
Không lường thay thì giúp đạo nên;  
Trọn nghe mâu-nhiệm là nền,  
Tin lòng chẳng nghịch vững-bền công tu.

Tròn đạo cả ngàn thu khoái lạc,  
Thật không lường ấy thoát tốt thay;  
Tánh tâm là chỗ lưng-đầy,  
Mờ-mờ tin đặng rất thay tu tròn.

Chữ bất-nghịch kỳ dươn phước thắng,  
Chẳng nghịch lo mà chẳng trái truyền;  
Thật là phước đức vô biên,  
Nhớ câu thơ tả thọ yên để lòng.

Lúc thành đạo thông dong biên nhớ,  
Việc trải qua khuyên chớ sót sai;  
Những lời bình nhựt lưng-đầy,  
Những lời dạy-dỗ của Thầy phân minh.

Ngày đấng quả thì mình phải nhớ,  
 Đọc giảng kinh tỏ rõ chơn truyền;  
 Chỉ trong bí-yếu ngộ duyên,  
 Chớ nên rộn ý làm phần đảo-diên.

Vì kinh báu chơn-truyền công đức,  
 Đức không ngần Tây-Vức rộng thay;  
 Kinh này gốc của Như-Lai,  
 Bảy lâu Ngài chẳng phò bày chuyên khai.

Nhơn khi có cả hai đấng bậc,  
 Tu thượng-thừa Tây Vức phát ra;  
 Nên Ngài mới chỉ rõ mà,  
 Độ luôn hai bậc bước ra Tây-Thiền.

Từ đây gặp chơn-truyền tế-độ,  
 Độ thiện-nhơn cùng chỗ qui ma;  
 Bò, bay, máy, cựa gần xa,  
 Côn trùng, thảo mộc, phải ra độ truyền.

Thọ trì-giới lược biên đại-khái,  
 Người hiểu nghe rộng-rãi hoàng-khai;  
 Thượng-thừa tột đức Như-Lai,  
 Tin lòng được thấy rõ hay báu truyền.

Chữ Đại-Thừa giải khuyên thế biết.  
 Thừa cõi long kinh Diệt hiểu thông;  
 Quê Càn để cõi sáu rồng,  
 Chấn, Đoài, Ly, Khảm ở trong giao hòa.

Lúc Đoài, Khảm hiện ra Ly Cấn,  
 Ảnh lộ ra thường tẩu sáu rồng;  
 Chép để thời thừa lục long,  
 Du hành bất tức tri phong hơi hòa.

Đại-thừa để chia ra năm bậc,  
 Lúc ban đầu vào chức hạ-thừa;  
 Chức lên cho tới tiểu-thừa,  
 Trung-thừa chen lẫn sớm trưa lo lường.

Thượng-thừa phải tầm-phương nung-nấu,  
 Tối thượng-thừa rõ thấu là năm;  
 Ví như Tiên-cảnh sư-tâm,  
 Có chia phẩm-vị thăng trầm tại tâm.

Tối-Thượng-Thừa cao-thâm quả-vị,  
 Trên thượng-thừa từ Tý nhật thừa;

Trung-Thừa, dưới bậc Thượng-Thừa,  
 Lo xa ba bậc sớm trưa cho tròn.

Sáu mươi bốn quẻ còn hòa-hậu,  
 Cảnh Thái-hư để thấu dễ thông;  
 Đến đây khỏi bậc cõi rồng,  
 Hà-đồ lo tạo thoát xong ngũ-hành.

Sanh khắc tự-nhiên thành gây hóa,  
 Tối-Thượng-Thừa chí cả công-phu;  
 Đại-diện tập quái ngàn thu,  
 Kim-Cang mật-thị rèn tu chi sòn.

Chẳng nát-phai lạt-lòn hư-hoại,  
 Dùng công-phu tạo hải-thần màu;  
 Phép nào đánh phá lại âu,  
 Tối cao, tối trọng gom thâu tinh-thần.

Hạ-thừa khá siêng cần công tập,  
 Đến Thượng-Thừa hô-hấp sớm trưa;  
 Hạ-Thừa, dưới bậc Tiểu-Thừa,  
 Tìm lòng lo cõi nhật thừa là thừa.

Thừa trước ý nhật thừa riêng một,  
 Gốc song tu chí dốc trần yên;  
 Người đời nhiều cảnh nhiều duyên,  
 Nên không chăm-hãm lẫn lên Đại-Thừa.

Tối-Thượng-Thừa; Thượng-Thừa thấu đáo,  
 Thấu kinh đây chỉ bảo nhiệm-mâu;  
 Rõ căn, rõ lý cao sâu,  
 Thiệt là thành-tự phước âu vô ngần.

Ra gánh-vác siêng-năng bền-chặt,  
 Chí Như-Lai diu đất chúng sanh;  
 Thiệt là phước cả nhọc-nhàn,  
 Công-lao một thuở khinh-thanh ngàn đời.

Hạ với Tiểu lần dời Trung vậy,  
 Ba bậc đây chớ lấy tướng ta;  
 Tướng người cùng tướng yêu ma,  
 Nếu dùng tướng ấy thiệt là không duyên.

Dùng sắc tướng làm phiền trí-hóa,  
 Kinh Kim-Cang khó tả, khó thông;  
 Thọ trì luống trí bao đồng,  
 Uống công niệm tướng mà không tâm-thành.

Các nơi xứ xung-quanh chỗ chỗ,  
 Gặp kinh đây tề-độ thiện-nhơn;  
 Tu-La ung cúng thiết hơn,  
 Kinh này tinh-tấn phát sơn linh-mầu.

Lòng chí dốc dạ âu cung kính,  
 Để cuốn kinh chỗ tịnh chỗ thanh;  
 Bông thơm rải-rác xung quanh,  
 Liên-Hoa Diệu-Pháp chỉ rành Phổ-Môn.

Bông hoa ấy tự tôn thơm vậy,  
 Chẳng phải ai đem lại xung quanh;  
 Do nơi cái chí tâm thành,  
 Chư-Thiên ủng-hộ sẵn dành là duyên.

Kẻ tu-niệm không chuyên xu-hướng,  
 Dùng âm thanh, sắc tướng bày ra;  
 Có đâu thấy được đánh hoa,  
 Diệu mầu chẳng thấy gặp ma lộn kẻ.

Lò tàn đánh thảm-thê khóc hại,  
 Các thiện-nhơn trái lại không gần;  
 Không gần mà chẳng hộ thân,  
 Quý mà chen phá tinh-thần mê-tân.

### **NẶNG TỊNH NGHIỆP-CHƯƠNG phân Thập Lục, <sup>(46)</sup>**

Thanh tịnh hoài phút-chút chương tiêu;  
 Ngàn hòa muôn hiệp đất-dầu,  
 Ấy là phước-đức tiêu-diêu Tiên-Đài.  
<sup>(46)</sup> *Phần thứ mười sáu: Kinh hay làm tiêu sạch nghiệp  
 chương, có sức làm cho thoát khỏi vòng luân hồi, vắng sanh  
 đến những cõi tịnh độ của chư Phật.*

Bằng nam tử hay ai thiện-nữ,  
 Thọ Kim-Cang nơi xứ chề-bại;  
 Người chề nào rõ chỗ hay,  
 Thiết người nghiệp-chương đọa-đày khổ tâm.

Chề chỗ phải để tầm chỗ quấy,  
 Chề lời Tiên để vấy lòng tà;  
 Khuyên người hiểu rõ sâu-xa,  
 Phật Tiên thì ít, quý mà lại nhiều.

Bị chề-báng ngạo-kiêu khi-đễ,  
 Kiếp mình xưa ở thế chẳng lành;

Sa vào ác đạo chi danh,  
 Trì-trai chẳng nại lời hành tiếng kêu.

Được vậy mới ắt tiêu tội trước,  
 Mà kiếp nay lại được phước ban;  
 Bồ-Đề quả vị hầu sang,  
 Lăn lên cho tới Thiên-đàng tại tâm.

Đừng suy nghĩ để tầm chỗ quấy,  
 Tiếng chê bai mà lại thổi tâm;  
 Bước lui quên tới lạc-lầm,  
 Phật chung ngày trước như hầm lửa thiêu.

Nhiên-Đặng trước đất diu thọ ký,  
 Kế ngày sau phúc hi dập-dồn;  
 Khi vui lại gặp cảnh buồn,  
 Tám trăm có bốn ngàn muôn ức phần.

Na-do-tha<sup>(47)</sup> hiệp gần nổi trí,  
 Nhiều cuộc yêu chỗ ví-dụ đa;  
 Tâm lành ta biết lấy ta,  
 Thọ-trì chẳng muốn gần-xa chẳng đời.  
<sup>(47)</sup> *Na-do-tha: (chữ Phạn) số rất lớn, hoặc bằng ngàn ức,  
 hoặc bằng ngàn vạn.*

Học chẳng phải thiết lời là khó,  
 Khó là chung bởi đó thật-hành;  
 Đất-diêu thiện-quả chúng-sanh,  
 Làm làm sao đặng đắc thành chẳng lời.

Làm cùng nói một trời một vực,  
 Kinh này đây nghi-thức cao-dày;  
 Thiện-nam tín-nữ đức tài,  
 Thọ trì mới hiểu rõ hay bí-truyền.

Lời nói ngại nên biên ráo vậy,  
 Nếu cạn phân phải-quấy kinh-duyên;  
 E lòng sanh-chúng đảo-điên,  
 Chẳng tin phải chịu ưu phiền tâm suy.

Chữ cuồng-loạn hồ-hi bất tín,  
 Bị lời dâm mà dính ngục-môn;  
 Chề-bại giặc-giả huỳnh-hôn,  
 Thật là phá đạo Thế-tôn gieo truyền.

Bồ-Đề khá lạng-yên ghi nhớ.  
 Kinh Kim-Cang nghĩa nọ sâu xa;

Chớ nên tương-tượng đọa sa,  
Chịu điều quả-báo thiết tha muôn phần.

**CỨU KIẾN NGÃ VÔ phân Thập-Thất, <sup>(48)</sup>**

Tu Bồ-Đề lời thật bạch rằng

Thiện-nam, tín-nữ tỏ tàng,

Phát lòng mộ đạo Kim-Cang thiện-từ.

*(48) Phần thứ mười bảy: Cứu Cảnh Vô Ngã. Đến chỗ tốt cùng  
đều vô ngã. Người tu biết được rằng mình với chúng sanh và  
mọi sự mọi vật đều vô ngã, không có thật, thì dứt mê, dứt  
tham, sân, si, trở nên minh-mẫn an lạc.*

Nhĩ thời lúc bửu-châu nhà Đạo,  
Gọi Huyền-Trần thấu đáo pháp-môn;  
Bồ-Đề sắp xuống trường-tôn,  
Đệ tam có chỉ huyền-môn bí truyền.

Đệ tam có chỉ khuyển phổ-độ,  
Khấp quần-sanh chỗ chỗ phát lòng;  
Mới vào đại-thệ để phòng,  
Phần mình tâm đạo đực trong gạn lòng.

Luyện-pháp báu tướng không thấy có,  
Sự tướng mơ xét rõ làm ngờ;  
Như-Lai dầu cận trong giờ,  
Tướng không thấy có huyền cơ được cảm.

Như-Lai ngộ đắc tâm bửu-pháp,  
Nhờ Nhiên-Đăng luyện-tập chỉ phân;  
Thiệt-hư chỉ rõ ân-cần,  
Noi theo thập-tứ bước lần hiểu thông.

Bài thứ bảy cùng đồng chỉ giáo,  
Thứ bảy phân khí hạo Tiên-thiên;  
Bằng không có định pháp-thiên,  
Mà tâm phép thiết Tiên-Thiên bí-truyền.

Bài này để chỉ khuyển không phép,  
Trăm ngàn muôn khá đẹp tướng đi;  
Xem trong bốn-tướng từ-bi,  
Không thân thọ giả, không chi thiết lành.

Điều nhấn-nhục chuyên-hành bố-thí,  
Đức Như-Lai dạy chỉ phân minh;  
Xét trong cả thủy bốn tình,  
Trang-nghiêm chớ tưởng chớ tin phép mầu.

Bồ-Đề mới đuôi-đầu bạch Phật,

Như chúng-sanh khí chất tướng tâm;  
Làm sao ung trí khỏi lầm,  
Làm sao hàng-phục sửa tâm đó mà.

Bồ-Đề hỏi cao-xa dong tánh,  
Cái trước sau, cái hạnh dường nao;  
Hai phần có khác chút nào,  
Đó là lời thử trước sau luận thâm.

Phật mới dạy công tham phút-chút,  
Vì mạng công một lúc trở xoay;  
Tánh tâm sau trước tốt thay,  
Tánh tâm mau lãn ráo đầy thấu căn.

Phàm thiện-tín hiểu rằng lý yếu,  
Phát Đa-La Tam-Diệu Bồ-Đề;  
Vô-vi tầm được lánh mê,  
Thiệt là phát-hiện như huê lan cầm.

Thơ-thơ rõ thậm-thâm trống lỏng,  
Ta duyệt ưng hộ-tổng chúng-sanh;  
Hễ ra tâm nẻo đắc thành,  
Chớ vì tình một chúng-sanh chẳng gần.

Chớ vì vị ra phân dính-dấp,  
Chẳng chúng-sanh chẳng lập nên ta;  
Nhớ câu thọ giả tướng mà,  
Chưa vào thần-hóa cao-xa nghiệm-tường.

Hễ diệt-độ lo-lường sanh chúng,  
Bổn phận tu niệm tụng phát tâm;  
Mượn theo lối cũ sưu-tầm,  
Gọi là Tam-Diệu là Tam Bồ-Đề.

Lời gạn hỏi Bồ-Đề các-cớ,  
Đức Như-Lai khi ở Nhiên-Đăng;  
Phát tâm thần-hóa được chẳng,  
Nên chưa Tam-Diệu thiện-căn Bồ-Đề.

Bồ-Đề bạch tỏ về diệu-pháp,  
Ta rất khen chí lập Như-Lai;  
Nhiên-Đăng trao phép kỳ tài,  
Nên Ngài thành Phật Như-Lai gọi là.

Trên chữ đặt Thích-Ca chánh hiệu,  
Rằng Mâu-Ni đời hiểu cao sâu;  
Phật danh ai rõ cơ mầu,



Phật cao có một ma hầu mười thêm.

Ma chướng ấy ngày đêm theo Đạo,  
Theo người tu đặng báo người tu;  
Nếu không đức cả tạc-thù,  
Ắt ma làm chủ có tu đâu thành.

Chữ Mâu Ni giải rành hiểu thật,  
Long-Nữ dựng một vật bửu-châu;  
Bửu-châu tâm được khỏi âu,  
Trượng phu sanh toại có đâu ma gần.

Nhiên-Đặng đã đắc-thần thọ ký,  
Cho Như-Lai xét kỹ vô-vi;  
Nỡ không tâm phép thọ-trì,  
Khẩu truyền nên Phật làm y như lời.

Khi thọ-ký kỳ thời tam-thập,  
Ba trăm năm sau lập hạnh cao;  
Mới là rõ bực vàng thau,  
Ba trăm năm hẹn có trao phép mầu.

Cải cơ-quan có đâu đời thắm,  
Phải xét-suy chăm-hãm nghiệm-tinh;  
Mình tu mình phải rõ mình,  
Phép mầu hư thiệt lòng tin vững bền.

Như-Lai nói điều nên bởi thiệt,  
Cho ráo tâm ta biết đó thê;  
Muốn nên chứng quả Bồ-Đề,  
Xa điều tự-đắc, ắt kẻ tối cao.

Gọi Bồ-Đề âm-hao bày-giải,  
Ví như người thân lại lớn to;  
Lớn mà dài nữa khó phô,  
Có nên tin cậy giùm lo sự gì?

Bồ-Đề bạch vân-vi suy nghĩ,  
Câu hỏi đây xét kỹ gạn lời;  
Người dài mà lớn ôi thôi!  
Mượn tên mà đặt một hồi trần-gian

Kêu Bồ-Đề lo toan han-hỏi,  
Bồ-Tát nên mà nói như vậy;  
Ước cầu diệt-độ trần-ai,  
Không nhân nên phép mà tài dường ni

Lời hỏi ấy xét-suy tư tưởng,  
Như-Lai vậy sắc-tướng chưa lia;  
Tu-hành chỉ ước sớm khuya,  
May thành Phật vậy trau-tria độ đời.

Nên Bồ-Tát một lời như vậy,  
Quên chúng-sanh đâu phải Bồ-Đề;  
Phật tâm tâm đặng cảnh quê,  
Trần-gian còn phải trở về độ dân.

### NHỨT THỂ ĐỒNG QUAN phân Thập-Bát, <sup>(49)</sup>

Phép không to đã chắt vậy rồi;  
Lặng trang chứng thiệt quả rồi,  
Ngoài trong soi tỏ rạng ngời được thông.  
*(49) Phần thứ mười tám: Đến chỗ một thì cùng ấy tỏ như nhau.*

Gọi Bồ-Đề đực trong cho hản,  
Bực Như-Lai nhục-nhân có chẳng?  
Nhục-nhân soi thấu rõ hăng,  
Chúng-sanh hình-tích có chẳng tỏ-tàng,

Bồ-Đề bị vấn toàn mấy đoạn,  
Đức Như-Lai thiên-nhân có chẳng?  
Thiên-nhân coi khắp cả ngàn,  
Ba ngàn thế-giới biết đàng thiệt hư.

Như-Lai có thiên-tư huệ nhân?  
Huệ-nhân soi chỗ án lưu-ly.  
Vật chi mà dám sánh-bì,  
Muôn ngàn một mảy một ly tỏ-tàng.

Lời tái-vấn hỏi-han cho hản,  
Đức Như-Lai pháp-nhân có chẳng?  
Phép này quý báu vô ngần,  
Liên ngôn cạn vấn hỏi phăng lời này.

Phật-nhân đã phép hay không vậy,  
Phật-nhân soi thế-giới ba ngàn;  
Trên ba mươi sáu rõ ràng,  
Dưới soi mười tám suối vàng tối tăm.

Bồ-Đề mới âm-thầm bạch lại,  
Bá mục-quang Phật dạy nào quên;  
Nếu mà mắt tạo đã nên,  
Thanh hư sáng láng dưới trên hiểu liền.

Đó là khí hạo-nhiên đầy lấp,

Khắp bầu trời cùng khắp thế-gian;  
Thanh-hư dọi sáng tỏ-tàng,  
Vì trong chỗ sáng Phật đàng rõ thông.

Trong thiên-hạ đại-đồng tánh chất,  
Dễ không ai tánh Phật ở tâm;  
Vọng tâm là chỗ lạc-lầm,  
Người xa tánh Phật tối tăm nẻo tà.

Hỏi Bồ-Đề sông hà cát phải,  
Mới bạch rằng cát vậy sông hà;  
Lòng nghe lời thật giải ra,  
Một hột cát ấy hóa ra sông hà.

Sông Hà cát hằng hà vô lượng,  
Một hột nên tư tưởng hóa ra;  
Gọi là thế-giới sông hà,  
Muôn ngàn hột cát hóa ra sông hà.

Bồ-Đề bạch sông hà cát vậy,  
Phật nhơn kêu chỉ dạy cao xa;  
Nếu mà thế giới hóa ra,  
So bằng hột cát sông hà biết bao.

Mà hết thầy thấp cao sanh chúng,  
Đức Như-Lai Ngài cũng thấu tâm;  
Tại sao Ngài lại hiểu thâm,  
Ngày thường thốt lại cái tâm giả mà.

Ấy làm gương đem ra mà đặt,  
Vì xác-thân đâu chắc muôn đời;  
Chớ nên tưởng chuyện qua rồi,  
Cái điều hiện tại nơi đời chớ mong.

Điều chưa tới đừng trông đừng tưởng,  
Ba tâm đây nếu vương hoại mau;  
Đạo cao xa chỗ dôi-dào,  
Phật điều hiểu đặng thấp cao lòng người.

Các người muốn đời đời tu-toại,  
Đức Như-Lai để lại không không;  
Các người chơn-chất một lòng,  
Phật cho phước tánh Thiên-công hưởng phần.

Rằng chơn-chất một thân hư giả,  
Phật bớt chơn cho rõ một phân;  
Các người ai cũng trong trần,

Cái đều gắn bó tu thân ráng cần.

### PHÁP GIỚI THÔNG HÓA phân Thập Cửu, <sup>(50)</sup>

Đấng tu thân nghiên cứu cho thông;

Vọng-tâm trần-cầu khó mong,

Vọng-tâm bồ thí ắt trông đức nhiều.

<sup>(50)</sup> Phần thứ mười chín: Về sự, muôn sự vật trong vũ trụ đều gọi chung là một pháp giới. Về lý pháp giới là cảnh giới chung của các chúng sanh: dầu người dầu vật đều một tánh lành như nhau, đều có Pháp tánh, có Phật tánh, có Chơn-như như nhau cả. Thông hóa là hoằng thông và giáo hóa, như bậc đại trí dạy người đời thông hiểu, dạy cho người ta sửa nét tu tập.

Vọng-tâm thí bao nhiêu độ thế,  
Là trông nom của quế mẽ châu;  
Muôn nên trước phải hồi đầu,  
Cá-nhơn, sanh-chúng ai hầu rõ thông.

Bồ-Đề hãy lòng trong nghe hỏi,  
Bảy phép kia ấy gọi thế-gian;  
Các điều bồ-thí muôn ngàn,  
Phước nhiều hay ít tỏ-tàng phân-minh.

Bồ-Đề mới bạch trình Đức Phật,  
Thí dường ni nghĩ thật rất nhiều;  
Tưởng tâm cầu phước phước tiêu,  
Lặng êm làm phải đức nhiều đó thay.

Người tu-niệm cao-dày âm-đức,  
Khắp thế-gian Trời vực trông mong;  
Công cao mà chẳng tưởng lòng,  
Phước cao quả vị đại-đồng biết bao.

Dụng bồ thí anh hào vững tánh,  
Trước sửa tâm đức-hạnh cho cao.  
Trong ngoài giờ khắc quét lau,  
Không lường chí cả, không xao tinh thần.

### LY SẮC TƯỚNG mộ phân Nhị Thập <sup>(51)</sup>

Phước đức cao chẳng lập khí trong,

Huống chi xác giả mà mong,

Muôn điều cũng tưởng không không mới rằng,

<sup>(51)</sup> Phần thứ hai mươi: Giải thoát, đoạn diệt khỏi mọi sắc tướng. Ngay cả đến pháp thân của Như Lai cũng không thể lấy cái hình tướng của các hóa thân tốt đẹp mà thấy được.

Điều sắc tướng nên chẳng ra mắt,  
Tướng bả hai bờ-bực khó thay;  
Bồ-Đề lời thật bạch ngay,  
Bả hai tướng ấy biết bay đắc thiên.

Lại biến hóa Địa-Tiên nhà Phật,  
La-Hán thay tánh chất mấy ai;  
Gẫm bả hai tướng sắc này,  
Cũng nên ra mắt bả hai thiện-từ.

Bạch vì bởi hườn-hư chưa đặng,  
Đánh hư-không, chưa thắng hư-không;  
Vị trong chí dốc chơn-thần,  
Hễ điều sắc tướng thì thân hoại tàn.

Dùng sắc tướng khó toan thấy Phật,  
Tướng bả hai vốn thật tạo đoan;  
Thượng-thừa đức-vị biết toàn,  
Khâu truyền cho vẹn là đàng tu thân.

### PHI THUYẾT SỞ THUYẾT phân Đệ Cấp, <sup>(52)</sup>

Khả tâm ưu **Nhị Thập Nhứt phân;** <sup>(52)</sup>  
Nhu-Lai sắc tướng đầu gàn,  
Pháp môn Ngài chẳng bảo thân hộ trì.  
<sup>(52)</sup> *Phần thứ hai mốt: Thuyết pháp đó mà thực không có pháp gì để thuyết cả ấy mới gọi là thuyết pháp.*

Nếu tướng pháp ấy khi lẽ Phật,  
Phật là điều tánh-chất nghĩa sâu;  
Phật đâu dùng chỗ diệu-màu,  
Có duyên mới được vào châu Nhu-Lai.

Chữ nhĩ thời độ thay đồng tại,  
Huệ-mạng tâm trở lại Bồng-Lai;  
Chúng-sanh biết chỗ mỏng dày,  
Chúng sanh ấy biết Nhu-Lai được gàn.

Chúng-sanh muốn nơi trần bên vững,  
Tánh dường ni khó đứng thiện-nhân;  
Ngẫu nhiên mà có được gàn,  
Ham vui phải chịu khổ thân đời đời.

Mật niệm ấy là lời tướng Phật,  
Kẻ xảo-ngoa tánh-chất phóng tâm;  
Ước mong thiện tánh được tâm,  
Chúng-sanh ấy biết cao-thâm Phật đàn.

Chỗ sống thác trần-gian quanh lộn,  
Chỗ thiệt-hư cùng khôn trần-ai;  
Chúng-sanh chóng bước miệt-mài,  
Từ-bi cứu-khổ Nhu-Lai độ trần.

### VÔ PHÁP KHẢ ĐẮC phân đệ cấp, NGỘ TÁNH KHÔNG Nhị Thập Nhứt phân; <sup>(53)</sup>

Bồ-Đề hiểu lý ân cần,  
Bạch cùng đức Phật cạn phân những lời.  
<sup>(53)</sup> *Phần thứ hai mươi hai: Không có gì là được cả.*

Điều chứng quả bởi nơi câu thúc,  
Chỗ thâm-thâm diệu-mục ngộ đời;  
Phun châu nhả ngọc mấy lời,  
Chớ không thấy chỗ hoặc đời mê-tân.

Chữ an vô tinh-thần hư vô,  
Công Ba-La-Mật độ chơn-canh;  
Ta cùng thọ dã chúng-sanh,  
Lần lần biết tội hiểu rành lý thông.

Tịnh hư-vô đại-đồng tiên-khí,  
Nếu chẳng vậy chủ ý hậu-thiên;  
Hấp hô là tạo pháp-thiên,  
Chuyên-phạm trụ-ý từ-nhiên đắc thành.

Lời Phật dạy, hiểu rành, thượng-trí,  
Chờ Tiên-thiên động chỉ Phật tâm;  
Hư vô lập ý hiểu thâm,  
Đại-châu thiện tánh ấy tầm Nhu-Lai.

Kêu Bồ-Đề (chỉ) đức dày công pháp,  
Không pháp-thân chớ lập chớ tan;  
Không trung nơi giữa có đàng,  
Song-tu hiểu được Tây-phương ất về.

Hiểu nam-nữ dựa kê quẻ Cấn,  
Bát-quái phân chỉ tận thương tâm;  
Thấu tâm tội tánh khỏi lâm,  
Tuổi già hóa trẻ pháp-thân sáng lòa.

Vọt ra khỏi ngoài ba cõi vậy,  
Đức Nhu-Lai dễ thấy dễ xem;  
Tiên-thiên chẳng hoại chẳng gièm,  
Hậu-thiên hình tướng bớt thêm mấy lần.

**TỊNH TÂM HÀNH THIÊN** phân đệ cấp,  
Thanh tịnh thay qua **Nhị Thập Tam**; <sup>(54)</sup>

Bồ-Đề người có công tham,

Đại-La ngôi báu được tầm đạo cao.

<sup>(54)</sup> Phần thứ hai mươi ba: Giữ tâm thanh tịnh mà làm điều thiện. Lấy tâm không chấp bốn tướng mà tu hết mọi phép lành.

Tụng tốt bực giỏi trau đức tánh,

Nếu vọng tâm so-sánh người ta;

Thấp cao hai lẽ chánh tà,

Thì là phải chịu đọa sa phàm trần.

Nhân loại biết mấy lần khổ não,

Bồ-Đề nghe ta bảo ghi tâm;

Phép này bình đẳng khỏi lầm,

Một trời một vực cao thâm ai lường.

Trên trời đó chung đường Thượng Đế,

Dưới đất đây chung kẻ xin ăn;

Thấp, thai, hóa, noãn vô ngần.

Cũng đều tánh Phật siêu-thăng bình thường.

Hằng khuyến thế lo-lường nung-nấu,

Mới nhớ câu A-Nậu Đa-La;

Cùng trong Tam Diệu đó là,

Thay vì tạo-hóa để ra độ đời.

Trong bốn tướng chớ đời chớ tướng,

Có âm-dương, có tượng Đạo màu;

Hà-đồ chỉ rõ tam-thâu,

Lạc thơ Kinh Diệc nhìn lâu hiểu rành.

Mượn mà độ chúng-sanh nơi ấy,

Chờ Tiên-Thiên chẳng hoại chẳng xao;

Cái tâm chớ thấp chớ cao,

Giữ-gìn bình-đẳng đừng xao tinh-thần.

**PHƯỚC TRÍ VÔ TỶ** phân đệ cấp,

Trí lớn thay **Nhị Thập Tứ Phân**; <sup>(55)</sup>

Nương duyên A-Nậu dù thần,

Nơi kinh Bát-Nhã đâu hơn gọi là.

<sup>(55)</sup> Phần thứ hai mươi bốn: Phước trí không thể so sánh được.

Bốn câu kệ đừng xa ở tánh,

Thọ-trì quên cái hạnh quả căn;

Lời Phật mới thốt dạy rằng:

Nội trong thế giới ba ngàn trần ai.

Như có núi Tu-Di lớn tựa,

Núi Tu-Di làm chúa chúng sơn;

Gầm trong thiên-hạ chi sòn,

Ví như núi lớn hóa hơn muôn vòn.

Trong thế-giới cả ngàn thế-giới,

Bảy báu kia nhóm lại tụ đồng;

Tu-Di đồ báu đại đồng,

Dem ra bố thí phổ-thông ít nhiều.

Kinh Bát-Nhã tiêu-diêu độ dẫn,

Giúp người sau độ tận lâm chung;

Núi đồ tuy giúp khó cùng,

Giúp kinh bố-thí tướng không ngày cùng.

Điều bố-thí thua lòng trì-giới,

Câu kệ thông tướng tại chi hơn;

Phước cao đức lại không sòn,

Độ hồn liên-tiếp linh-đơn thoát trần.

**HÓA VÔ SỞ HÓA** phân đệ cấp,

Thánh cùng phàm **Nhị Thập Ngũ phân**; <sup>(56)</sup>

Thọ-trì phước-đức vô ngần,

Xét ra cho kỹ khó bằng Kim-Cang.

<sup>(56)</sup> Phần thứ hai mươi lăm: Như Lai hóa độ mà không chỗ nào là hóa độ cả.

Vì kinh báu độ đàng sanh chúng,

Sanh chúng nghe đồng tụng thấy hay;

Hiệp lòng đức Phật Như-Lai,

Cả trong thế-giới mà Ngài độ chung.

Ngài chẳng có khiến lòng sanh chúng,

Phải theo Ngài niệm tụng lo tu;

Ngài không vệt chỗ lao tù,

Chẳng qua Ngài chỉ cách tu cho đời.

Chúng-sanh biết nghe lời hồi hận,

Mau sửa mình tròn phận hồi-minh;

Đó là mình độ lấy mình,

Thiện căn trau sửa hữu tình Phật dương.

Cả hết thầy luyện-đơn ngàn ức,

Mà được thành là tức tại tâm;

Như-Lai chẳng dục chẳng tầm,

Như-Lai không phải tướng tâm như phàm.

Kẻ nào có lòng ham chuộng mộ,  
 Noi theo kinh mà thọ trì danh;  
 Như-Lai ý dục tâm thành,  
 Như Trời chắc thiết không canh cái gì?

Vun bồi với cái khi nghiên úp,  
 Tại chúng-sanh phút-chút ghét ưa;  
 Ví như trong lúc mùa mưa,  
 Có cây nhuần-gội sớm trưa tươi màu.

Cây khô mục mưa vào càng mục,  
 Cây tươi xanh thì nước tọc xanh;  
 Thế là Trời chẳng giúp dành,  
 Chúng-sanh nào biết chỗ lành, lành thay.

Nếu biết được đức dày Tạo-Hóa,  
 Rõ Như-Lai công quả dường bao;  
 Ngài không phô-tướng dôi-dào,  
 Nhưng Ngài có tướng công lao chỉ bày.

Chúng-sanh biết mau quày đầu lại,  
 Phật Thánh còn vào cái Phật tâm;  
 Chúng-sanh tánh Phật ai tầm,  
 Tu-hành rõ thấu cao-thâm diệu-huyền.

Phật cũng có chơn-truyền tánh Phật,  
 Kẻ phàm-phu tánh Phật ai hay;  
 Trần-ai nào phải trần-ai,  
 Gượng kêu cho hiểu trần-ai là trần.

**PHÁP-THÂN PHI TƯỚNG** phân đệ cấp,  
 Chỉ pháp-thân **Nhị Thập Lục phân**; <sup>(57)</sup>

Phật phàm nào có riêng phần,  
 Riêng phần cùng Thánh xa gần rõ thông.  
<sup>(57)</sup> *Phân thứ hai mươi sáu: Pháp thân không thể lấy hình tướng mà thấy được. Phật đã nói bài kệ: Nếu lấy sắc thấy ta, lấy tiếng tâm cầu ta, Người ấy làm tà đạo, không thể thấy Như Lai*

Thì rõ biết ở trong huyền-bí,  
 Người phải thông chơn nguy chánh tà;  
 Tướng là giả hiệp mà ra,  
 Cái không tức ở Thích-Ca Di-Đà.

Gọi Bồ-Đề nghe qua lời vấn,  
 Tướng ba mươi nên cận Như-Lai;  
 Bồ-Đề suy-nghĩ nghiệm hoài,

Phàm-phu cùng Phật không hai chung đồng.

Bèn liền đáp nên dùng đó vậy,  
 Phật nhơn kêu chỉ dạy như vậy;  
 Ba mươi hai tướng đủ đầy,  
 Chuốt-trau ra mắt Như-Lai thể thì.  
 Tướng trau-chuốt dường ni Vương Thánh,  
 Thật trang-nghiêm đức chánh ân lành;  
 Thánh Vương cai quản tử sanh,  
 Tạng-Vương Bồ-Tát ví bằng Như-Lai.

Bồ-Đề rõ vào tai tỉnh-thức,  
 Tướng bả hai là tức không dùng;  
 Đặng mà ra mắt Thế-Tôn,  
 Vì lòng đệ-tử thiết-hơn chưa tàng.

Thế-Tôn mới kệ rằng khuyên đó,  
 Ra mắt ta dùng chỗ âm thanh;  
 Dùng nơi sắc tướng chi tình,  
 Thiết-hành tà-đạo mà khinh rẻ lòng.

Tu cao-thượng mà không cao-thượng,  
 Chẳng thấy ta, chẳng tưởng nghe ta;  
 Âm thanh sắc tướng cầu tà,  
 Dễ đâu thấy được Thích-Ca Di-Đà.

**VÔ-ĐOẠN VÔ-DIỆT** qua đệ cấp,  
 Y pháp tu **Nhị-Thập-Thất truyền**; <sup>(58)</sup>

Bồ-Đề người khá lặng-yên,  
 Nhớ câu A-Nậu hiểu liền đạo tâm.  
<sup>(58)</sup> *Phân thứ hai mươi bảy: Không chấp vào Đoạn Diệt. Nếu chặt đứt đi cái lý nhơn quả nối tiếp nhau là đoạn diệt kiến. Ngược lại là thường kiến cho rằng thân tâm là thường trụ chẳng diệt. Xưa nay người tu đều không chấp vào hai biên kiến này.*

Âm, thanh, sắc chớ chăm-chỉ chặt,  
 Dùng để lo ra mắt Như-Lai;  
 Ngàn muôn phép ấy không hoài,  
 Tưởng không, không đầy, đức dày nhớ nghe.

Kêu Bồ-Đề dặt-dè cao-thượng,  
 Tưởng Như-Lai đủ tướng chấp nê;  
 Đa-La Tam-Diệu Bồ-Đề,  
 Chấp nê tướng quấy khó kẻ Như-Lai.

Người chớ tưởng Như-Lai không tướng,  
 Đặng Đa-La nên tượng Bồ-Đề;

Chép rằng không tướng thâm-thê.  
Chấp-nên này cũng khó kê Như-Lai.

Bởi tướng giả, miệt-mài mượn giả,  
Mà tu-chơn bỏ giả mới nên;  
Đừng nương chỗ có vững bền,  
Chỗ không chớ đắm, đôi bên xét rành.

Phép cũng vậy, chơn-hành không ấy,  
Mà truyền đăng tướng lại bí-truyền;  
Tu lên Tam-Diệu pháp thiên,  
Đừng rằng pháp tuyệt đảo-diên tâm-hồn.

Rằng chớ tướng pháp-môn khó nói,  
Vô-tự-kinh chớ gọi chấp nê;  
A-Nậu Đa-La Bồ-Đề,  
Rõ lòng các việc chớ hề vọng xao.

Có không có chuốt trau ta biết,  
Có phép màu mà thiết đó không;  
Không mà chớ gọi rằng không,  
Có không huyền-tẩn rõ thông đất trời.

Căn Trời Đất ở nơi La-Mật,  
Kinh Ba-La La-Mật Thị-Đa;  
Chẳng nên tỏ ý thốt ra,  
Chớ rằng diệt tướng đọa sa dứt phần.

**BÁT THỌ BÁT THAM** phân đệ cấp,  
Không mây trần **NHỊ-THẬP-BÁT minh**;<sup>(59)</sup>

Chẳng nên dứt phép ở mình,  
Đừng nương chỗ phép hữu tình Phật duyên.  
<sup>(59)</sup> *Phân thứ hai mươi tám: Phước đức không thọ nên không tham trước. Ấy là pháp nhãn Phước đức rất cao quý hơn.*

Nếu dùng phép mà truyền phước đạt,  
Chẳng phải tâm Bồ-Tát cao-thâm;  
Công cao tự chẳng kiếm-tâm,  
Phước cao đầy-đu đầu lầm nẻo mê.

Phật nhơn gọi Bồ-Đề chỉ giáo,  
Bằng đem đồ bảy báu Kim-sa;  
Dường như hột cát sông Hà,  
Để dùng bồ-thí xét ra có chừng.

Kẻ dùng phép đầy lưng đều-đu,  
Mà gọi không phước tụ thành đạ;

Ấy là pháp nhãn đó là,  
Vì chung chữ nhãn xét ra lý nhiều.

Bồ-Đề bạch có nào Bồ-Tát,  
Phước đức tỏ thì đắc quả to;  
Cớ vì công quả không phô,  
Lẽ thì luyện được hư vô khoe mình.

Phật mới tỏ chơn-tinh đạo lý,  
Phước đức cao rất quý chi hơn;  
Đem khoe đức hẹp lạt-lòn,  
Lặng êm đức rộng nguồn cơn ai tường.

Người tầm-đạo thông-thường thanh-tịnh,  
Vàng giá cao lại nín tiếng tăm;  
Bạc, thau chất giọng thể lâm,  
Muốn tầm đạo cả cao-thâm êm bằng.

Điều bồ-thí khoe-khoang rít-róng,  
Đức tánh cao chẳng vọng chẳng khoe;  
Cạn lời chỉ rõ Bồ-Đề,  
Vô-tâm phải chịu ù-ê muôn phần.

**LY-TƯỚNG TỊCH-TỊNH** phân đệ cấp,  
Vắng lặng an **Nhị-Thập-Cửu OAI**;<sup>(60)</sup>  
Những điều phước đức không bày,  
Thì trong các tướng nơi đây êm lim.

<sup>(60)</sup> *Phân thứ hai mươi chín: Oai-Nghi Tịch-Tịnh (Oai nghi rỗng lặng). Như-Lai đến, đi, ngồi, nằm, tuy không kia hẳn những oai-nghi, nhưng cũng không chấp cái oai-nghi ấy. Nếu ai chấp vào hóa-thân, thì không hiểu cái nghĩa pháp-thân của Như-Lai nói. Vì Như-Lai không bởi đâu mà lại, cũng không về đâu nên gọi là Như-Lai.*

Thần luyện hóa hư tìm hiệp đạo,  
Đánh hư-không cùng đảo Thái-Hư;  
Khử lai giải rõ chơn từ,  
Giảng lành công thối âm-phù tấn-dương.

Hòa hành công nơi đường thiên địa,  
Ngồi toàn tu thâm-thía trau-tria;  
Ngoa khi âm thối lui vìa,  
Năm mà hô-hấp ấy chia mới vào.

Bằng tướng-tượng chỗ sau khác hẳn,  
Chữ Như-Lai đời chẳng hiểu sao?  
Voi-voi lỏng-lộng dồi-dào,  
Lập đầy bờ cõi tân-tao Đại-đồng.

Lớn bao khắp nơi vòng lục-hiệp,  
Lớn từ xưa ai biết ban sơ;  
Nhỏ vào nhật-nhiệm kim-sơ,  
Lớn thay, nhỏ vậy, để mơ không tưởng.

Chúng-sanh có lo-lường tu-niệm,  
Một niệm sanh dường kiếm ngọc châu;  
Dương âm tấn thối công phu  
Ngồi mà tịnh-luyện phép tu định toàn.

**NHỨT HIỆP LÝ TƯỚNG phân Tam-Thập<sup>(61)</sup>**

Chỗ vào ra xuất nhập nằm ngồi;  
Phàm-phu khó hiểu thương ôi!  
Tưởng lầm đạo dễ như thời Bàng-Môn.

<sup>(61)</sup>Phân thứ ba mươi: “- Nếu thế giới này là có thật thì tức là có một hình tướng hợp lại, Như-Lai nói một cái hình tướng hợp lại đó tức không phải là cái hình tướng hợp lại, ấy mới gọi là cái hình tướng hợp lại.” “- Nay ông Tu-Bồ-Đề! Một cái hình tướng hợp lại đó, tức là không thể nói được, nhưng đáng thương cho người phàm phu, cứ tham trước mới sinh lầm sự.

Kẻ tu-niệm tin tồn trần xứ,  
Câu Phật-ngôn ví-dụ giải rằng:  
Thiện-nam tín-nữ trần-gian,<sup>(62)</sup>

Ba ngàn thế-giới, cả ngàn nhiều thay.  
<sup>(62)</sup>4 câu: Nếu có thiện-nam, tín-nữ nào đem cả ba ngàn thế giới lớn mà nghiền ra bụi nhỏ thì số bụi nhỏ ấy có nhiều không?

Nát tợ thể như rây nhỏ vậy,  
Gom bao-la cả thấy nhiều chãng?  
Bồ-Đề lời mới thưa rằng:  
Thật nhiều đó vậy vi-trần<sup>(63)</sup> sản-sanh.

<sup>(63)</sup>vi-trần: cái máy bụi rất nhỏ. Theo Phật, nguyên-thủy vũ-trụ, chỉ có vi-trần, tích hằng-hà sa-số vi-trần thành ra thế-giới, vậy nên thế-giới cũng chỉ là vi-trần.

Bồ-Đề nghiệm xét rành thưa thật,  
Bởi vi-trần phưởng-phát vô-vi;  
Mượn tên mà đặt một khi,  
Vi-trần đâu phải hữu-vi rộn-ràng.

Bằng tưởng thiệt thế-gian tánh-mạng,  
Chỗ song tu nghiệp oán ai hay;  
Nghiệm-suy giả hiệp phô bày,  
Kiếp suy cùng tột đến ngày cũng hư.

Còn Đạo cả khu-khu chắc thật,

Hiệp tướng tâm phưởng-phát tánh chung;  
Chơn tu thật chí anh hùng,  
Thở than khổ-hạnh khôn cùng quán tâm.

Như-Lai thốt cao thâm huyền-bí,  
Lời chỉ ra là ví-dụ ra;  
Chơn kinh Bát-Nhã ta-bà,  
Nếu không hiểu đặng ắt là vô-duyên.

Trọn một bốn kinh-huyền không pháp,  
Không tướng-hình rất hợp một thay;  
Âm-dương đạo cả ai hay,  
Dương không âm dậy ấy rày độc dương.

Âm thì có mà dương lại thiếu,  
Người chơn-tu rõ hiểu có âm;  
Âm dương hiệp lại suu-tâm,  
Ấy là qui-hiệp cao-thâm ai lường.

Bồ-Đề rõ thông-thương các lý,  
Bèn than ôi! rất quý thậm đa;  
Phép Trời biến-hóa bày ra,  
Siêu-phàm, nhập thánh xét ra thật vậy.

Bồ-Đề hiểu lời này nghiêm-nhật,  
Phật nhơn kêu để nhắc Bồ-Đề;  
Có duyên về chốn Sơn-Khê,  
Không duyên ở lại luyến-mê ái tình.

Kẻ phàm-tục nghe kinh càng hại,  
Bởi sáu căn vãi lại chưa thanh;  
Nghe kinh dạ muốn tu-hành,  
Bên đời bên đạo thật-hành u-minh.

Cái vọng-niệm nghe kinh nhập đạo,  
Kẻ vô-tâm kêu-ngao thối chơn;  
Nửa đường quơ-quẩn lạt-lòn,  
Lời thề không trọn, Hành-sơn ngã dè.

Kẻ muốn biết, muốn nghe kinh báu,  
Kẻ nguyên-nhân hườn-đáo cự bang;  
Rốt tâm tốt lý nhịp nhàng,  
Độ người về đến Thiên-đàng công cao.

Khá cẩn thận mà trao máy nhiệm,  
Kẻ vô-tâm vàng tím đâu hay;  
Chơn-kinh người muốn phô-bày,

Vô duyên phàm-tục đức tài rã tiêu.

**TRI KIẾN BÁT SANH** tiêu đệ cấp,  
Thấy mà nghe **Tam-Thập Nhứt sanh**<sup>(64)</sup>

Đạo cao thế-tục ưa giành,  
Cao thay nhỏ vậy chỉ mảnh treo chuông.  
<sup>(64)</sup>*Phần thứ ba mươi mốt: ngã-kiến, nhân-kiến, chúng-sanh kiến, thọ-giả kiến đều không. "... Ai đã phát tâm A-nậu Đa-La Tam-Diệu Tam Bồ-Đề, đối với hết thấy pháp, phải nên viết như thế, thấy như thế, tin hiểu như thế không sanh tướng pháp ..."*

Tu lại gặp khi buồn lúc thảm,  
Bởi vì phô tướng lấm tâm sai;  
Xa nơi nguy-hiểm hằng ngày,  
Cái tâm chưa định đặng cay tạo thành.

Điều ma chướng biến-sanh óng dậy,  
Chỗ hiểm-nguy, chỗ lại không an;  
Đạo tâm ta trước định thoàn,  
Nương vào chỗ lặng giải đàng tân-tao.

Gọi Bồ-Đề trước sau han-hỏi,  
Thoảng như phàm chưa gọi phân minh;  
Tướng sanh chưa rõ duyên-tình,  
Có ai giải được âm-thinh cho rành.

Bồ-Đề chỗ thật-hành nghiêm chắc,  
Chỗ thấy ta mà mặt chúng-sanh;  
Tướng mà phi tướng không hành,  
Gương mà đặt lầy nên danh cho đời.

Vì phép Phật thanh-khởi rộng lớn,  
Muôn vật không, thế-giới trần không;  
Cả đều chẳng nhiệm lao-lòng,  
Bồ-Đề người hiểu tinh thông đạo hằng.

Phép Ngài mới dạy rằng A-Nậu,  
Chỗ Đa-La hiểu thấu Bồ-Đề;  
Mọi điều nhờ tịnh lóng nghe,  
Trống không lóng vậy đặt-dè vàng cao.

Biết đường ấy phau-phau rộng thấy,  
Học vô-vi, truyền lại vô-vi;  
Phép màu khá nghiệm khá suy,  
Muôn nên chớ tướng chớ ghi tham tình.

Trong bốn tướng tinh tinh khá đẹp,

Đề tâm không liên-tiếp thanh-cao;  
Phép màu ai chẳng đòi-dào,  
Đó là ngộ-phép biết bao nhiêu lần.

**ỨNG-HÓA PHI CHON** phân đệ cấp,  
Ứng hiệu thay **Tam-Thập-Nhị chung**; <sup>(65)</sup>

Tướng kia chẳng thoát chon tưng,  
Thọ-trì linh-giải dẹp lòng phàm-gian.  
<sup>(65)</sup>*Phần thứ ba mươi hai: Ứng-thân Hóa-độ không phải là thật. Đó là một trong ba thân của Phật. Đức Phật vì lòng từ-bi, tùy theo cơ-duyên của chúng-sanh mà hiện thân ra làm Phật, làm Bồ-Tát, để giáo độ họ.*

Hễ có chôn thế trần, có Phật,  
Có Phật-Tiên thì ắt có Tăng;  
Giúp cho Tăng-sĩ thấu đàng,  
Tu-hành rõ chỗ Niết-bàn tâm sang.

Dương kỳ thọ trăm ngàn muôn ức,  
Không lường thay công-đức tạo-thành;  
Dụng đồ thất-bửu chi danh,  
Cả ngàn thế-giới hiệp thành chi hơn.

Bằng kẻ thế có dươn tu-niệm,  
Phát tâm lo tầm kiếm vị ngôi;  
Kim-Cang thường buổi trau giồi,  
Bốn câu diễn-giải cho đời công cao.

Còn diễn-thuyết ấy sao gọi phép,  
Chỗ éo-le hiểu kịp là cao;  
Im thay chớ cận ba-đào,  
Huyền huyền là cửa gọi là vô-vi.

Còn cửu-chuyển thông-tri cho lắm,  
Chuyên đại-huòn đường tâm thuốc tiên;  
Nghe theo hiểu vậy khẩu truyền,  
Ấy là phước đức như thuyền rước đưa.

Còn bốn tướng<sup>(66)</sup> nhật-thừa phân-giải, <sup>(67)</sup>  
Bởi tướng này đời lại tân-toan;  
Phù-sanh mộng-ảo bọt tan,

Chán thay, ngán-vậy, tầm đàng vô-vi.  
<sup>(66)</sup>*bốn tướng: tứ tướng, có thể hiểu là: 1. Bốn tướng khổ của loài người: sanh, lão, bệnh, tử. Hoặc 2. Bốn tướng chuyển biến tự nhiên của muôn sự, muôn vật: thành, trụ, hoại, không. Hoặc 3. Bốn tướng của kẻ chấp tướng-trạng hư giả: ngã, nhân, chúng-sanh, thọ-giả. Hoặc 4. Bốn thứ sắc tướng trong đời: ly (lìa), hợp (hiệp), vi (trái), thuận (xuôi).*



<sup>(67)</sup> 8 câu liên tiếp: đây là ý nghĩa của 4 câu kệ, nguyên văn như sau:

Nhứt thiết hữu vi pháp, Như lộ, diệc như điện,  
Như mộng huyễn, bào, ảnh, Ứng tác như thị quán.

Diễn nghĩa:

Bao nhiêu những phép nhận nhìn,  
Ví như mộng, ảo, bọt, hình có chi;  
Cũng như hơi nước bay đi,  
Cũng như chớp nháng trong khi mưa rào.  
Thấy đều như vậy khác nào,  
Các nhà học đạo xét vào cho minh.

Còn nước biển sóng chi cao thấp,  
Ngọn mù-sương cỏ gặp ngóng tươi;  
Chớp vang ánh nháng giữa trời,  
Không-trung trường đạo cho đời lần phẳng.

Tả vừa dứt Kim-Cang chơn thật,  
Điêu-dắt người vào nấc thang tiên;  
Muôn năm chớ lạc chơn truyền,  
Dầu cho Phật, Thánh, Thần, Tiên khó lường.

Phật thuyết-pháp phô-trương tế độ,  
Lời nói suông nhiều chỗ cam go;  
Kim-Cang kinh ẩn lần dò,  
Bồ-Đề Trưởng-Lão dẫn-đạo chi sòn.

Dầu nam nữ luyện đon nấu thuốc,  
Nèo âm dương cho thuộc đón ngăn;  
Chơn-dương để lọt qua xằng,  
Đường tu kết cuộc chỗ thắng hoặc trầm.

Thường thường phải xét tầm Tông-Tổ,  
Con chim khôn tầm ổ nương nhau;  
Nữ nam đốc chí dòi-dào,  
Xem người xem chỗ chí cao ý dày.

Chỗ trần cấu chia hai nam-nữ,  
Học đạo tâm khắc-giữ một màu;  
Tinh-thần giỏi-luyện công-cao,  
Thiện-nam, tín-nữ vàng thau cho tường.

Đặng đạo-đức thọ dương kết quả,  
Các quỷ mà nào phá được tan;  
Chư Thần, Hộ-Pháp dẫn đặng,  
Ma-vương, Thần-chương giúp an vui mừng.

Kim-Cang đặng như từng cao-thượng,  
Bát-Nhã là tướng-tượng cao-siêu;

Chẳng hay cửa phép ít nhiều,  
Thượng-thừa cùng Tối đồng siêu Niết-bàn.

Hội công-quả Thiên-đàng Cực-Lạc,  
Cô-độc viên nhóm các siêu-thăng;  
Vui-mừng công-quả Niết-Bàn  
Chỗ này phước-địa linh-san đời đời.

Đồng nam-nữ không dòi, không lựa,  
Một điểm linh vào cửa Thiên-môn;  
Hồn khôn phải chóng cho khôn,  
Thế trần lần đến Thiên-tôn dễ gì?

Nhờ biết chỗ Tây-qui cửu chuyển,  
Nhờ biết cho tịnh luyện Kim-đơn;  
Gắng tâm phước địa linh-sơn,  
Trước ta phải học nguồn cơn đạo mầu.

Khi tu gặp ngôi lâu chớ ngán,  
Gặp ngút đen, đánh tản ngút đen;  
Linh-tâm thượng-trí tập rên,  
Đèn khêu là đạo, tối đen là đời.

Tin mà chẳng nghe lời là muộn,  
Tuồng mà nghi thâm-thủi đổi tâm;  
Lóng trần e chỗ lạc-lâm,  
Dễ theo, khó bỏ, muôn năm cũng trần.

Quáy mà chẳng sửa lần đó vậy,  
Lỗi mà không chừa cãi thật ngu;  
Tu thân chẳng vệt ngút mù,  
Công cao nước chảy sông tu lờ-mờ.

--oOo--

## BỒ KHUYẾT

Bồ-khuyết tâm-kinh đời cải-hóa,  
Tiếng Ba-La Bát-Nhã Mật-Đa.  
Khuyên người hiểu chỗ chánh tà,  
Nơi mình mơ-ước Phật ma ở lòng.

Vị Bồ-Tát ước mong thì đặng,  
Chớ trừ-trì dùn-thắng hư tâm;  
Có khi sa hố sụp hầm,  
Có khi còn phải lạc-lâm Bàn-Môn.

Thời chiếu-kiến giai-không ngũ-uẩn,  
Phải tập-rèn cho xứng thánh-minh.  
Lỗi-tai, con mắt công-bình,  
Cái miệng, cái mũi thân-hình là năm.

Tai đừng lóng giọng phàm phân giải,  
Mắt đừng xem sự quấy sắc tà.  
Miệng đừng vọng ngữ kêu ca,  
Tránh điều thất đức giục hòa tục ngôn,

Mũi chớ hửi mùi thơm hượng sạ,  
Đừng dục ưa thịt cá là ngon.  
Cái thân tránh khỏi quyền-môn,  
Năm điều giữ đặng bảo tồn Phật thân.

Lánh ách-nạn chớ gần hung dữ,  
Hiểu chẳng Xá-Lợi-Tử là chi.  
Đó là lòng Phật Mâu-Ni.  
Trọng tâm cho lớn, việc chi chẳng màng,

Đời dầu có muôn ngàn đầu ắt,  
Mảnh hồng-trần chưa chắc còn không  
Huống chi của cải mệnh-mông,  
Để cho trong-sạch tâm không Đại-đồng.

Thấy việc có tướng không, không đó,  
Thấy việc không tướng có, có đâu;  
Đắm say trần-lụy sang giàu,  
Thân mình còn mất chừng nào đầu hay.

Xá-Lợi-Tử tâm này quả-quyết,  
Không sanh ra, không chết không ngờ.  
Không hư, không sạch, không dơ,  
Không thêm, không bớt như tờ tự-nhiên.

Nên hồn ở Trung-Thiên không sắc,  
Không quấy tham con mắt lỗi tai.  
Miệng cùng cái mũi chân mày,  
Cái mình, cái ý, hình-hài lục-căn.

Đừng động tới, đừng phăng quến tướng,  
Còn lục-trần, chớ vướng vạ thân.  
Thinh, hương, vị, xúc, sắc, thân,  
Tốt lành để lóng giọng đờn êm tai.

Mùi ngon ngọt giọng dài tư-tướng,  
Giục thần-hồn ảnh-hưởng mê tân.

Mắt không nên ngó sắc trần,  
Tai không nghe lóng lời phân tiếng cười.

Mũi không hửi nơi mùi thơm ngọt,  
Miệng không thêm chuốc-ngọt ước-ao.  
Ý không giai-động sắc nào,  
Ý mình chớ tưởng thấp cao pháp tà.

Mắt không ngó, lòng ta không động,  
Lửa vào lòng ắt nóng tối đen.  
Mệt thần sanh dữ thấp hèn,  
Tươi cho tắt đặng, nhúm-nhen tinh-thần.

Không hòn-giận tẩm thân mát-mẻ,  
Thanh-tịnh hoài đượ khỏe tâm-can.  
Không sanh bệnh-hoạn khôn-nàn,  
Không già, không chết, đạo-tràng Bửu-Minh.

Chớ tính kẻ mà sinh sợ-hãi,  
Đừng âm-muru nghi-ngại nơi tâm.  
Luyện thần tránh khỏi lo thàm,  
Lòng đừng tráo-trở lạc-làm khó toan.

Suy-nghĩ hội Niết-Bàn mừng tám,  
Trong tháng mười xúc cảm Mâu-Ni.  
Thích-Ca giảng đạo vô-vi,  
Truyền bá chữ mặc một khi đắc thành.

Đạo Tiên dạy làm thinh lặng-lẽ,  
Dưỡng khí thần mát-mẻ nơi tâm.  
Tâm kinh dạy bảo kiếm tầm,  
Dạy đời cho hiểu chữ tâm mà lần.

Tam thể Phật tướng trần khó nghĩ,  
Phật Di-Đà, Thế-Chí, Quan-Âm.  
Ba đời chư Phật không lầm,  
Chơn-kinh giữ đặng tu nhằm Phật xưa.

Dạy những kẻ Thượng-Thừa, Trung-Hạ,  
Noi theo lo công quả mà tu.  
Thiên-Đàng bên-vững ngàn thu,  
Chí tâm sửa tánh công-phu lục-lừa.

Tầm đặng đến Thượng-thừa quả vị,  
Tam Diệu Tam địa chỉ Bồ-Đề.  
Đây là thần-chú giác-mê,  
Trừ phiền khổ-não chẳng hề đơn sai.

Ở được vậy thường hoài là Phật,  
 Bát-Nhã Ba-La Mật thị Đa.  
 Lời khuyên trai gái trẻ già,  
 Tâm-kinh bổ-khuyết diễn ca cạn lời.

--oOo--

## KINH ĐẠI BỔ KHUYẾT CHƠN NGÔN

Vì sợ sái hoặc là không biết,  
 Nên mau lo bổ-khuyết đủ kinh.  
 Lỗi-làm cho biết nhận-nhìn,  
 Giờ này đệ-tử tất-tình ăn năn.

Bởi khi tụng câu văn trại-bẹ,  
 Tiếng nói ra cợ-kẹ không thông.  
 Hoặc là sơ-sốt nơi lòng,  
 Cùng khi tụng-niệm mà không hết lòng.

Tưởng chuyện khác cũng trong tánh ý,  
 Hoặc nghĩ-suy rồi trí gần xa.  
 Sẵn đây hương-quả hoa trà,  
 Cúi xin chư Phật thứ-tha sĩ hiền,

Cầu Hộ-Pháp Long-Thiên chứng chiếu,  
 Những câu kinh tụng thiếu sót-sơ.  
 Độ giùm tiêu tội kịp giờ,  
 Ba lần sám-hối mong nhờ ân dư.

**CHUNG.**